

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG QUY NHƠN**

Số: 467 /CBTT-QNP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quy Nhơn, ngày 07 tháng 4 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN**

Mã chứng khoán: **QNP**

Trụ sở: 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Điện thoại: (0256) 3892363 Fax: (0256) 3891783

Người thực hiện công bố thông tin: Phan Tuấn Linh - Tổng Giám đốc

Nội dung thông tin công bố:

Công bố Báo cáo thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn vào ngày 07/4/2021 tại địa chỉ website: <http://quynhonport.vn/> mục “Quan hệ cổ đông”.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

Báo cáo thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, Người PTQT Công ty.

**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phan Tuấn Linh

THÔNG TIN LIÊN HỆ

📍 02 PHAN CHU TRINH, PHƯỜNG HẢI CẢNG, TP. QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

☎️ (0256)3892363

✉️ INFO@QUYNHONPORT.VN

🌐 HTTP://QUYNHONPORT.VN



**HIỆU QUẢ
TẬN TÂM - ĐỔI MỚI
CHIA SẺ - TRÁCH NHIỆM**



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN

2020 | BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Annual Report



45 NĂM XÂY DỰNG & PHÁT TRIỂN

(19/01/1976 - 19/01/2021)

TỰ HÀO KỶ NIỆM



TỰ HÀO TRUYỀN THỐNG ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ĐỘT PHÁ TƯƠNG LAI

CHÀO MỪNG TẤN HÀNG THỨ

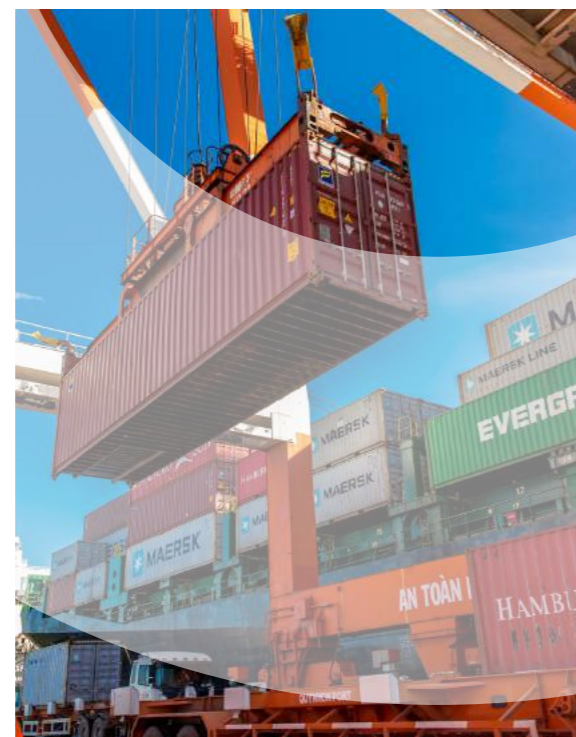
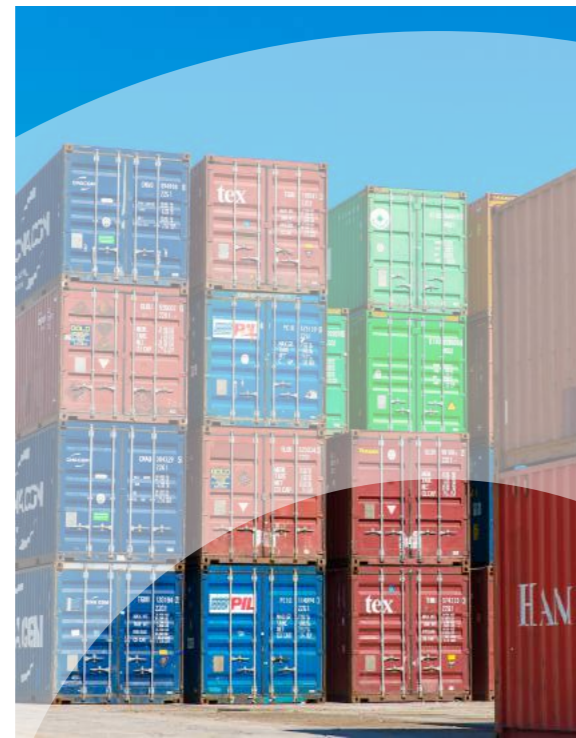


Triệu

THÔNG QUA CẢNG NĂM 2020

Với sứ mệnh quan trọng phục vụ cho sự phát triển của các tỉnh trong khu vực, cảng Quy Nhơn xác định cần tạo điều kiện thông thoáng nhất, cũng như hỗ trợ cao nhất đối với các nhà đầu tư, các chủ hàng xuất nhập khẩu tại Bình Định và các tỉnh lân cận.

Ông PHAN TUẤN LINH, Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn.



MỤC LỤC

PHẦN I
THÔNG TIN CHUNG

PHẦN II
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

PHẦN III
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

PHẦN IV
ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHẦN V
QUẢN TRỊ CÔNG TY

PHẦN VI
BÁO CÁO TÀI CHÍNH



THÔNG TIN CHUNG

- 11** THÔNG TIN KHÁI QUÁT
- 15** QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN
- 17** CÁC THÀNH TÍCH HOẠT ĐỘNG
- 19** THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ
- 23** NGÀNH NGHỀ & ĐỊA BÀN KINH DOANH
- 25** ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN
- 27** CÁC RỦI RO

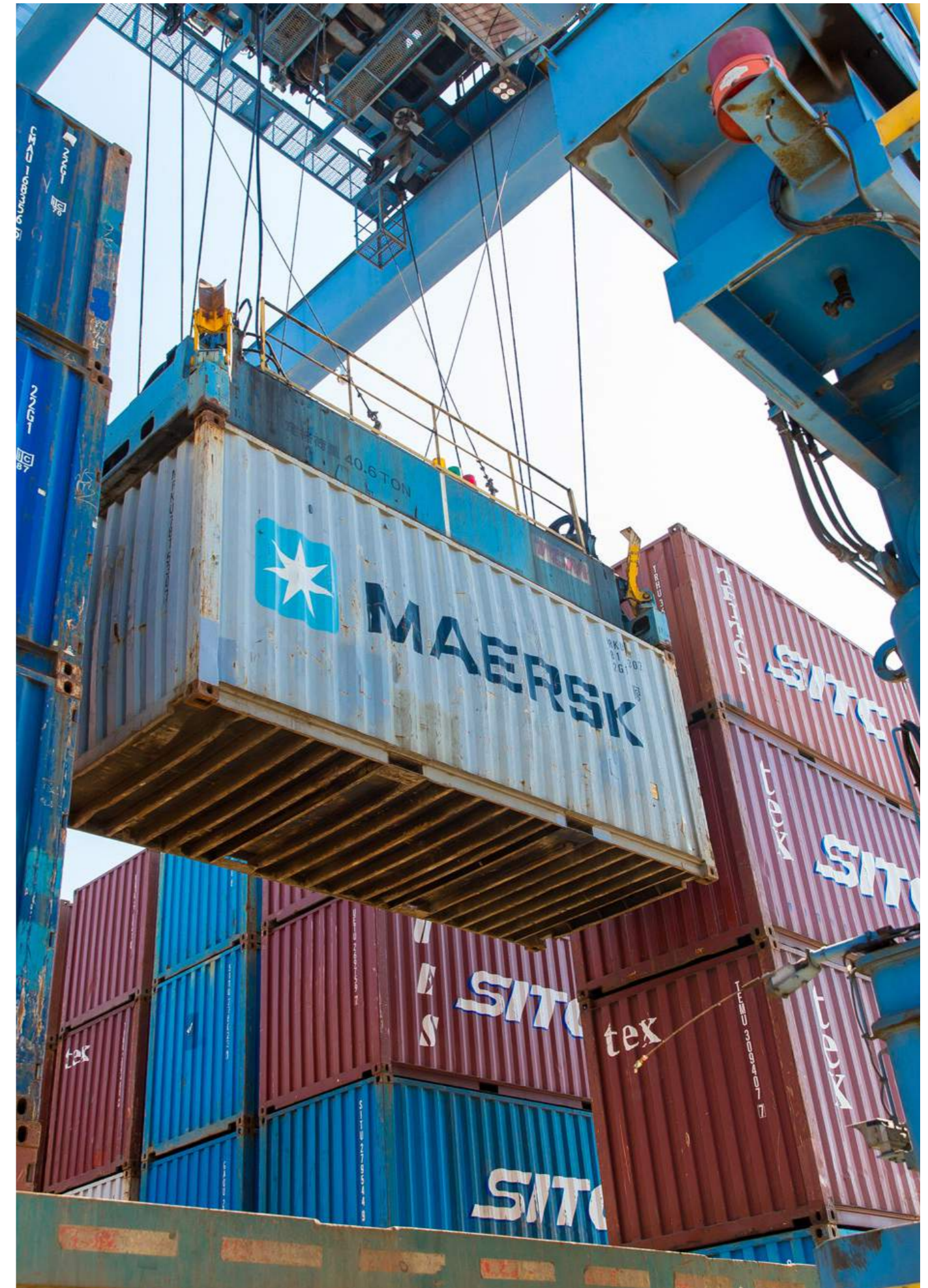


THÔNG TIN KHÁI QUÁT

TÊN CÔNG TY	CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN
TÊN VIẾT TẮT	CẢNG QUY NHƠN
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DN	SỐ 4100258793 DO SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH BÌNH ĐỊNH CẤP LẦN ĐẦU NGÀY 25/12/2009, ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI LẦN THỨ 7 NGÀY 01/07/2019
VỐN ĐIỀU LỆ	404.099.500.000 ĐỒNG
ĐỊA CHỈ	02 PHAN CHU TRINH, PHƯỜNG HẢI CẢNG, TP. QUY NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH
SỐ ĐIỆN THOẠI	(0256)3892363
SỐ FAX	(0256) 3891783
WEBSITE	HTTP://QUYNHONPORT.VN
EMAIL	INFO@QUYNHONPORT.VN



THƯƠNG HIỆU ĐƯỢC NHIỀU CHỦ HÀNG, CHỦ TÀU TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ BIẾT ĐẾN VỚI NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG CAO, GIẢI PHÓNG TÀU NHANH.



TẦM NHÌN, SỨ MỆNH & GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TẦM NHÌN

Trở thành Cảng tổng hợp quốc tế hiện đại, cung cấp được các dịch vụ Cảng biển/Logistics ở mức độ chuyên nghiệp, ngang tầm khu vực Đông Nam Á;

Trở thành đầu mối giao thương hướng biển số 1 trong chiến lược phát triển kinh tế của khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Đông Bắc Campuchia, Nam Lào;

Đủ năng lực tiếp nhận được hàng hóa thông qua Cảng trên 15 triệu tấn (hơn 350.000 TEUs Container) vào năm 2025.

SỨ MỆNH

Phụng sự vì sự phát triển của kinh tế, xã hội của Tỉnh Bình Định và quyền lợi của các cổ đông;

Mang lại giá trị, gia tăng sự hài lòng cho khách hàng và đối tác thông qua việc cung cấp dịch vụ cảng biển/logistics chuyên nghiệp, hợp lý với phương châm điều hành: Hiệu quả; Tận tâm; Đổi mới; Chia sẻ; Trách nhiệm;

Xây dựng đội ngũ người lao động Cảng Quy Nhơn chuyên nghiệp, kỷ luật, nơi cán bộ - công nhân viên có cơ hội được phát triển bản thân, được đào tạo, đào tạo lại, có thu nhập cao trong khu vực;

Kế thừa, tiếp nối và xây dựng truyền thống hào hùng trong suốt 40 năm ra đời và phát triển của Cảng Quy Nhơn; Xây dựng văn hóa doanh nghiệp hiện đại, đậm đà khí chất "Trời văn, đất võ" của con người Bình Định.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Cần cù/Diligent: Đặc trưng của người dân Quy Nhơn, siêng năng cần cù. Làm việc không kể ngày đêm, các công việc dù nặng nhọc nhưng luôn làm 1 cách chín chu, không qua loa. Cần cù siêng năng, luôn bền bỉ trước mọi khó khăn.

Quan tâm/Carefulness: Thấu hiểu, chăm sóc khách hàng thường xuyên, duy trì mối quan hệ hiệu quả, luôn sẵn sàng 24/24h. Thỏa mãn nhu cầu khách hàng là ưu tiên số 1 hàng đầu. Luôn quan tâm tới khách hàng, dự đoán nhu cầu và coi trọng ý kiến của họ.

Năng động/Dynamic: Năng động là phẩm chất cần thiết của mỗi con người trong môi trường luôn thay đổi và đầy thách thức. Năng động sáng tạo, linh hoạt, nhiệt huyết, truyền lửa, đem lại năng lượng tích cực tới các đồng nghiệp trong công ty.



PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

Hiệu quả/Effectiveness: Cung cấp dịch vụ chất lượng tốt nhất theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015 để vươn lên nổi bật cạnh tranh với thị trường hiện tại.

Thước đo của mọi hành động, thể hiện qua thời gian xếp dỡ, giải phóng tàu nhanh, đảm bảo đúng tiến độ làm hàng cho chủ tàu và chủ hàng.

Bảo đảm an toàn hàng hóa, năng lực xếp dỡ chuyên nghiệp, quy trình lưu kho an toàn với đầy đủ các biện pháp phòng chống.

An toàn hiện trường là thứ Cảng Quy Nhơn đặt lên hàng đầu đối với các CBCNV.

Tận tâm/Conscientiousness: Sự tận tâm với khách hàng là khởi nguồn của thành công.

Tinh thần tận tụy, nhiệt huyết của đội ngũ sẽ đem lại cảm giác an tâm, thoải mái cho khách hàng về dịch vụ xếp dỡ;

Luôn luôn sẵn sàng phục vụ khách hàng trong mọi tình huống với phương châm: "Phục vụ khách hàng tốt là phục vụ chính tương lai của công ty".

Đổi mới/Innovation: Không ngừng đổi mới, sáng tạo, phát triển các ý tưởng, giải pháp nhằm giải quyết công việc hiện tại hiệu quả hơn và tạo ra sự khác biệt cho sản phẩm, dịch vụ của Công ty.

Đổi mới trong cách làm việc, đổi mới trong khâu sản xuất, áp dụng nền tảng công nghệ thông tin tiên tiến trong thời đại công nghệ 4.0 là tiền đề đi tới phát triển trong tương lai

Chia sẻ/Sharing:

Luôn lắng nghe chia sẻ khó khăn với khách hàng, tôn trọng ý kiến của khách hàng trong mọi trường hợp;

Phối hợp chặt chẽ với khách hàng để đạt được hiệu quả cao nhất trong công việc;

Chia sẻ thông tin kinh doanh một cách thống nhất và rộng rãi để đảm bảo tính liên kết chặt chẽ.

Trách nhiệm/Responsibility: Làm việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất, với mục đích vì sự phát triển chung của cảng và khách hàng. Sẵn sàng lên tiếng xin lỗi, chịu trách nhiệm và khắc phục hậu quả khi có sai sót. Báo cáo các việc làm xấu, dũng cảm nhận sai và cùng nhau giải quyết hậu quả. Luôn có trách nhiệm và tôn trọng khách hàng, để đem lại sự thoải mái, an tâm khi làm việc. Trách nhiệm doanh nghiệp luôn gắn liền với cộng đồng, đem lại sự phát triển cho kinh tế khu vực.

Mang lại giá trị, gia tăng sự hài lòng cho khách hàng và đối tác thông qua việc cung cấp dịch vụ cảng biển/logistics chuyên nghiệp - hợp lý.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN

1976

Ngày 19/01/1976, Bộ Giao thông vận tải đã có Quyết định số 222/QĐ-TC về việc thành lập Cảng Quy Nhơn, giao Cục đường biển trực tiếp quản lý.

1993

Ngày 02/07/1993, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã có Quyết định số 1332/QĐ-TCCB-LĐ thành lập Doanh nghiệp nhà nước Cảng Quy Nhơn trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam.

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã có quyết định số 1332/QĐ-TCCB-LĐ thành lập Doanh nghiệp Nhà nước Cảng Quy Nhơn trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam

2009

Ngày 06/07/2009, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải có Quyết định số 1936/QĐ-BGTVT về việc chuyển Cảng Quy Nhơn về làm thành viên Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam.

Ngày 31/10/2009, Hội đồng quản trị Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam đã có quyết định số 804/QĐ-HĐQT về việc chuyển Cảng Quy Nhơn – Công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam thành Công ty TNHH MTV Cảng Quy Nhơn.

2013

Với chủ trương của Đảng – Nhà nước chuyển đổi mô hình sản xuất từ doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần, Thủ tướng Chính phủ đã có quyết định số 276/QĐ-TTg ngày 04/02/2013 về việc phê duyệt đề án tái cơ cấu Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam giai đoạn 2012-2015. Ngày 15/03/2013, Hội đồng thành viên Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam ra Quyết định số 103/QĐ-HHVN của về việc phê duyệt danh sách các đơn vị thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam thực hiện cổ phần hóa năm 2013. Ngày 22/07/2013, Hội đồng thành viên Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam đã có Quyết định số 336/QĐ-HHVN về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Cảng Quy Nhơn thành công ty cổ phần. Với sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam, công ty đã hoàn thành việc chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần.

2020

Cảng Quy Nhơn nộp hồ sơ đăng ký niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán là QNP. Số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết: 40.409.950 cổ phiếu.

2020



CÁC THÀNH TÍCH HOẠT ĐỘNG

HÌNH THỨC	NỘI DUNG KHEN THƯỞNG	ĐƠN VI KHEN THƯỞNG	NĂM
HUÂN CHƯƠNG	Huân chương Độc lập hạng Nhất	CHỦ TỊCH NƯỚC	2010
CỜ THI ĐUA XUẤT SẮC NĂM 2010	Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua ngành Giao thông vận tải năm 2010	BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	2011
CỜ THI ĐUA XUẤT SẮC NĂM 2011	Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua ngành Giao thông vận tải năm 2011	BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	2012
BẰNG KHEN	Đã có thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc	THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	2012
CỜ THI ĐUA XUẤT SẮC NĂM 2012	Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua ngành Giao thông vận tải năm 2012	BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	2013
CỜ THI ĐUA CHÍNH PHỦ	Đã có thành tích xuất sắc, toàn diện nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước của ngành Giao thông vận tải năm 2013	THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	2014
BẰNG KHEN	Đã có thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc	THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	2014
CỜ THI ĐUA XUẤT SẮC NĂM 2015	Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Ngành Giao thông vận tải năm 2015	BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	2016
BẰNG KHEN	Đã có thành tích xuất sắc toàn diện dẫn đầu phong trào thi đua quyết thắng năm 2015 và năm 2016	UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH	2016
BẰNG KHEN	Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua thực hiện nghĩa vụ nộp thuế từ năm 2016 đến năm 2017, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Định	CHỦ TỊCH UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH	2018

CỜ THI ĐUA

2020

DOANH NGHIỆP CÓ THÀNH TÍCH XUẤT SẮC, DẪN ĐẦU PHONG TRÀO THI ĐUA NĂM 2019

Do Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp trao tặng



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy của Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban điều hành và các phòng ban, đơn vị trực thuộc trong Công ty.

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty, quyết định định hướng phát triển của Công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: Là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Ban điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Theo quy định của điều lệ Công ty thì số lượng thành viên HĐQT là 05. Hiện nay số lượng thành viên HĐQT của Công ty có 05 bao gồm 01 Chủ tịch HĐQT, 04 thành viên HĐQT.

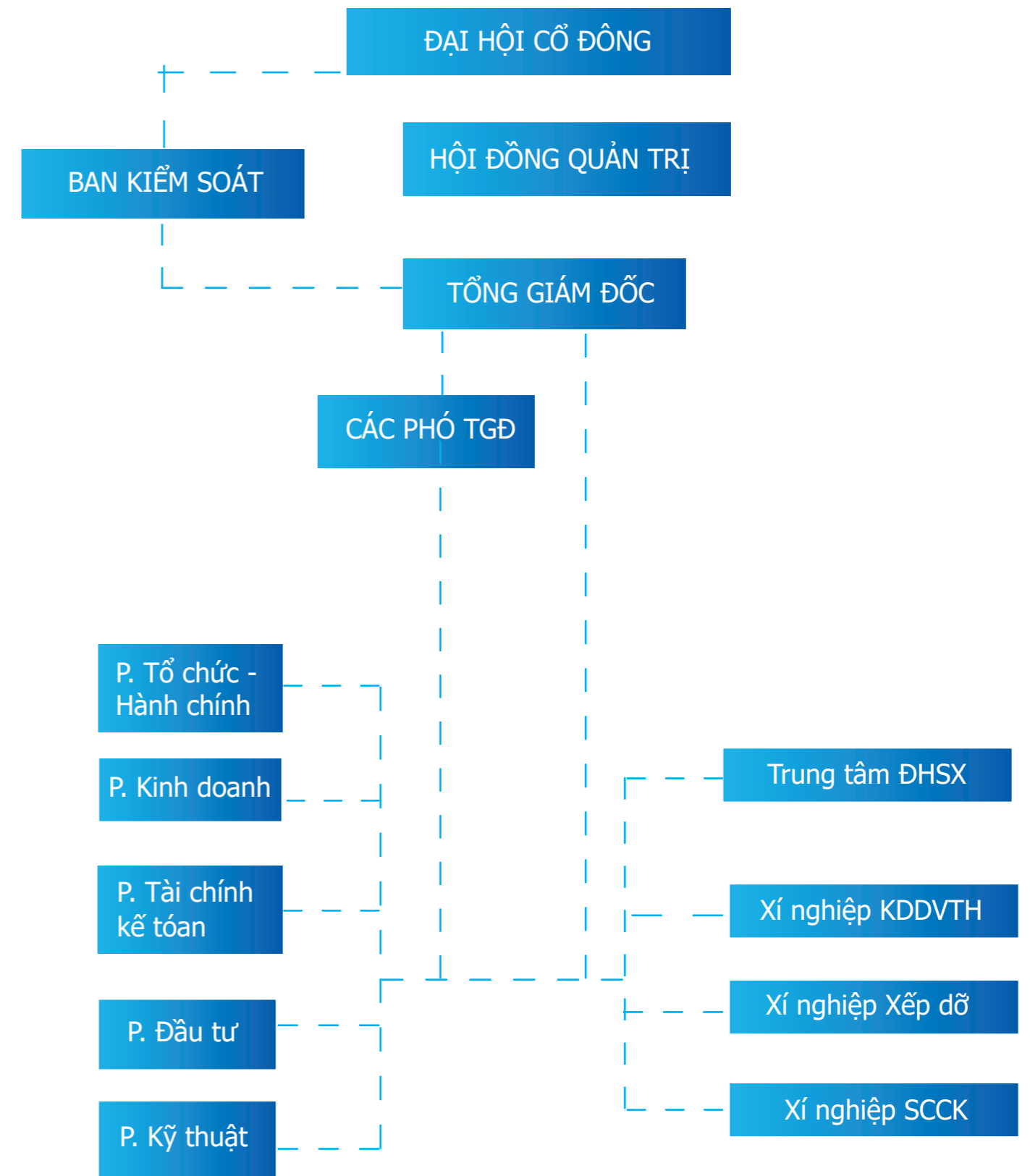
BAN ĐIỀU HÀNH: Ban điều hành của Công ty bao gồm 01 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám, 01 Kế toán trưởng. Tổng Giám đốc là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng quy định của Nhà nước và Điều lệ của Công ty. Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc hiện tại 01 Tổng Giám đốc điều hành chung, chịu trách nhiệm trước Pháp luật; 01 Phó Tổng Giám đốc thường trực phụ trách kinh doanh, sản xuất, 01 Phó Tổng Giám đốc phụ trách nội chính, 01 Phó Tổng Giám đốc phụ trách Xí nghiệp Xếp dỡ, 01 Kế toán trưởng phụ trách công tác tài chính kế toán của công ty.

BAN KIỂM SOÁT: Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Theo quy định của điều lệ Công ty thì số lượng thành viên Ban kiểm soát là 03. Hiện nay số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty có 03 người bao gồm 01 Trưởng ban, 02 thành viên.

CÁC PHÒNG BAN: Phòng Tổ chức Hành chính; Phòng Tài chính kế toán; Phòng Kỹ thuật; Phòng Đầu tư; Phòng Kinh doanh.

CÁC ĐƠN VỊ SẢN XUẤT: Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ Tổng hợp; Xí nghiệp Sửa chữa Cơ khí; Xí nghiệp Xếp dỡ; Trung tâm điều hành sản xuất.

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

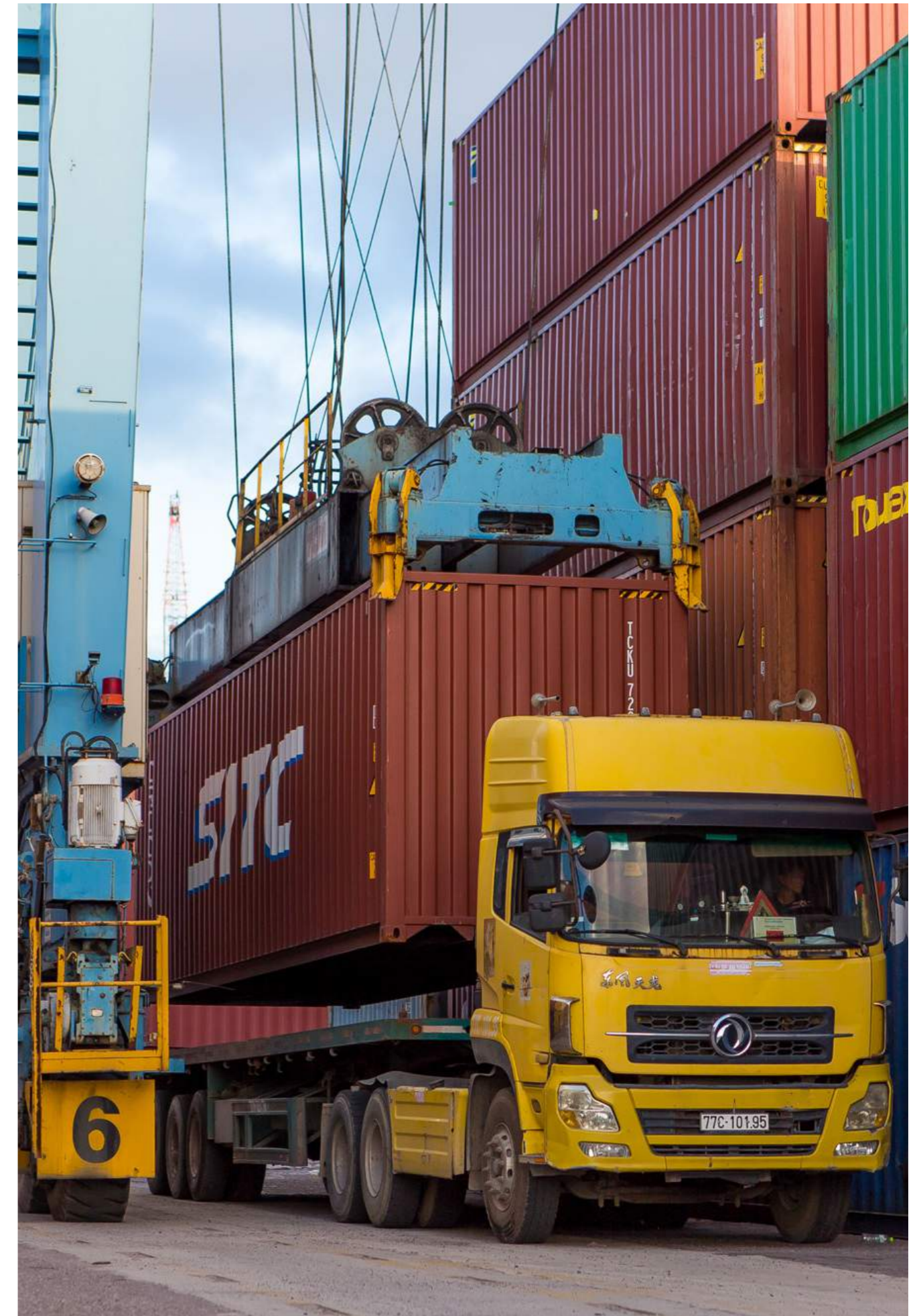
CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHIỆP HÀNG HẢI

Giấy chứng nhận ĐKDN:	Số 4100258909 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 01/10/1998
Địa chỉ:	Số 01A Phan Chu Trinh, Phường Hải Cảng, Tp. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Vốn điều lệ:	24.000.000.000 đồng
Tỷ lệ Cảng Quy Nhơn sở hữu:	20% vốn điều lệ tương đương 4,8 tỷ đồng
Ngành nghề kinh doanh chính:	Sản xuất hoá chất cơ bản

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Giấy chứng nhận ĐKDN:	Số 4100694020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 28/01/2008; thay đổi lần 02 ngày 04/07/2012
Địa chỉ:	Số 03 Nguyễn Dữ, Phường Hải Cảng, Tp. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Vốn điều lệ:	107.922.750.000 đồng (Một trăm lẻ bảy tỷ chín trăm hai mươi hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)
Tỷ lệ Cảng Quy Nhơn sở hữu:	16,68% vốn điều lệ tương đương 18 tỷ đồng
Ngành nghề kinh doanh chính:	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; bốc xếp hàng hóa; vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; các hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy và hỗ trợ khác liên quan đến vận tải



NGÀNH NGHỀ & ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ cảng và bến cảng. Dịch vụ đưa đón tàu ra vào cảng, hỗ trợ, lai dắt tàu biển;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
Chi tiết: Kinh doanh kho bãi, kho ngoại quan;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa; Đại lý vận tải hàng hóa, đại lý tàu biển, đại lý vận tải thủy bộ, vận tải đa phương thức;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu.
Chi tiết: Mua bán vật tư, thiết bị phục vụ khai thác cảng và kinh doanh xuất khẩu;
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh;
Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng, dầu;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
Chi tiết: Gia công cơ khí;
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu;
Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm cơ khí;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác);
Chi tiết: Sửa chữa phương tiện vận tải thủy;
- Chuẩn bị mặt bằng;
Chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
Chi tiết: Xây dựng, sửa chữa cầu cảng; Gia công lắp ghép các bộ phận của cầu và bến cảng;
- Xây dựng nhà các loại;
Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp;
- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện;
Chi tiết: Sản xuất đồ gỗ;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
Chi tiết: Dịch vụ ăn uống;
- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;
Chi tiết: Cung ứng lương thực, thực phẩm cho tàu biển.

ĐỊA BÀN KINH DOANH



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

MỤC TIÊU CHUNG:

Phát triển hệ thống cảng biển theo một quy hoạch tổng thể và thống nhất trên quy mô cả nước nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; tạo cơ sở vật chất kỹ thuật để nhanh chóng đưa nước ta hội nhập và đủ sức cạnh tranh trong hoạt động cảng biển với các nước trong khu vực và trên thế giới, khẳng định vị trí và ưu thế về kinh tế biển, đồng thời góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước. Hình thành những đầu mối giao lưu kinh tế quan trọng với quốc tế làm động lực phát triển các khu kinh tế, đô thị - công nghiệp ven biển.

MỤC TIÊU CỤ THỂ:

Bảo đảm thông qua toàn bộ lượng hàng xuất nhập khẩu và giao lưu giữa các vùng, miền trong nước bằng đường biển đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước với năng lực theo quy hoạch của hệ thống cảng biển tại các thời điểm quy hoạch, cụ thể: khoảng từ 640 đến 680 triệu tấn/năm (trong đó hàng tổng hợp, container từ 375 đến 400 triệu tấn/năm) vào năm 2020 và khoảng từ 1.040 đến 1.160 triệu tấn/năm (trong đó hàng tổng hợp, container từ 630 đến 715 triệu tấn/năm) vào năm 2030;

Tập trung xây dựng cảng cửa ngõ quốc tế tại Hải Phòng, Bà Rịa - Vũng Tàu và vùng kinh tế trọng điểm miền Trung (khi có điều kiện) tiếp nhận được tàu trọng tải đến 100.000 tấn (tàu container 8.000 TEU) hoặc lớn hơn, đủ năng lực để có thể kết hợp vai trò trung chuyển container quốc tế; Cải tạo, nâng cấp các cảng đầu mối hiện có; xây dựng có trọng điểm một số cảng địa phương theo chức năng, quy mô phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và khả năng huy động vốn;

Phát triển cảng tại các huyện đảo với quy mô phù hợp để tiếp nhận hàng hóa, hành khách phục vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh;

Khắc phục tình trạng lạc hậu về trình độ kỹ thuật - công nghệ, yếu kém về chất lượng phục vụ, tăng khả năng cạnh tranh trong hội nhập quốc tế về cảng biển;

Nghiên cứu kết hợp chính trị với nạo vét để cải tạo, nâng cấp luồng tàu vào cảng, đảm bảo cho tàu lớn vào, rời cảng thuận lợi, an toàn, đồng bộ với quy mô cầu bến và phù hợp với chức năng, vai trò của cảng.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG & DÀI HẠN

Theo xu hướng hội nhập và phát triển, Cảng Quy Nhơn được định hướng sẽ là Cảng trọng điểm ở khu vực miền Trung, là đầu mối giao thương trong tuyến hành lang kinh tế Đông Tây, nối liền vùng kinh tế Miền Trung – Tây Nguyên, Nam Lào, Đông Bắc Campuchia và Bắc Thái Lan ra hướng biển. Năm 2018, sản lượng thông qua Cảng đạt hơn 8,3 triệu tấn. Đặc biệt, năm 2019 sản lượng hàng hóa thông qua Cảng Quy Nhơn đạt hơn 9 triệu tấn, vượt công suất thiết kế. Do đó, để đủ năng lực tiếp nhận hàng hóa thông qua trong thời gian sắp tới, Cảng Quy Nhơn dự kiến sẽ tiếp tục thực hiện nâng cấp, mở rộng phát triển không gian Cảng Quy Nhơn nhằm đáp ứng nhu cầu lưu thông hàng hóa trong khu vực.

Trong chiến lược dài hạn, CTCP Cảng Quy Nhơn sẽ tiếp tục tập trung triển khai quy hoạch phát triển mở rộng Cảng Quy Nhơn đến năm 2020 định hướng đến năm 2030 sau khi được Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải phê duyệt. Đồng thời tăng cường đầu tư hạ tầng kho bãi, phương tiện, thiết bị công nghệ sản xuất đáp ứng nhu cầu nâng cao năng suất lao động và giải phóng tàu nhanh, góp phần vào tăng cường hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển đất nước.



CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

- Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn là một doanh nghiệp hoạt động chính trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ cảng biển nên hoạt động kinh doanh của Cảng Quy Nhơn chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi sự phát triển kinh tế và tình hình thương mại của Việt Nam và thế giới. Với 80% hàng hóa được xuất nhập khẩu bằng đường biển, các cảng biển đóng vai trò quan trọng đối với nền kinh tế và đồng thời chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi tình hình kinh tế.
- Năm 2020, nhìn chung bức tranh kinh tế toàn cầu không mấy khả quan. Dưới ảnh hưởng của dịch Covid-19, nền kinh tế toàn cầu trải qua thời kỳ tăng trưởng âm trong năm 2020. Theo Ngân hàng Thế giới (WB), nền kinh tế toàn cầu giảm khoảng 4,4%, tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc chỉ dừng ở mức 2% trong khi nền kinh tế lớn nhất thế giới Mỹ giảm 4,3%.
- Trong bối cảnh dịch Covid-19 gây ra một cú sốc lớn làm kinh tế thế giới và thương mại toàn cầu suy thoái sâu và nghiêm trọng, bức tranh kinh tế – xã hội Việt Nam năm 2020 tiếp tục duy trì ổn định và đạt được những kết quả tích cực. Theo Tổng Cục Thống kê, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Việt Nam đạt mức tăng trưởng dương 2,91%, tuy không đạt được mục tiêu đề ra nhưng Việt Nam thuộc nhóm nước có mức tăng trưởng năm 2020 cao nhất thế giới. Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,98%, đóng góp 53% vào GDP năm 2020. Bên cạnh đó, với sự điều hành chính sách tiền tệ hiệu quả của Ngân hàng Trung ương, các chỉ số như chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số lạm phát cũng được kiểm soát tốt ở dưới mức 4%, đạt mục tiêu đề ra của Quốc hội. Cùng với làn sóng dịch chuyển hệ thống nhà xưởng từ Trung Quốc do căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc, Việt Nam càng thu hút mạnh mẽ các nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Hơn nữa, việc Việt Nam thỏa thuận và ký kết thành công nhiều hiệp định đa phương, song phương càng góp phần làm gia tăng đáng kể sự giao thương hàng hóa giữa Việt Nam và các nước.
- Để đánh giá được phần nào những ảnh hưởng của dịch bệnh đối với nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành cảng biển nói riêng, số liệu về giá trị hàng hóa xuất nhập khẩu từ đầu năm đến nay là một phản ánh khách quan. Theo Tổng cục Thống kê, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa năm 2020 ước tính đạt 543,9 tỷ USD, tăng 5,1% so với năm trước, trong đó kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 281,5 tỷ USD, tăng 6,5%; nhập khẩu hàng hóa đạt 262,4 tỷ USD, tăng 3,6%. Trung Quốc vốn là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam khi đóng góp khoảng 30% tổng giá trị nhập khẩu trong năm 2020. Tuy nhiên, giá trị nhập khẩu của Việt Nam từ Trung Quốc trong 7 tháng đầu năm 2020 giảm 1,6% so với cùng kỳ năm ngoái do những gián đoạn hoạt động sản xuất để kiểm soát dịch bệnh của nước này. Trong khi Trung Quốc đã tăng dần hoạt động sản xuất trở lại, điều đáng quan ngại hơn là sự sụt giảm nhu cầu hàng hóa tại thị trường EU và Mỹ khi các khu vực này hiện ghi nhận nhiều ca nhiễm nhất. Hai thị trường EU và Mỹ là những thị trường xuất khẩu chủ chốt của Việt Nam, lần lượt đóng góp khoảng 23% và 16% tổng giá trị xuất khẩu trong năm 2020.
- Từ các số liệu trên có thể thấy dịch Covid-19 đã gây tác động rõ đến cả sản lượng hàng xuất nhập khẩu của Việt Nam nói chung và sản lượng hàng qua cảng biển nói riêng; từ đó cho thấy kinh doanh ngành cảng biển không thể tránh khỏi những biến động của kinh tế vĩ mô.
- Để hạn chế những rủi ro cũng như tận dụng những cơ hội từ nền kinh tế chung, Công ty liên tục cập nhật những biến động của tình hình kinh tế trên thế giới, từ đó đưa ra những chiến lược kinh doanh phù hợp.

RỦI RO LÃI SUẤT

Năm 2020, Cục Dự trữ liên bang Mỹ (FED) nhiều lần hạ lãi suất cơ bản – từ biên độ 1-1,25% xuống còn 0-0,25%. Ở Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) cũng điều chỉnh giảm 0,5% các loại lãi suất điều hành nhằm hỗ trợ nền kinh tế ứng phó với đại dịch Covid-19. Cụ thể, lãi suất huy động bằng đồng VND hiện tại đang ở mức 0,2%/năm đối với các khoản tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến 6 tháng giảm từ 4,25% xuống 4%, lãi suất tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng trở lên do ngân hàng ấn định trên cơ sở cung – cầu vốn thị trường. Đối với đòn bẩy tài chính, lãi suất cho vay ngắn hạn bằng VND cũng được NHNN điều chỉnh giảm từ 5% xuống còn 4,5%/năm.

Mặt bằng lãi suất thay đổi sẽ ảnh hưởng đến chi phí tài chính và hiệu quả hoạt động kinh doanh, lợi nhuận của các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng. Hiện tại, Công ty không có khoản vay nhưng mặt bằng lãi suất thấp là điều kiện thuận lợi để Công ty tiếp cận với nguồn vốn vay với lãi suất hợp lý để giải ngân cho các dự án đầu tư mở rộng trong tương lai một cách hiệu quả.



RỦI RO TỶ GIÁ

Doanh thu cung cấp dịch vụ về cảng biển là doanh thu chủ yếu của Công ty. Do đặc thù ngành nghề kinh doanh mà cước phí các loại dịch vụ Công ty hiện đang cung cấp được các khách hàng thanh toán chủ yếu bằng ngoại tệ. Nguồn doanh thu này chịu ảnh hưởng khi có biến động về tỷ giá ngoại tệ. Bên cạnh đó, hầu hết các thiết bị, phương tiện của cơ sở hạ tầng cảng biển là thiết bị chuyên dụng và được nhập khẩu từ nước ngoài và hoạt động kinh doanh xăng dầu chiếm khoảng 16-17% doanh thu thuần của Công ty, nên sự biến động về tỷ giá sẽ ảnh hưởng cả về chi phí và doanh thu của Công ty.

Hiện tại, tỷ giá USD/VND tại các ngân hàng dao động từ 23.144 – 23.175 đồng/ 1 đô la Mỹ. Theo Ngân hàng Nhà nước, cuối năm 2020 và 2021, tỷ giá USD/VND sẽ duy trì ở mức ổn định theo xu hướng đi ngang và tính thanh khoản của hệ thống ngân hàng tiếp tục duy trì ở mức cao do nguồn cung ngoại tệ dồi dào. Mặc dù đây là dấu hiệu tốt, tuy nhiên, Công ty không chủ quan mà thường xuyên theo dõi những thay đổi trong tỷ giá để có những chiến lược kinh doanh phù hợp.

RỦI RO PHÁP LUẬT

Rủi ro luật pháp là rủi ro phát sinh do việc không áp dụng kịp thời, không phù hợp các văn bản pháp luật trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty. Là một đất nước đang phát triển, các thể chế, chính sách cũng như pháp luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện nên thường có sự thay đổi. Các văn bản dưới luật còn nhiều chồng chéo và tính ổn định của văn bản luật chưa cao. Điều này sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hiện nay, hoạt động khai thác của Công ty chịu sự quản lý, chi phối tác động tương đối lớn của các cơ quan quản lý Nhà nước, chủ yếu là về điều kiện khai thác cầu cảng, thời gian tàu ra vào, quy định hàng hải trong luồng tàu, chân hoa tiêu.

Bên cạnh việc bị chi phối bởi các văn bản pháp luật do Nhà nước quy định, trong đó trọng yếu như Luật Hàng hải, Luật Doanh nghiệp và nhiều văn bản pháp luật khác liên quan đến lĩnh vực hàng hải, hải quan, điều hành vận tải đường bộ, đường thủy..., Công ty còn phải tuân thủ các điều ước, thỏa ước quốc tế vì đối tượng phục vụ phần lớn bao gồm các hãng tàu từ khắp nơi trên thế giới.

Để hạn chế rủi ro pháp luật tác động tiêu cực đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cam kết tuân thủ các quy định hiện hành; xây dựng hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực. Ngoài ra, Công ty cũng thường xuyên cập nhật những thay đổi trong chính sách và quy định liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp.

RỦI RO KHÁC

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác nhau như biến động giá cả nguyên vật liệu, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh, dịch bệnh, thiên tai, hỏa hoạn,... Những rủi ro này mặc dù hiếm khi xảy ra nhưng không thể xem nhẹ nó, nếu xảy ra sẽ tác động gián tiếp hoặc trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của công ty. Đây là những rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy Ban lãnh đạo phải thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt các tuyên truyền, linh động trong việc điều chỉnh chính sách hoạt động, điều hành công việc một cách tối ưu nhằm hạn chế đến mức thấp nhất khả năng xảy ra của các rủi ro này.

RỦI RO NGUYÊN VẬT LIỆU

Trong hoạt động kinh doanh của mình, Cảng Quy Nhơn cần vận hành các thiết bị xếp dỡ - vận chuyển như hệ thống kho bãi, cầu bờ, xe cầu để cung cấp dịch vụ cảng biển. Bên cạnh đó, để vận hành các máy móc thiết bị, xăng dầu cũng là một nguyên vật liệu đầu vào cần thiết cho hoạt động của Công ty. Chi phí nhiên liệu chiếm tỷ lệ 3% tổng chi phí nên vẫn có ảnh hưởng nhất định đến việc quản lý chi phí của Công ty.

Trong suốt quá trình hoạt động, Cảng Quy Nhơn đã hợp tác và xây dựng được mối quan hệ truyền thống lâu dài với các nhà cung cấp các trang thiết bị trong hoạt động cảng biển cũng như cung cấp xăng dầu cho Công ty. Các đối tác cung cấp cho Công ty chủ yếu là các đối tác lớn trong và ngoài nước do đó bảo đảm việc cung cấp nguyên vật liệu ổn định về chất lượng, số lượng và tính ổn định; nhưng về giá cả sẽ phụ thuộc chung vào biến động giá cả chung của thị trường trong nước và thế giới. Đối với nguồn cung cấp này, Cảng Quy Nhơn xác định sự cần thiết phải tiếp tục xây dựng mối quan hệ hợp tác chiến lược để luôn đảm bảo duy trì được nguồn cung cấp ổn định và lâu dài. Ngoài ra, Công ty cũng có chính sách soát xét, đánh giá định kỳ hằng quý, hằng năm đối với những đối tác cung ứng nhằm đảm bảo giảm thiểu các rủi ro về nguồn cung cũng như chất lượng nguồn nguyên liệu đầu vào của nhà cung cấp.

RỦI RO CẠNH TRANH

Số lượng cảng biển ở Việt Nam rất nhiều nên phí dịch vụ bị cạnh tranh rất gay gắt. Tại các cảng biển Việt Nam hiện nay, với quy định giá sàn hiện tại theo Thông tư số 54/2018/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải ban hành biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam, vì cạnh tranh lẫn nhau, các cảng hầu hết đều đang thu các hãng tàu nước ngoài với giá sàn.

Đồng thời, Công ty phải đối mặt với rủi ro đối thủ cạnh tranh phát triển nhanh hơn hoặc có những lợi thế khác biệt. Các cảng biển đối thủ có thể tiến hành đầu tư các trang thiết bị xếp dỡ với công nghệ hiện đại, cơ sở hạ tầng kỹ thuật toàn diện và đồng bộ, cung cấp một chuỗi cung ứng logistics trọn gói (từ cung ứng xếp dỡ, lưu kho, lưu bãi, thủ tục thông quan, vận chuyển) một cách nhanh chóng... Như vậy, để luôn giữ vững năng lực cạnh tranh, Công ty phải chịu áp lực rất lớn để nâng cấp hạ tầng và dịch vụ của mình.

Trong khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ, sẽ có thêm Cảng Bắc Vân Phong, Cảng Nam Vân Phong là những Cảng có điều kiện đón tàu lớn đến 70.000 DWT sẽ cạnh tranh ở các mặt hàng dăm gỗ, viên gỗ nén, container với Cảng Quy Nhơn. Đây là những cảng tư nhân và có năng lực tài chính mạnh. Ngoài ra, trong tình hình dịch bệnh hiện nay, nếu xảy ra cách ly cục bộ giữa các địa phương lân cận có phương tiện vận chuyển đến cảng, khách hàng có thể chuyển tàu sang cảng khác để xếp dỡ, gây ảnh hưởng đến doanh thu của Công ty.

Nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, Công ty luôn quan tâm đến việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới. Cảng Quy Nhơn xác định việc đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng theo hướng đồng bộ, hiện đại chính là điểm mấu chốt. Tiếp đến là đầu tư ứng dụng sâu rộng công nghệ thông tin và hệ thống trao đổi dữ liệu điện tử trong quản lý, khai thác Cảng phục vụ cho yêu cầu hội nhập quốc tế. Song song đó, Cảng cũng nghiên cứu, đề xuất bổ sung quy hoạch phát triển hệ thống cầu tàu liên bờ về phía Tây để tăng năng lực khai thác; khảo sát một số vị trí phù hợp ở vùng hậu phương dọc theo tuyến hành lang Kinh tế Đông – Tây để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật phát triển dịch vụ logistics nhằm khai thác tốt các lợi thế của Cảng.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 33** TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
- 41** TỔ CHỨC & NHÂN SỰ
- 55** TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ & THỰC HIỆN DỰ ÁN
- 57** TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
- 67** BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

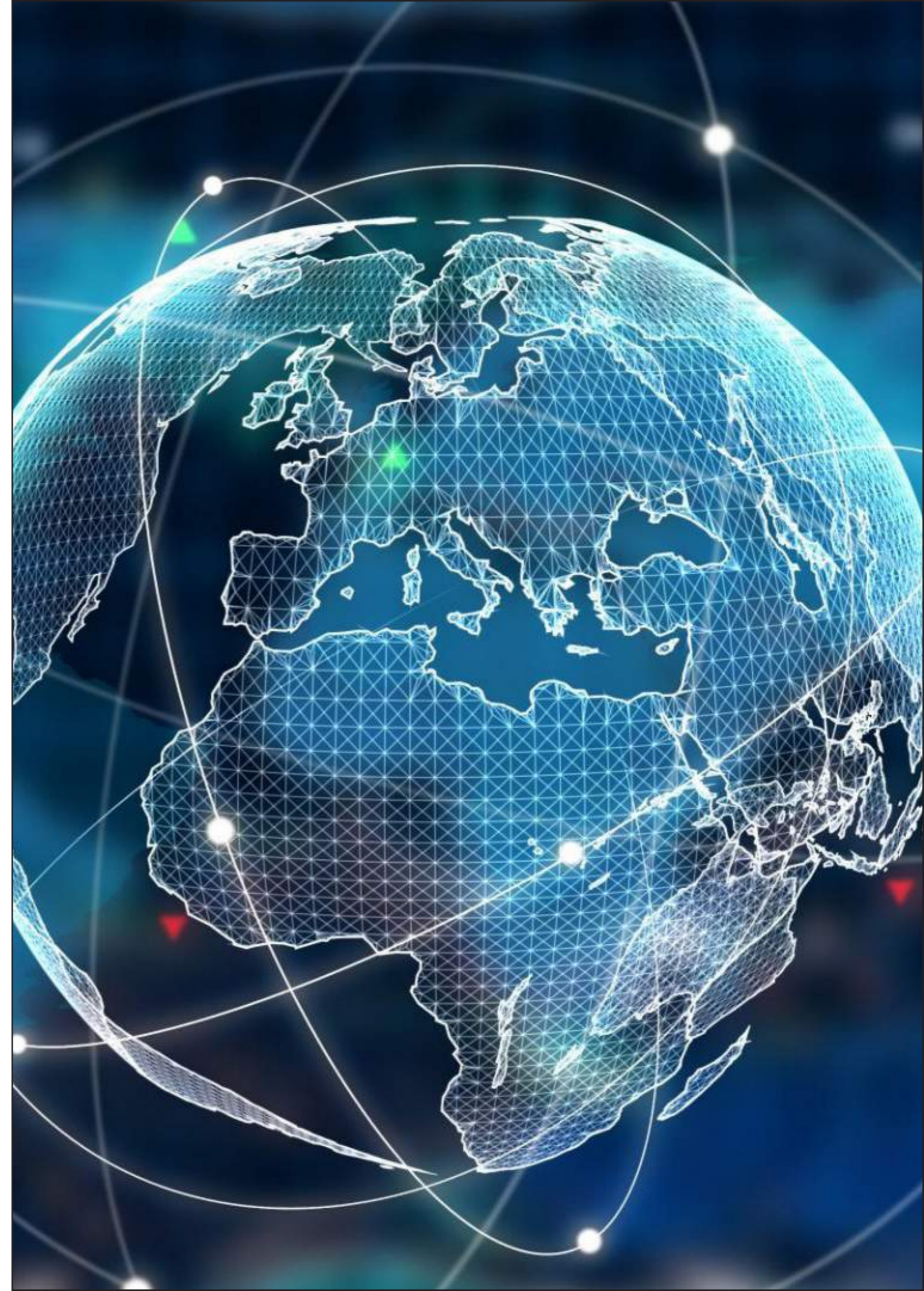
TÌNH HÌNH CHUNG NGÀNH CẢNG BIỂN NĂM 2020

Trong khi hầu hết các ngành đều có mức suy giảm mạnh trước diễn biến phức tạp của dịch COVID-19 thì cảng biển được đánh giá là một trong những ngành chịu ảnh hưởng không quá nhiều bởi tình hình dịch bệnh. Thống kê toàn ngành vẫn giữ được mức tăng trưởng dương dù tốc độ tăng trưởng có chậm lại so với các năm gần đây.

Theo số liệu Tổng cục Thống kê, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa năm 2020 ước tính đạt 543,9 tỷ USD, tăng 5,1% so với năm trước; trong đó, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 281,5 tỷ USD, tăng 6,5%; nhập khẩu hàng hóa đạt 262,4 tỷ USD, tăng 3,6%. Cán cân thương mại hàng hóa năm 2020 ước tính xuất siêu 19,1 tỷ USD, mức cao nhất trong 5 năm liên tiếp xuất siêu kể từ năm 2016.

Bên cạnh đó, xuất khẩu các tháng cuối năm tăng trưởng từ khi việc thực thi Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) có hiệu lực từ 1/8/2020 và kỳ vọng tăng trưởng dòng vốn FDI nhờ làn sóng đa dạng hóa chuỗi cung ứng và sản xuất ra khỏi Trung Quốc. Nếu dịch bệnh được kiểm soát tại châu Âu, Hiệp định EVFTA đã được đưa vào thực thi, doanh nghiệp Việt Nam sẽ có lợi thế rất lớn từ việc giảm/xóa bỏ hàng rào thuế quan vào thị trường EU để khai thác thị trường này. Cụ thể, theo số liệu thống kê sơ bộ mới nhất của Tổng cục Hải quan, tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam trong nửa cuối tháng 12/2020 (từ ngày 16/12 đến ngày 31/12/2020) đạt 29,98 tỷ USD, tăng 17,9% (tương ứng tăng 4,54 tỷ USD) so với kết quả thực hiện trong nửa đầu tháng 12/2020. Đây là kết quả tích cực cho ngành cảng biển. Với các yếu tố tích cực từ kinh tế vĩ mô. Việt Nam là một trong các quốc gia có tốc độ tăng trưởng lưu lượng Container ấn tượng nhất thế giới. Dù dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, song hàng hóa qua cảng biển Việt Nam vẫn giữ đà tăng trưởng, trong đó, hàng container có sự tăng trưởng khả quan. Đại diện Cục Hàng hải VN cho biết, theo thống kê, 8 tháng đầu năm 2020, tổng sản lượng hàng hóa thông qua cảng biển Việt Nam đạt gần 485,3 triệu tấn, trong đó, lượng hàng container thông qua cảng đạt hơn 13,9 triệu Teus, tăng lần lượt 6% và 8% so với cùng kỳ năm 2019. Theo quyết định số 1037/QĐ TTg về quy hoạch tổng thể ngành cảng biển Việt Nam, tổng sản lượng hàng hóa qua cảng Việt Nam sẽ đạt 1,542 triệu tấn năm 2030 tương đương CAGR 12 năm đạt 9.3. Dù dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, song hàng hóa qua cảng biển Việt Nam vẫn giữ đà tăng, trong đó, hàng container có sự tăng trưởng khả quan. Đây là điều đáng khen với ngành cảng biển nói chung và Cảng biển Quy Nhơn nói riêng.

Nhờ vậy các doanh nghiệp trong ngành cũng đạt được kết quả kinh doanh tương đối tích cực. Một số cảng biển trọng điểm đã sớm hoàn thành kế hoạch của cả năm 2020. Tiêu biểu Cảng Quy Nhơn đã hoàn thành kế hoạch năm 2020 trước 45 ngày. Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng Quy Nhơn đã đạt mức 11 triệu tấn (tăng 20,83% so với năm 2019). Lợi nhuận đạt tới 146 tỷ đồng (tăng trưởng 14,14% so với năm 2019).



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN NGÀNH

ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN THUẬN LỢI

Với đặc điểm là quốc gia ven biển, Việt Nam sở hữu đường bờ biển dài hơn 3.260 km, nằm ở các vị trí đắc địa trên trục đường vận tải biển ở Khu vực Đông Nam Á và các điểm đến khác trên thế giới. Vùng biển Việt Nam thuộc Biển Đông – một trong những tuyến hàng hải quốc tế nhộn nhịp nhất trên thế giới, kết nối Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương, rất thuận lợi cho việc giao lưu thương mại quốc tế và hội nhập kinh tế biển.

XÂY DỰNG THỊ TRƯỜNG VẬN TẢI CẠNH TRANH

Ngày 07/06/2019, Chính phủ đã phê duyệt đề án xây dựng thị trường vận tải cạnh tranh theo Quyết định 703/QĐ-TTg nhằm đẩy mạnh tái cấu trúc, phát triển ngành logistics. Đề án 703/QĐ-TTg được thông qua sẽ thúc đẩy ngành cảng biển phát triển, thị trường vận tải sẽ cạnh tranh lành mạnh, phát triển hài hòa, hợp lý các phương thức vận tải, vận tải đa phương thức và dịch vụ logistic. Đồng thời tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ và năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp vận tải và tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giao thông vận tải.

CÁC HIỆP ĐỊNH FTA ĐƯỢC KÝ KẾT VÀ CÓ HIỆU LỰC

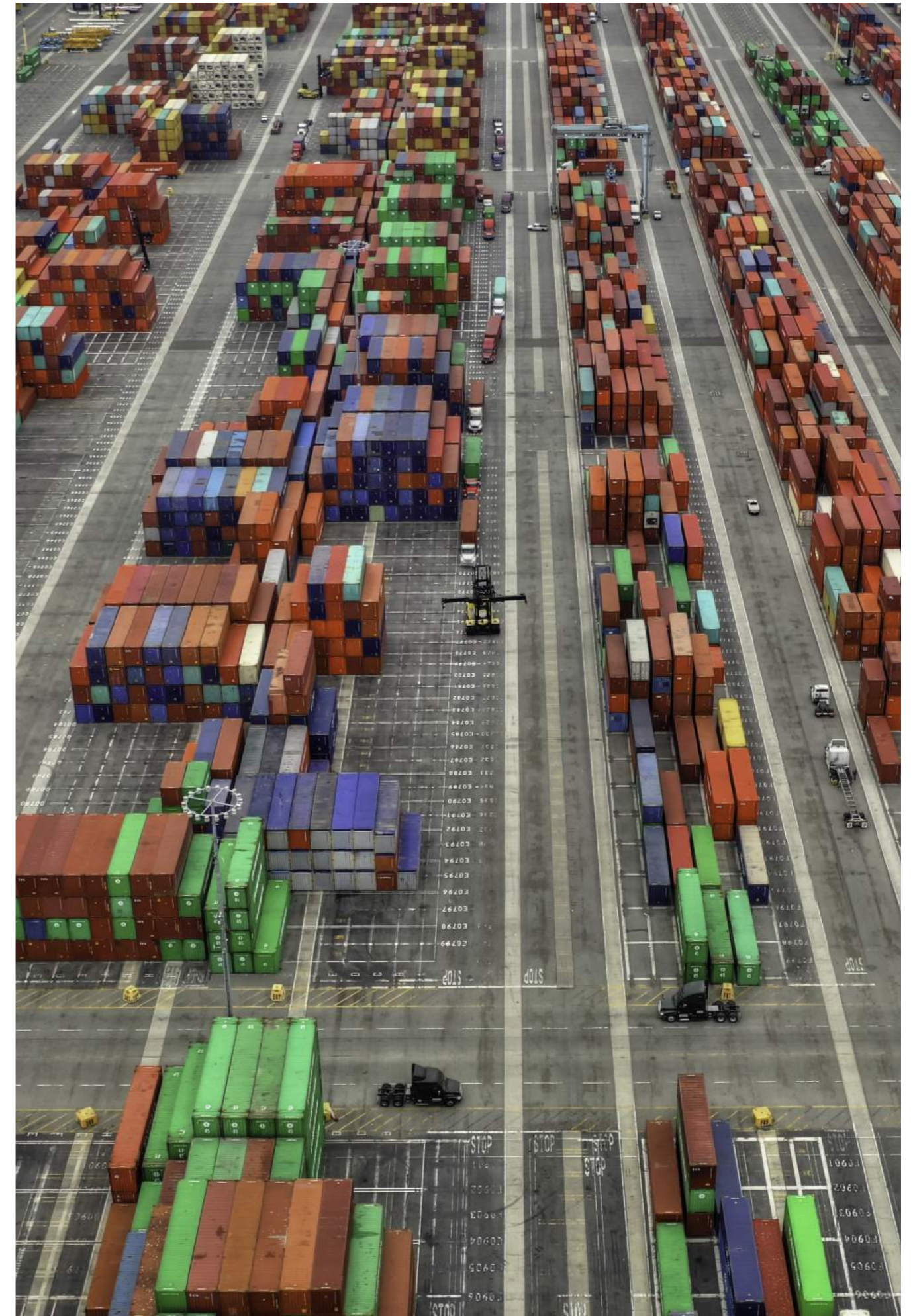
Ngoài các Hiệp định thương mại tự do đã được ký kết và có hiệu lực thì Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EU) - Hiệp định EVFTA có hiệu lực từ ngày 1/8/2020 sẽ đem lại nhiều cơ hội cho nền xuất khẩu Việt Nam, giúp đa dạng hóa các mặt hàng nông, thủy sản và các mặt hàng Việt Nam có nhiều lợi thế cạnh tranh, từ đó thúc đẩy việc giao thương giữa Việt Nam và các nước trong Hiệp định. Với việc gia tăng các hoạt động thương mại quốc tế có thể góp phần gia tăng sản lượng hàng hóa qua các cảng Việt Nam, nhu cầu vận chuyển ngày một tăng, là một trong những điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực cảng biển.

HƯỞNG LỢI MỘT PHẦN TỪ CHIẾN TRANH THƯƠNG MẠI MỸ- TRUNG

Cuộc chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc đang có những diễn biến phức tạp có thể tạo ra cơ hội cho Việt Nam trong việc được xem là điểm đến thay thế của dòng lưu chuyển hàng hóa quốc tế. Với đặc điểm sở hữu nguồn lao động lớn với chi phí thấp, môi trường chính trị ổn định và các chính thương mại mở cửa, giá trị xuất nhập khẩu hàng hóa mà Trung Quốc bị đánh thuế có thể sẽ tăng trưởng cao hơn so với các năm trước, do đó sẽ góp phần thúc đẩy nhu cầu vận chuyển quốc tế đi và đến Việt Nam thông qua các hệ thống cảng biển trong nước.

LƯU LƯỢNG HÀNG HÓA QUA CẢNG BIỂN VIỆT NAM VẪN DUY TRÌ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG KHẢ QUAN

Theo số liệu của Cục Hàng Hải Việt Nam, dù yếu tố dịch bệnh Covid 19 vẫn diễn biến phức tạp nhưng lượng hàng hóa thông qua cảng biển Việt Nam vẫn có sự tăng trưởng khả quan. Trong 8 tháng đầu năm 2020, tổng sản lượng hàng hóa thông qua cảng biển Việt Nam đạt gần 485,3 triệu tấn, trong đó lượng hàng hóa container thông qua cảng đạt hơn 13,9 triệu TEUs, tăng lần lượt 6% và 8% so với cùng kỳ năm 2019.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

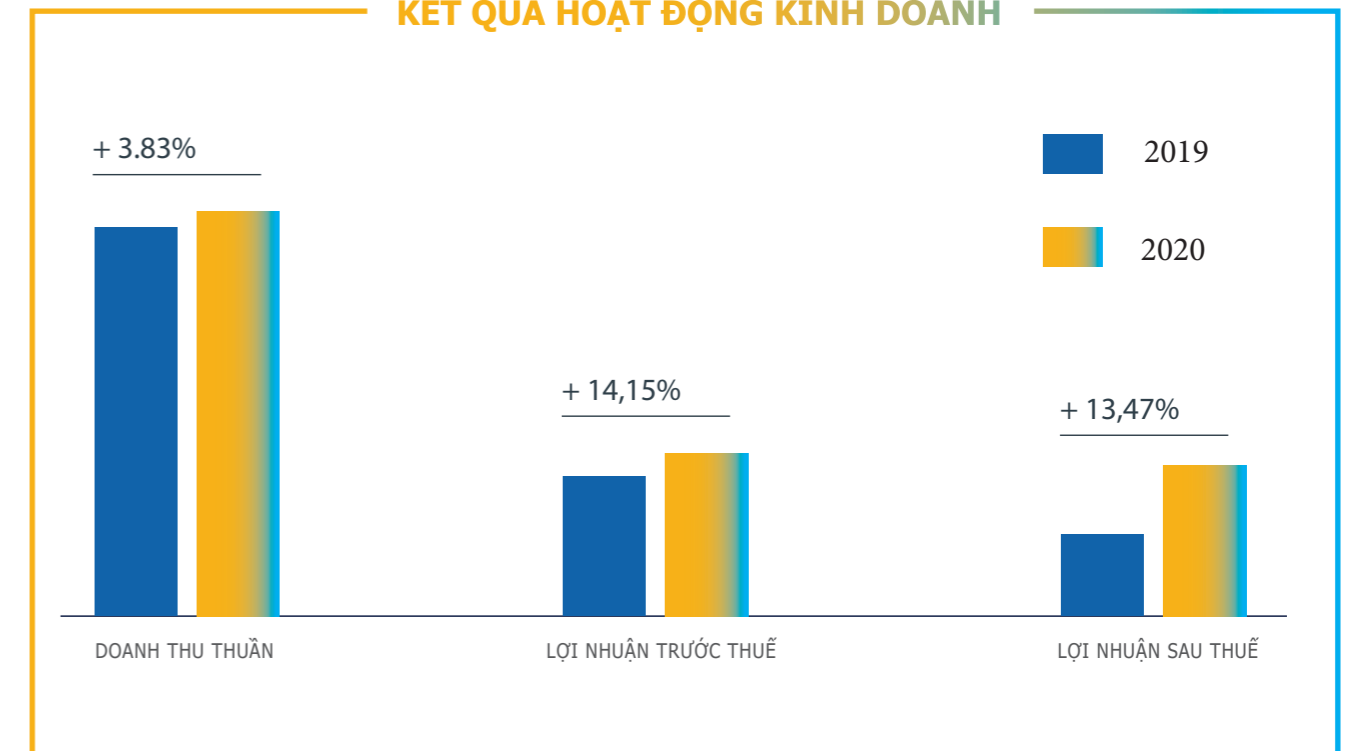
NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	THỰC HIỆN 2019	KẾ HOẠCH 2020	THỰC HIỆN 2020	TỶ LỆ HOÀN THÀNH KH	SO SÁNH 2020&2019
Sản lượng hàng thông qua	Tấn	9.103.427	9.700.000	11.000.000	113%	20,83%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	799,97	-	830,60	-	3,83
Giá vốn hàng bán	Tỷ đồng	610,49	-	627,40	-	2,77
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	189,48	-	203,20	-	7,24
Doanh thu từ hoạt động tài chính	Tỷ đồng	12,05	-	19,14	-	58,84
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	128,53	142,00	146,72	103%	14,15
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	103,30	-	117,22	-	13,47
EPS	Đồng/CP	2.556	-	2.901	-	13,5

Năm 2020, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của QNP diễn biến theo chiều hướng tích cực khi các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận đều tăng, đặc biệt trong bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Cụ thể, doanh thu thuần đạt hơn 830 tỷ đồng, tăng 3,83% so với cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế và sau thuế tăng lần lượt 14,15% và 13,47% so với cùng kỳ, trong đó LNST đạt 103% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra. Những tăng trưởng này là kết quả của nhiều biện pháp đồng loạt Công ty đã áp dụng nhằm tăng năng suất lao động, tiết kiệm và tối ưu hóa các chi phí.

Dịch vụ bốc xếp hàng hóa là hoạt động chính và chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của Cảng Quy Nhơn trong các năm qua. Với năng lực hiện có, Cảng Quy Nhơn có đủ năng lực xếp dỡ tất cả các loại hàng rời, hàng container, kể cả hàng siêu trường, siêu trọng. Cụ thể, trong năm 2020, sản lượng hàng hóa thông qua cảng đạt 11.000.000 tấn, tăng 20,83% so với năm 2019, đạt 113% so với kế hoạch đề ra. Hiện nay, Cảng Quy Nhơn được đánh giá là cảng dẫn đầu tại khu vực miền Trung trong những năm gần đây về xếp dỡ hàng hóa nhanh và có sản lượng hàng hóa thông qua tăng trưởng cao trong các năm qua.

Nhìn chung, hoạt động của ngành cảng biển nói chung và QNP nói riêng hưởng lợi nhiều từ làn sóng dịch chuyển hệ thống nhà xưởng từ Trung Quốc do căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc kéo dài, Việt Nam càng thu hút mạnh mẽ các nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Hơn nữa, việc Việt Nam thỏa thuận và ký kết thành công nhiều hiệp định đa phương, song phương càng góp phần làm gia tăng đáng kể sự giao thương hàng hóa giữa Việt Nam và các nước. Vì vậy, doanh thu của Công ty có tính tăng trưởng ổn định trong năm 2020 và trong tương lai.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



Sản lượng hàng thông qua đạt

11.000.000 tấn

Tăng hơn 20% so với cùng kỳ

Vượt
13%
kế hoạch

Lợi nhuận trước thuế đạt

146,7 tỷ đồng

Tăng hơn 14% so với cùng kỳ

Vượt
3%
kế hoạch

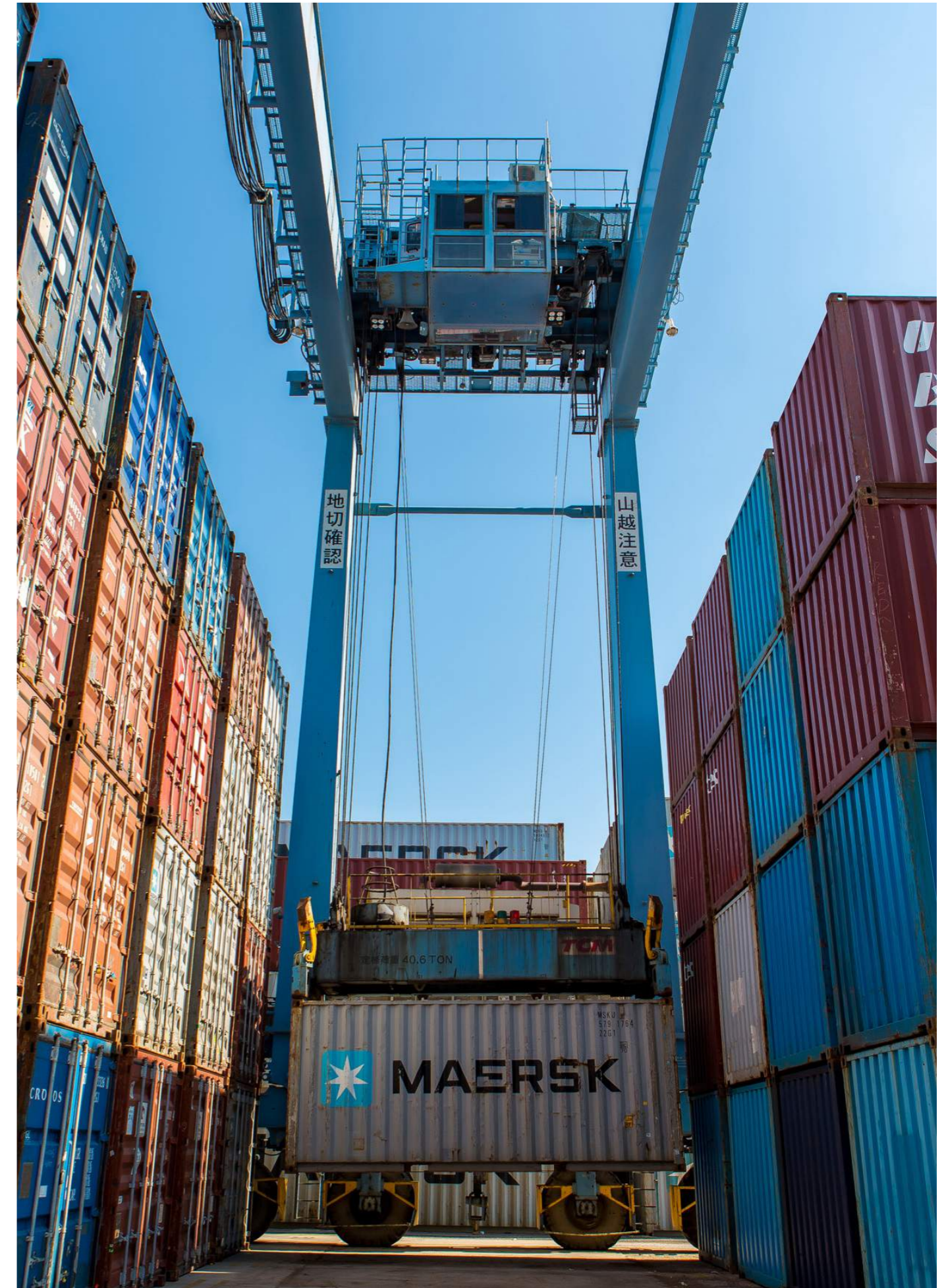
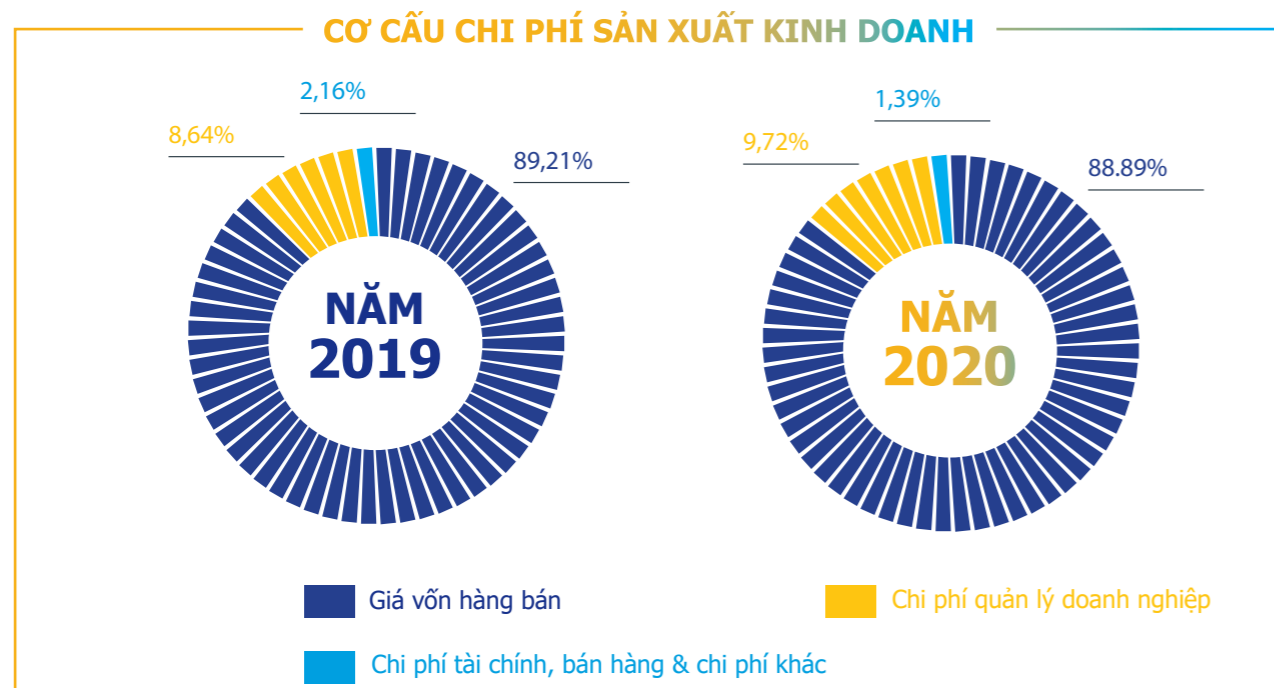


TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

CHỈ TIÊU	NĂM 2019 (TỶ ĐỒNG)	TỶ TRỌNG	%DTT	NĂM 2020 (TỶ ĐỒNG)	TỶ TRỌNG	%DTT
Giá vốn hàng bán	610,48	89,21%	76,31%	627,40	88,89%	75,54%
Chi phí tài chính	0,31	0,05%	0,04%	0,23	0,03%	0,02%
Chi phí bán hàng	13,07	1,91%	1,63%	9,05	1,28%	1,09%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	59,14	8,64%	7,39%	68,57	9,72%	8,26%
Chi phí khác	1,35	0,20%	0,17%	0,54	0,08%	0,06%
Tổng cộng	684,35	100%	85,55%	705,79	100%	84,97%

Tỷ trọng các chi phí trên doanh thu thuần nhìn chung duy trì ở mức ổn định giai đoạn 2019-2020. Tổng các chi phí chiếm trung bình khoảng 85% doanh thu thuần giai đoạn này. Trong các loại chi phí, chi phí giá vốn hàng bán có giá trị lớn nhất, chiếm trung bình gần 75% doanh thu thuần. Các loại chi phí quan trọng tiếp theo là chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí bán hàng với tỷ lệ trên doanh thu thuần lần lượt là 8,26% và 1,09%. Chi phí quản lý doanh nghiệp gồm chi phí nhân viên quản lý, khấu hao tài sản cố định, thuế và lệ phí, và chi phí quản lý khác. Trong khi đó, chi phí bán hàng ghi nhận từ chi phí nhân viên và chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác. Các chi phí còn lại của Công ty gồm chi phí tài chính và chi phí khác, có tỷ trọng không đáng kể. Nhìn chung, tỷ trọng tổng chi phí/doanh thu thuần giảm qua các năm cho thấy Công ty đã có chiến lược kinh doanh phù hợp, từ đó giúp lợi nhuận gộp của doanh nghiệp tăng trưởng dương trong năm 2020 (+7,24% so với cùng kỳ năm 2019).



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Phan Tuấn Linh	Thành viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Quý Hà	Thành viên HĐQT
4	Ông Lý Quang Thái	Thành viên HĐQT
5	Ông Phạm Đăng Cao	Thành viên HĐQT



ÔNG PHẠM ANH TUẤN CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 24/02/1973

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Khu tập thể vật tư ngành in - xã Mai Lâm - huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

08/1996 – 2001: Kỹ sư thiết kế lập dự án Công ty Tư vấn xây dựng Đường thủy - Tổng công ty tư vấn thiết kế giao thông vận tải (TEDI)

2001 – 02/2006: Đảng viên; Phó phòng thiết kế công trình 1 - Công ty Tư vấn xây dựng Đường thủy; Giám đốc văn phòng các dự án phía Nam (2004-2005)

02/2006 – 09/2007: Đảng viên; Trưởng phòng thiết kế công trình 2 - Công ty cổ phần tư vấn thiết kế giao thông thủy

09/2007 – 10/2009: Đảng viên, Chuyên viên Ban Kế hoạch đầu tư - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam

10/2009 – 11/2013: Đảng viên; Trưởng phòng Đầu tư - Ban Kế hoạch đầu tư; Trưởng ban Quản lý dự án bến số 2 cảng Ba Ngòi giai đoạn 1 (2009-2011), Tổng công ty Hàng hải Việt Nam

11/2013 – 6/2014: Đảng viên; Chuyên viên cấp 2 ban Kế hoạch đầu tư, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam

Quá trình công tác

12/2014 – 5/2017: Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ; Bí thư chi bộ; Trưởng ban Quản lý công trình, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam; Thành viên Hội đồng thành viên Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn; Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Hàng hải Hậu Giang

5/2017 – 12/2017: Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ; Bí thư chi bộ; Trưởng ban Đầu tư, Tổng công ty hàng hải Việt Nam; Thành viên Hội đồng thành viên Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn; Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Hàng hải Hậu Giang; NĐDPV của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn tại Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước; Phó Chủ tịch HĐQT SSIT

12/2017 – Nay: Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ; Bí thư chi bộ; Phó Tổng giám đốc, Tổng công ty hàng hải Việt Nam; Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn; Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ Hàng hải Hậu Giang; NĐDPV của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn tại Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước; Chủ tịch HĐQT Cty CP cảng Vinalines - Đình Vũ; Chủ tịch HĐQT Cty CP cảng Quy Nhơn

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ÔNG PHAN TUẤN LINH	THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	28/12/1975
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Đức Yên, Đức Thọ, Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú:	2626/239 Lê Lợi, Phường Lê Lợi, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư thủy nông
	08/1996 – 11/1999: Cán bộ kỹ thuật – Công ty Trafedil – Hải Phòng
	12/1999 – 10/2002: Cán bộ kỹ thuật – XNXD & Vận tải thủy – Cảng Hải Phòng
	11/2002 – 05/2004: Chuyên viên phòng Kế hoạch Đầu tư – Cảng Hải Phòng
	05/2004 – 12/2004: Chuyên viên phòng Đầu tư và đổi mới công nghệ – Cảng Hải Phòng
	12/2004 – 02/2007: Chuyên viên phòng Kỹ thuật công nghệ – Cảng Hải Phòng
	02/2007 – 07/2008: Phó trưởng phòng Kỹ thuật Công nghệ – Cảng Hải Phòng
	07/2008 – 04/2012: Phó trưởng phòng Kỹ thuật Công nghệ – Công ty TNHH một thành viên Cảng Hải Phòng
Quá trình công tác	04/2012 – 06/2013: Quyền Trưởng phòng Kỹ thuật Công nghệ – Công ty TNHH một thành viên Cảng Hải Phòng
	06/2013 – 06/2014: Trưởng phòng Kỹ thuật Công nghệ – Công ty TNHH một thành viên Cảng Hải Phòng
	07/2014 – 08/2015: Trưởng phòng Kỹ thuật Công nghệ – Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng
	09/2015 – 05/2019: Phó Tổng giám đốc – Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng
	07/2015 – 05/2019: Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng – Khóa 29
	06/2019 – Nay: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
	10/2019 – Nay: Bí thư Đảng Ủy Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn

ÔNG NGUYỄN QUÝ HÀ	THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	14/7/1961
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Phường Trần Phú, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Địa chỉ thường trú:	Khu phố 4, phường 11, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư kinh tế
	6/1984 – 11/1985: Chuyên viên thanh tra quân sự Phòng Bảo vệ quân sự Cảng Quy Nhơn
	12/1985 – 8/1988: Nhân viên bảo hộ lao động Phòng Tổ chức Tiền lương
	9/1988 – 3/1998: Nhân viên kế hoạch tổng hợp - Phó phòng - Trưởng phòng Kế hoạch thương vụ Cảng Quy Nhơn
	4/1998 – 9/2000: Trưởng trung tâm khai thác Cảng Quy Nhơn
	10/2000 – 11/2008: Phó Giám đốc phụ trách khai thác Cảng Quy Nhơn
Quá trình công tác	12/2009 – 2/2012: Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Cảng Quy Nhơn
	3/2012 – 3/2015: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Một thành viên Cảng Quy Nhơn
	4/2015 – 9/2015: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Cảng Quy Nhơn
	10/2015 – 12/2019: Thành viên HĐQT Công ty CP Cảng Sài Gòn
	1/2020 – Nay: Thành viên chuyên trách HĐQT Công ty CP Cảng Quy Nhơn

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ÔNG LÝ QUANG THÁI	THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	31/10/1981
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	xã Thanh Vân, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn
Địa chỉ thường trú:	Căn hộ S2 3106 Vinhomes Skylake, Phạm Hùng, Nam Từ Liêm, Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0273 3956296
Trình độ chuyên môn:	Tiến sĩ
	7/2003 – 5/2010: Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán (nay là Ban Tài chính Kế toán) Tổng công ty Sông Đà – CTCP
	6/2010 – 10/2011: Phó Kế toán trưởng kiêm Phó giám đốc Ban Tài chính Kế toán Tập đoàn Sông Đà (nay là Tổng công ty Sông Đà - CTCP)
	2004 – 10/2011: Kiêm nhiệm các chức danh:
	- Ủy viên HĐQT Công ty CP Thủy Điện Nà Lơ – đơn vị thành viên Tổng công ty Sông Đà;
	- Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Sông Đà 2 – đơn vị thành viên Tổng công ty Sông Đà;
	- Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Khoáng sản Sông Đà - đơn vị thành viên Tổng công ty Sông Đà;
	- Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Thủy điện Hương Sơn - đơn vị thành viên Tổng công ty Sông Đà;
	- Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần thủy điện Cửa Đạt đơn vị thành viên Tổng công ty Sông Đà;
	- Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị Sông Đà đơn vị thành viên Tổng công ty Sông Đà;
Quá trình công tác	- Phó Bí thư Đoàn thanh niên Công ty Mẹ - Tập đoàn Sông Đà
	11/2011 – 3/2018: Kế toán trưởng CTCP Điện Việt Lào – đơn vị thành viên TCT Sông Đà.
	Kiểm nhiệm các chức danh:
	- Phó Bí thư đảng bộ CTCP Điện Việt Lào thuộc Đảng bộ Tổng công ty Sông Đà;
	- Chủ tịch Công Đoàn Công ty cổ phần Điện Việt Lào - thuộc Công đoàn Tổng công ty Sông Đà;
	- Thành viên HĐQT TNHH Điện Xekaman 3 (từ tháng 08/2013) – đơn vị thành viên CTCP Điện Việt Lào ;
	- Trưởng Ban kiểm soát Công ty TNHH Điện Xekaman 1 ; (từ tháng 01/2012) – đơn vị thành viên CTCP Điện Việt Lào
	Giám đốc Công ty TNHH tòa nhà điện Việt Lào (từ tháng 03/2013 đến hết tháng 09/2015) – đơn vị thành viên CTCP Điện Việt Lào

4/2018 – 7/2018: Ban Pháp chế - Quản trị rủi ro thuộc Tổng công ty Sông Đà

7/2018 – 6/2019: Trợ lý Tổng giám đốc – Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam.

Kiểm nhiệm chức danh: Ủy viên Hội đồng quản trị CTCP Vận tải biển Việt Nam (từ tháng 4/2019 đến nay).

7/2019 – Nay: Phó trưởng Ban Phụ trách Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty

Kiểm nhiệm chức danh:

- Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Cảng Quy Nhơn (từ tháng 7/2019 đến nay)

Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Vận tải biển Việt Nam (từ tháng 4/2019 đến nay)

ÔNG PHẠM ĐĂNG CAO	THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	2/8/1976
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hưng Yên
Địa chỉ thường trú:	44 Trần Quang Khải- Thành phố Pleiku, Gia Lai
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Luật, Cử nhân Hành chính
Quá trình công tác:	2000 – Nay: Hoạt động trong lĩnh vực tư vấn pháp luật và kinh doanh

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Phan Tuấn Linh	Thành viên HĐQT kiêm TGD
2	Lại Huy Hoàng	Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Thanh Nam	Phó Tổng Giám đốc
4	Lê Duy Dương	Phó Tổng Giám đốc
5	Nguyễn Kim Toàn	Kế toán trưởng

ÔNG NGUYỄN THÀNH NAM PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	9/20/1976
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Mỹ Đức - Phú Mỹ - Bình Định
Địa chỉ thường trú:	Số 80 đường Nguyễn Huệ - TP Quy Nhơn - Tỉnh Bình Định
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân quản trị kinh doanh 03/2000 – 12/2001: Cán bộ Điều độ đi ca thuộc trung tâm điều độ xếp dỡ Cảng Quy Nhơn 01/2002 – 04/2007: Nhân viên Định mức Phòng Tổ chức Tiền lương Cảng Quy Nhơn 05/2007 – 01/2010: Phó Trưởng Phòng Tổ chức - Tiền lương Cảng Quy Nhơn 02/2010 – 04/2011: Phó Trưởng Phòng Tổ chức - Tiền lương Cảng Quy Nhơn; Kiểm soát viên công ty 05/2011 – 10/2013: Trưởng Phòng Tổ chức - Tiền lương Cảng Quy Nhơn; Kiểm soát viên 11/2013 – 12/2015: Trưởng Phòng Tổ chức- Tiền lương, thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn 01/2016 – 07/2016: Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính, thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn 8/2016 – 9/2016: Phó Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính, thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn 10/2016 – 8/2017: Quyền Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính, thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn 9/2017 – 12/2019: Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn 01/2020 – Nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
Quá trình công tác:	

ÔNG LÊ DUY DƯƠNG PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	2/19/1979
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hoàng Đức - Hoàng Hóa - Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú:	Phòng 108T2 - Ngõ 2 - Phương Mai - Đống Đa - Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế 07/2001 – 8/2002: Chuyên viên Ban Tổ chức Tiền lương - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam 8/2002 – 1/2009: Chuyên viên Ban Quản lý các doanh nghiệp có vốn góp - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam 1/2009 – 11/2010: Chuyên viên Ban Tài chính - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam 11/2010 – 8/2013: Phó phòng Quản trị tài chính - Ban Tài chính - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam 8/2013 – 11/2013: Chuyên viên cấp 1 - Ban Tài chính - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam 11/2013- 5/2014: Chuyên viên cấp 2 - Ban Tài chính và Quản lý vốn góp - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam 5/2014 – 6/2016: Phó trưởng Ban Tài chính và Quản lý vốn góp - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng, Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh 6/2016 – 6/2019: Phó trưởng Ban Tài chính kế toán Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng, Ủy viên HĐQT Công ty CP Cảng Nghệ Tĩnh, Thành viên BKS Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng 6/2019 – 6/2020: Phó Trưởng Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Cảng Quy Nhơn, Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh 7/2020 – Nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
Quá trình công tác:	

ÔNG LẠI HUY HOÀNG PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	2/1/1962
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Tự Tân - Vũ Thư - Thái Bình
Địa chỉ thường trú:	333/18 Nguyễn Thị Minh Khai - phường Nguyễn Văn Cừ - TP. Quy Nhơn - tỉnh Bình Định
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư kinh tế 1984 – 2005: Cán bộ điều độ tại Cảng Quy Nhơn
Quá trình công tác:	2005 – 2015: Đội trưởng Đội container tại Cảng Quy Nhơn 2015 – Nay: Phó TGD Công ty CP Cảng Quy Nhơn

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ÔNG NGUYỄN KIM TOÀN KẾ TOÁN TRƯỞNG

Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	3/12/1975
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Xã Mỹ Trinh, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định
Địa chỉ thường trú:	Số 20 đường Ngô Tất Tố, TP Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư kinh tế kỹ thuật
Quá trình công tác:	<p>03/1999 – 02/2009: Chuyên viên kế toán tổng hợp tại CN Công ty CP Vicem VLXD Xây lắp Đà Nẵng</p> <p>03/2009 – 02/2010: Kế toán trưởng tại CN Công ty CP Vicem VLXD Xây lắp Đà Nẵng</p> <p>3/2010 – 8/2012: Kế toán trưởng FPT TELECOM Bình Định</p> <p>9/2012 – 3/2013: Kế toán tổng hợp tại Công ty TNHH một thành viên Cảng Quy Nhơn</p> <p>4/2013 – 11/2013: Phó phòng kế toán phụ trách kế toán tổng hợp tại Công ty TNHH MTV Cảng Quy Nhơn</p> <p>11/2013 – 11/2015: Quyền Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn</p> <p>11/2015 – Nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn</p>

ÔNG PHAN TUẤN LINH THÀNH VIÊN HĐQT KIỂM TỐM TỔNG GIÁM ĐỐC

(Xem lý lịch tóm tắt tại mục HĐQT)



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY
1	Bà Dương Thị Hồng Hạnh	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Vũ Thị Diệp	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Bà Nguyễn Thị Hằng	Thành viên Ban Kiểm soát

BÀ DƯƠNG THỊ HỒNG HẠNH TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	11/5/1985
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Xã Ngô Quyền, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương
Địa chỉ thường trú:	P704 Nhà A5 KĐT Đại Kim, Q. Hoàng Mai, Tp Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Tài chính, Kinh tế - Ngân hàng 11/2007 – 11/2009: Cán bộ Phòng Tư vấn Tài chính doanh nghiệp - Công ty CP Chứng khoán Thủ Đô 12/2009 – Nay: Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
Quá trình công tác:	6/2015 – Nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Cảng Cam Ranh 5/2016 – Nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông 06/2020 – Nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Cảng Quy Nhơn

BÀ VŨ THỊ DIỆP THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	6/18/1979
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Thị trấn Gia Lộc, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương
Địa chỉ thường trú:	Phòng 502 CT4B X2 Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính Kế toán 2002 – 2004: Nhân viên - Công ty TNHH Phúc Vinh 2004 – 2010: Nhân viên Kế toán - Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Y tế cộng đồng
Quá trình công tác:	2010 – 2012: Nhân viên Kế toán - Công ty Tư vấn Hàng hải - Tổng công ty HHVN 2012 – Nay: Chuyên viên Ban Tư vấn và Đổi mới phát triển doanh nghiệp (nay là Ban Tuyên giáo Truyền thông) - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam

BÀ NGUYỄN THỊ HẰNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	10/7/1986
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Phường Đình, Đan Phượng, Hà Nội
Địa chỉ thường trú:	Số 551 Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân tài chính ngân hàng 1/2009 – 7/2009: Cán bộ Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam 7/2009 – 10/2013: Cán bộ Ban Quản lý các doanh nghiệp có vốn góp - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
Quá trình công tác:	10/2013 – 05/2016: Cán bộ Ban Tài chính và Quản lý vốn góp - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam 06/2016 – 04/2017: Cán Bộ Ban Tài chính Kế toán – Tổng công ty Hàng hải Việt Nam 04/2017 – Nay: Cán Bộ Ban Đầu tư – Tổng công ty Hàng hải Việt Nam

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

Không có

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN (TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2020)

STT	CHỈ TIÊU	SỐ LƯỢNG (NGƯỜI)	TỶ LỆ (%)
Phân loại theo trình độ			
1	Cán bộ có trình độ đại học, trên	185	22,48%
2	Cán bộ có trình độ cao đẳng,	44	5,35%
3	Lao động phổ thông	594	72,17%
Phân loại theo phòng ban chức năng			
1	Khối quản lý	151	18,35%
2	Khối sản xuất chính	469	56,99%
3	Khối phục vụ	120	14,58%
4	Khối kinh doanh khác	83	10,08%
Tổng cộng		823	100,00%

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO, LƯƠNG THƯỜNG, TRỢ CẤP

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực đối với sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp, QNP đã tạo mọi điều kiện cho người lao động, đặc biệt là lao động có trình độ, có tay nghề cao, yên tâm, gắn bó lâu dài với Công ty. Vì vậy, chính sách đãi ngộ lao động luôn được QNP xem trọng và liên tục cải thiện. Tại QNP, người lao động được hưởng các chế độ tiền lương, tiền thưởng theo quy chế rõ ràng. Công ty luôn chú trọng đến việc xây dựng hệ thống lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ cho người lao động phù hợp với từng thời kỳ và từng giai đoạn phát triển, đảm bảo tính linh hoạt, công bằng, tương xứng với mức độ cống hiến của từng cá nhân và đủ sức cạnh tranh trong thị trường lao động.

Một số chính sách phúc lợi cho người lao động theo quy định của Công ty:

- 100% CBCNV được tham gia Bảo hiểm xã hội, BHYT.
- Bảo hộ lao động, đồng phục đầy đủ và thường xuyên nâng cao chất lượng.
- Tổ chức cho người lao động được tham quan, nghỉ mát và tham gia các phong trào Văn thể mỹ là các hoạt động thường niên của Công ty.

- Chế độ thưởng tháng lương thứ 13; thưởng nhân các dịp lễ, tết; thưởng tăng ca; thưởng sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; thưởng đột xuất... luôn được áp dụng.
- Những tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc sẽ được tôn vinh và khen thưởng xứng đáng, kịp thời, công khai và công bằng; các danh hiệu thi đua cuối năm cho tập thể, cá nhân cũng được thưởng theo Quy chế Thi đua khen thưởng do Công ty ban hành.

- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần (quà tặng cưới hỏi, ốm đau, hiếu hỷ, học bổng, ngày quốc tế thiếu nhi, rằm trung thu, quốc tế phụ nữ...)

Đồng thời, QNP có chính sách quy hoạch nguồn cán bộ lâu dài từ những cán bộ, nhân viên có tâm huyết, đủ trình độ, năng lực, có thành tích trong lao động được Ban TGD, Hội đồng thi đua của QNP đánh giá cao để đưa vào nguồn cán bộ quy hoạch dài hạn cho Công ty. Những cán bộ thuộc diện quy hoạch sẽ được bồi dưỡng, đào tạo bổ sung kiến thức chuyên môn, quản lý để điều hành các hoạt động của Công ty trong những năm tiếp theo. Bên cạnh đó, Công ty cũng rất chú trọng việc chiêu mộ những nhân sự bên ngoài có trình độ cao, có năng lực thật sự về làm việc lâu dài cho Công ty bằng chính sách đãi ngộ đặc biệt, như: môi trường làm việc, điều kiện trau dồi kiến thức, giao trọng trách, thu nhập thỏa đáng, cơ hội thăng tiến vượt bậc.

CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

QNP luôn coi việc phát triển nguồn nhân lực có chất lượng là điều kiện tiên quyết để Công ty có thể tồn tại và phát triển trong nền kinh tế thị trường. Với mục tiêu nâng cao chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ của nguồn nhân lực, QNP đã xây dựng quy trình đào tạo khoa học, hệ thống nhằm mang lại hiệu quả cao. Tại QNP, mọi CBCNV đều được đào tạo nâng cao kiến thức để đảm bảo hoàn thành tốt nhất công việc được giao.

- Đội ngũ nhân viên tại Công ty thường xuyên được huấn luyện về kỹ năng thực hiện theo tiêu chuẩn ISO để nhận thức và hiểu rõ từng khâu trong quá trình sản xuất.

- Lực lượng bảo vệ, an ninh trật tự thường xuyên được bồi dưỡng nghiệp vụ để chủ động xây dựng kế hoạch tuần tra, kiểm soát chặt chẽ người, phương tiện, hàng hóa ra vào cảng. Đồng thời, có những biện pháp giải quyết kịp thời các trường hợp ách tắc tại các cầu tàu, trạm cân và khu vực sản xuất; đặc biệt là trong các dịp cao điểm và lễ tết.

- Đội ngũ tiếp thị luôn được trau dồi về khả năng giao tiếp, marketing và kỹ năng bán hàng.

- Đội ngũ cán bộ kỹ thuật được đào tạo chuyên sâu, nâng cao như: Đào tạo kỹ thuật nâng cao, Thạc sĩ, Tiến sĩ trong và ngoài nước.

CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG, THƯỜNG, TRỢ CẤP, PHÚC LỢI

Hệ thống lương thưởng của Công ty được xây dựng phù hợp theo từng thời kỳ và từng giai đoạn phát triển, đảm bảo tính linh hoạt, công bằng và luôn tạo điều kiện cho người lao động có chuyên môn cao được hưởng lương tương xứng với cống hiến của họ. Đồng thời tạo động lực thu hút người tài đáp ứng nguồn nhân lực bền vững của Công ty.

Để khuyến khích và cải thiện nâng cao thu nhập cho người lao động, Công ty đã xây dựng hệ thống thang bảng lương và ban hành quy chế trả lương, trả thưởng cho doanh nghiệp, được Sở Lao động Thương binh Xã hội tỉnh Bình Định công nhận. Đảm bảo nguyên tắc phân phối theo lao động, khắc phục tình trạng phân phối bình quân, đánh giá đúng mức độ đóng góp của từng vị trí công tác trong Công ty, gắn liền tiền lương với năng suất, chất lượng và hiệu quả của từng người, khuyến khích người lao động có trình độ chuyên môn cao, khuyến khích mọi người nâng cao hiệu suất công tác. Từ đó khuyến khích CBCNV làm việc hăng say góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

QNP luôn thực hiện tốt yêu cầu của Bộ Luật lao động. Xây dựng Nội quy Lao động và Thỏa ước lao động tập thể được Sở Lao động Thương binh và Xã hội công nhận. Thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động như mua bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn con người.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ & THỰC HIỆN DỰ ÁN

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên hạng mục	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ hoàn thành
Tổng = (I) + (II) + (III)		228,229	61,377	
I	Dự án chuyển tiếp 2019	53,429	34,233	
1	Dự án đầu tư xây dựng cơ	38,448	33,963	
1.1	Lập QH 1/500 mở rộng CQN, bước chuẩn bị đầu tư nâng cấp bến số 1 – Cảng Quy Nhơn	5,446	3,966	73%
1.2	Sửa chữa nâng cấp bãi container	14,97	14,017	94%
1.3	Xây dựng cửa hàng xăng dầu	10,908	9,745	89%
1.4	Xây dựng cổng cảng Quy Nhơn	4,244	3,74	88%
1.5	Đầu tư hệ thống kiểm soát ra vào	2,88	2,495	87%
2	Dự án mua sắm thiết bị	14,981	0,27	
	Cải tạo hệ thống cầu RTG chạy	14,981	0,27	2%
II	Dự án khởi công năm 2020	157,5	20,533	
1	Dự án đầu tư xây dựng cơ	122	19	
1.1	Nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy	100	0	0%
1.2	Nạo vét khu nước trước bến	12	9	75%
1.3	Duy tu, sửa chữa, cải tạo hạ	10	10	100%
2	Dự án mua sắm thiết bị, CNTT	35,5	1,533	
2.1	Thiết bị xếp dỡ bến số 1 (2 cần	25	0	0%
2.2	Hệ thống điều hành khai thác	7,267	0	0%
-	Phần mềm tài chính kế toán	0,743	0,743	100%
-	Phần mềm quản lý nhân sự tiền	0,29	0,29	100%
2.3	Xây dựng hệ thống KPI, trả lương	2,2	0,5	23%

STT	Tên hạng mục	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ hoàn thành
III	Các dự án sửa chữa CSHT	17,3	6,611	
1	Nâng cấp cải tạo nhà trung tâm điều hành sản xuất	5,8	0	0%
2	Đầu tư xây dựng trạm biến áp 2500kVA số 1, số 2	6	2,587	43%
3	Sửa chữa, cải tạo kho 10 thành kho ngoại quan - Cảng Quy Nhơn	1,5	1,299	87%
4	Nâng cấp, cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất Cảng Quy Nhơn	4	2,725	68%
5	Nâng dung lượng trạm biến áp khu Văn phòng Cảng Quy Nhơn từ 100kVA-22/0,4kV lên 320kVA-22/0,4kV	0,985	0,59	60%
6	Sửa chữa, cải tạo bãi container số 1 thành điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu tập trung	2,066	1,55	75%
7	Cải tạo hệ thống điện khu vực Cổng Cảng Quy Nhơn	0,949	0,585	62%



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

DOANH THU VÀ BIÊN LỢI NHUẬN GỘP GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

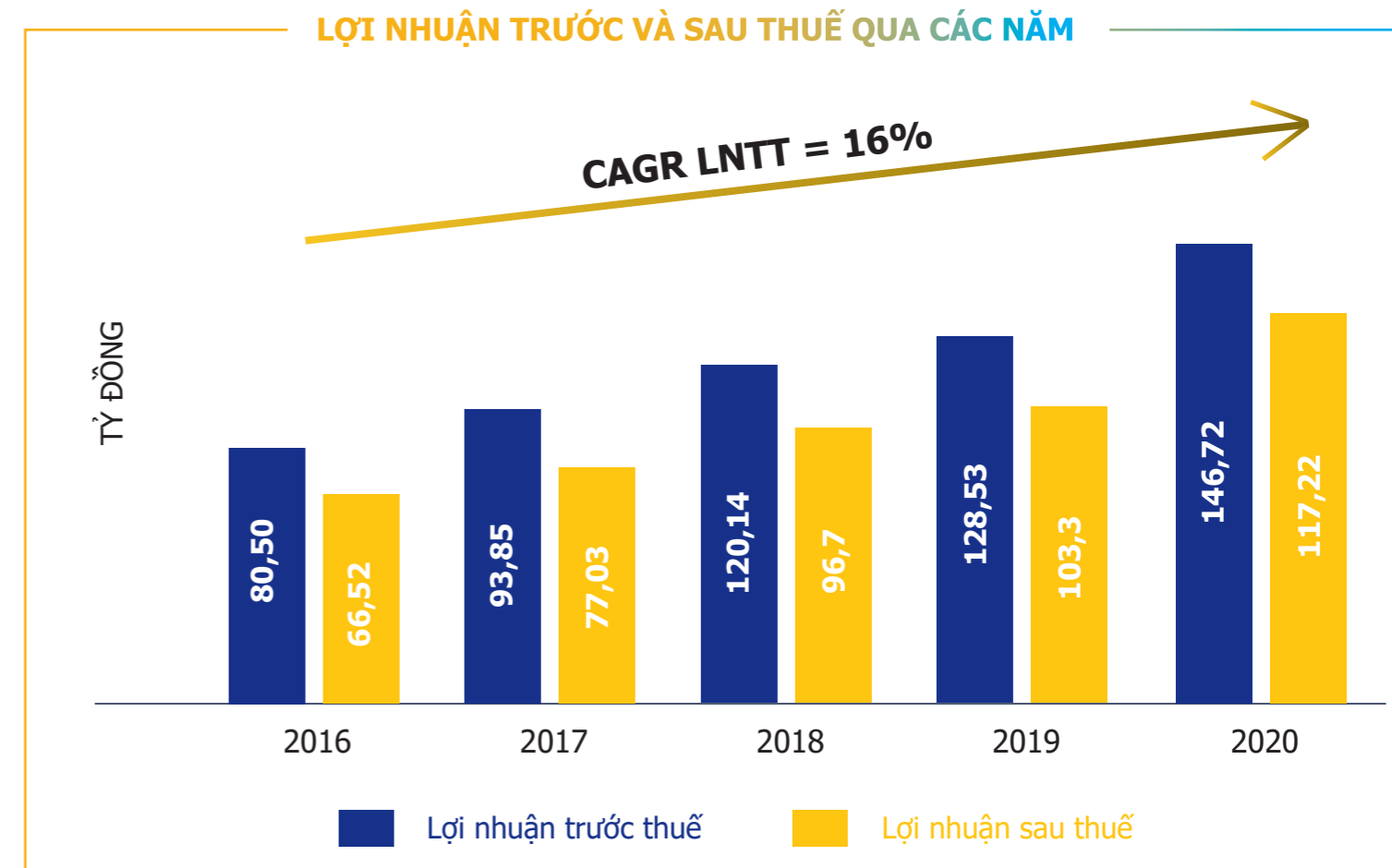
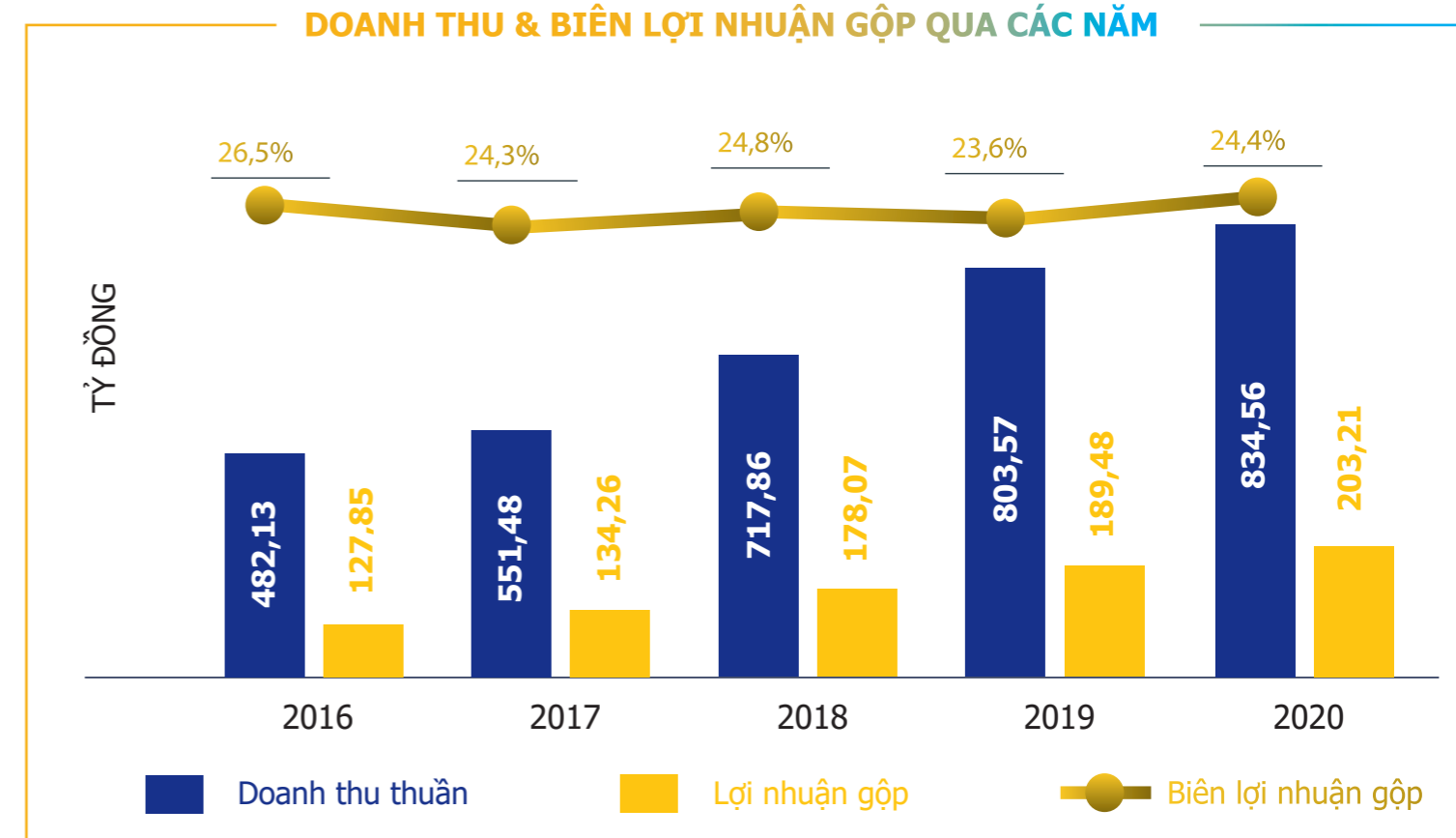
CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018	NĂM 2019	NĂM 2020
Doanh thu	Tỷ đồng	482,13	551,48	717,86	803,57	834,56
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	127,85	134,26	178,07	189,48	203,21
Biên lợi nhuận gộp	%	26,5	24,3	24,8	23,6	24,4

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ VÀ LỢI NHUẬN SAU THUẾ GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018	NĂM 2019	NĂM 2020
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	80,50	93,85	120,14	128,53	146,72
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	66,52	77,03	96,7	103,3	117,22

Doanh thu của QNP đến từ 2 nguồn chính là hoạt động khai thác cảng và hoạt động dịch vụ cảng. Các nguồn thu này tăng đều qua các năm nên nhìn chung doanh thu trong giai đoạn 2016 – 2020 tăng trưởng ổn định, bình quân tăng trưởng 15%/năm. Biên lợi nhuận gộp, theo đó, cũng đạt mức cao, đạt trung bình 25%/năm. Trong đó, biên lợi nhuận gộp hoạt động khai thác cảng và hoạt động dịch vụ cảng lần lượt ở mức trung bình 39% và 2% trong năm vừa qua. Các chỉ số về LNTT và LNST cũng có xu hướng tăng đều qua các năm, đạt lần lượt 146,72 tỷ và 117,22 tỷ trong năm 2020.

Nhìn chung, nhờ sự chuẩn bị tốt, nắm bắt cơ hội mới và chiếc lược kinh doanh phù hợp của Ban Lãnh đạo đã giúp hầu hết các mảng kinh doanh của Cảng Quy Nhơn đạt mức tăng trưởng dương trong một năm 2020 đầy biến động.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2019	NĂM 2020
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,97	3,73
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	3,86	3,59
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	15,08	17,25
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	17,76	20,85
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	60,28	41,08
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,19	1,15
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	12,91	14,11
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	17,98	19,42
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	15,41	16,27
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	16,13	17,40

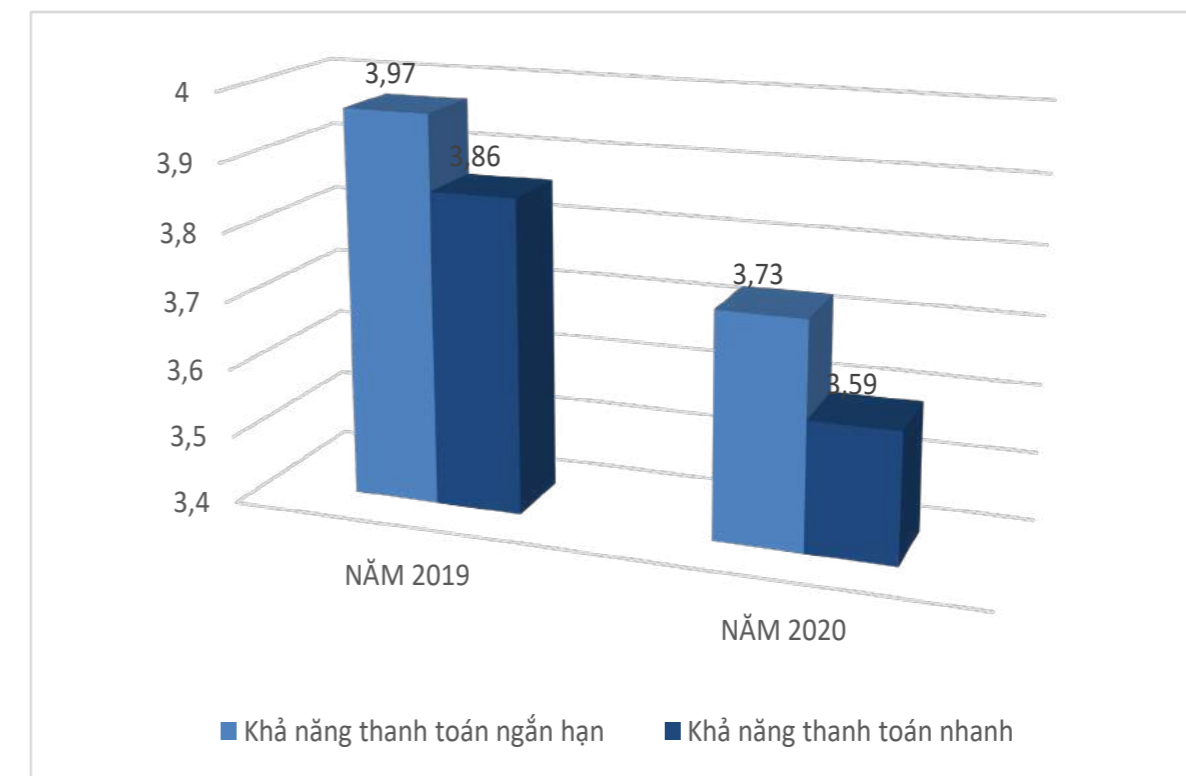
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Nhìn chung, các chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2019 - 2020 của Công ty khá ổn định và đảm bảo yêu cầu hoạt động kinh doanh.

Về khả năng thanh toán: Các hệ số về khả năng thanh toán gồm hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh là những hệ số quan trọng thể hiện năng lực tài chính đáp ứng yêu cầu trả nợ của một doanh nghiệp. Các hệ số này nên ở mức lớn hơn 1 – mức đảm bảo an toàn về khả năng thanh toán nợ của doanh nghiệp.

Các hệ số này của Cảng Quy Nhơn trong năm 2020 giảm nhẹ, nhưng vẫn giữ được ở mức cao. Cụ thể, khả năng thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh đạt lần lượt 3,73 lần và 3,59 lần trong năm 2020.

ĐVT: Lần

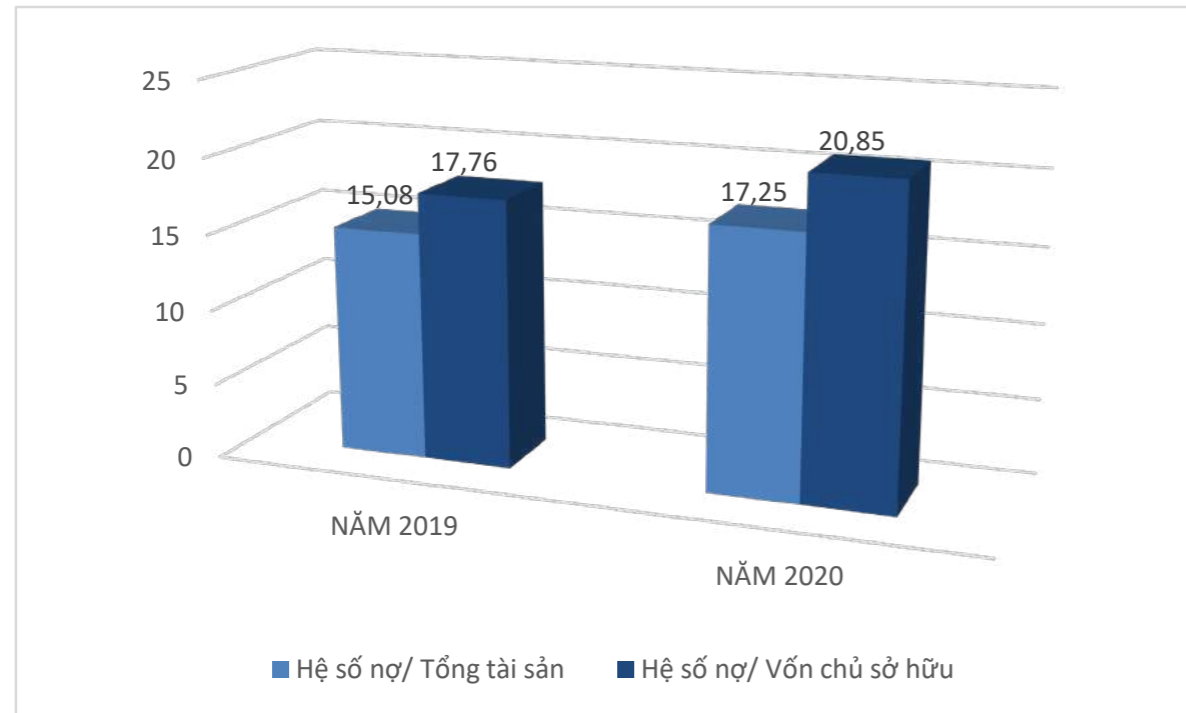


TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

Công ty không ghi nhận nợ dài hạn trong giai đoạn 2018 đến nay. Các hệ số nợ trên tổng tài sản hay trên vốn chủ sở hữu của Cảng Quy Nhơn đều ở mức thấp, không vượt quá 18%, cho thấy Công ty có năng lực tự chủ tài chính tốt.

ĐVT: %

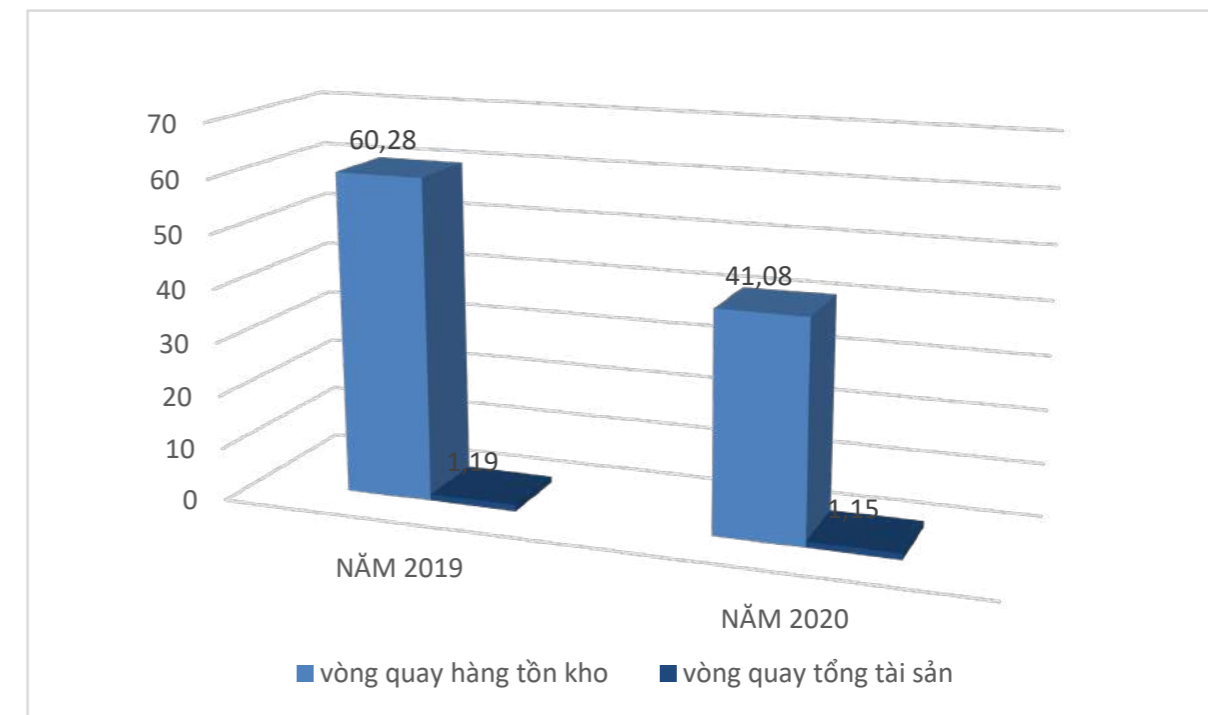


CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Hệ số vòng quay hàng tồn kho thể hiện khả năng quản trị hàng tồn kho. Hệ số vòng quay hàng tồn kho càng cao thường cho thấy hàng tồn kho không bị ứ đọng nhiều. Hàng tồn kho của Công ty bao gồm nguyên vật liệu, hàng hóa, và chi phí sản xuất, xây dựng dở dang. Trong năm 2020, tình hình hoạt động kinh doanh của Cảng Quy Nhơn bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 khiến cho hàng tồn kho tăng mạnh (+66,57% yoy), khiến cho hệ số vòng quay hàng tồn kho giảm mạnh, đạt 41,08 vòng.

Hệ số vòng quay tổng tài sản dùng để đánh giá hiệu quả việc sử dụng tài sản của doanh nghiệp, cụ thể cho biết mỗi một đồng tài sản có bao nhiêu đồng doanh thu được tạo ra. Trong năm 2020, hiệu quả sử dụng tài sản của Công ty đạt ổn định, đạt mức 1,15 vòng.

ĐVT: vòng

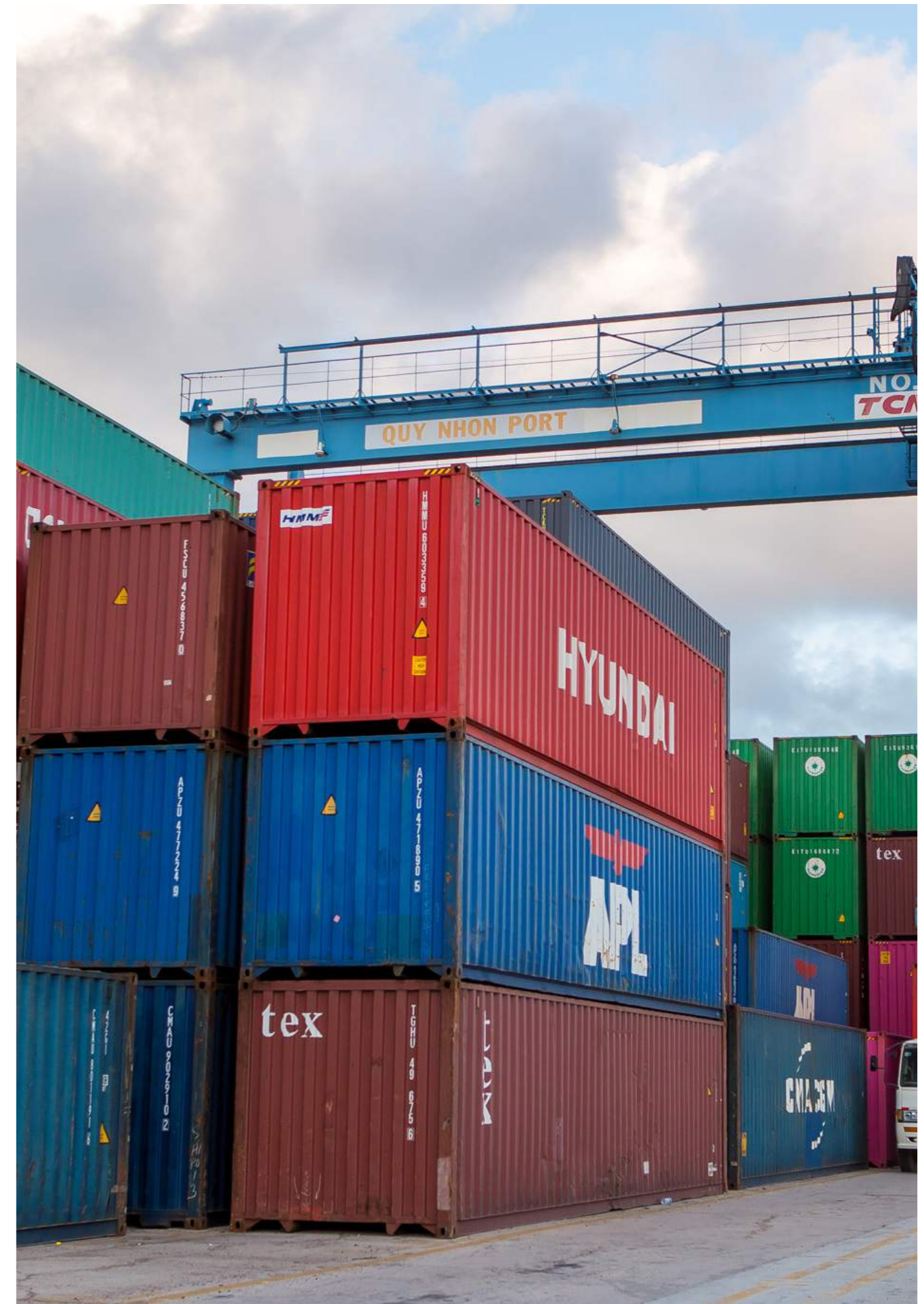
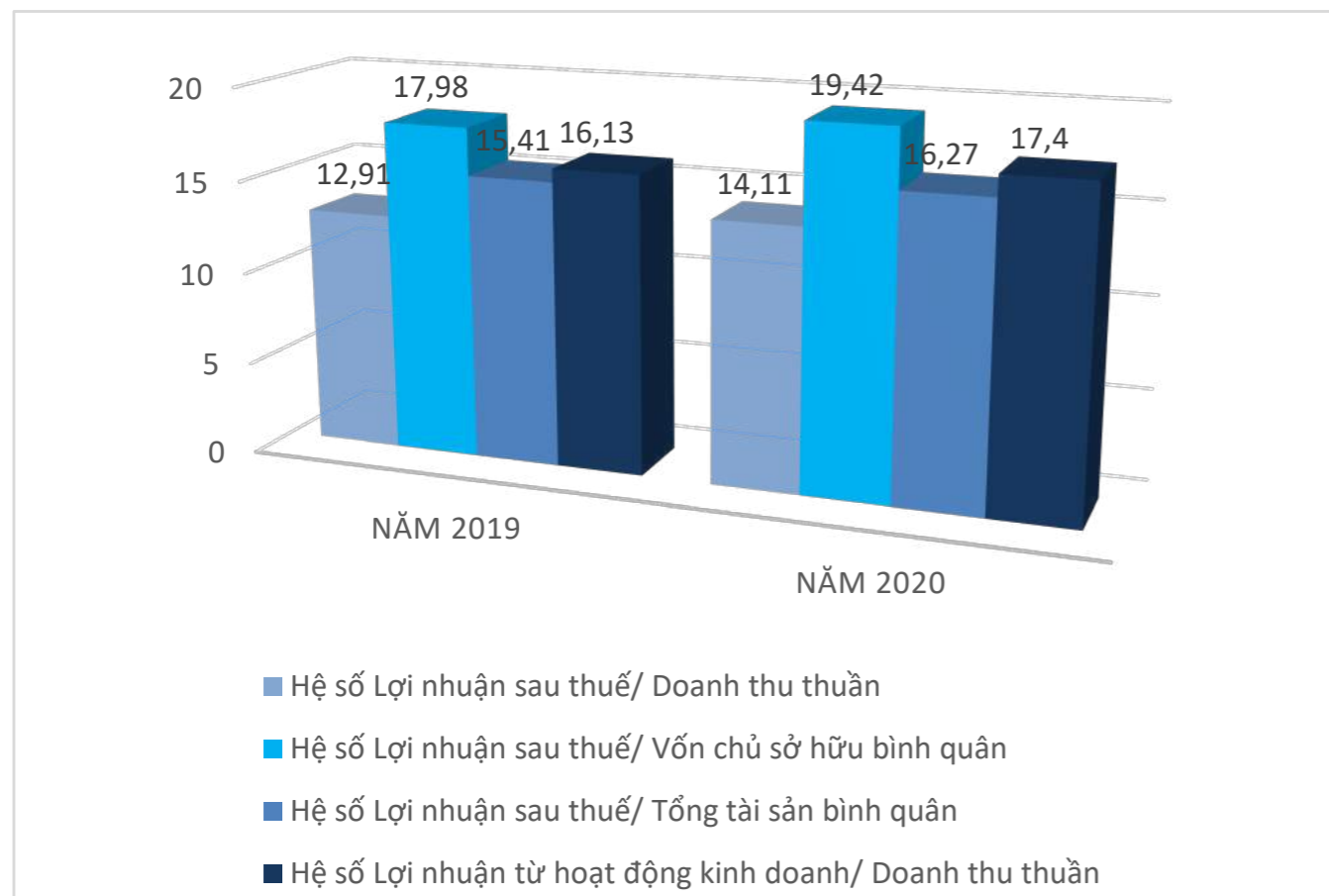


TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của QNP liên tục tăng qua các năm. Cụ thể, hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) và lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản bình quân (ROA) năm 2020 tăng so với năm 2019, đạt lần lượt 19,42% và 16,27%. Biên lợi nhuận gộp của Công ty đạt ở mức cao các năm (dao động 24%-25%), cộng với công tác quản lý tốt chi phí và sử dụng hiệu dụng tài sản tốt, kết hợp với kế hoạch trả nợ hợp lý giúp giảm áp lực về chi phí lãi vay, đã làm cho chỉ tiêu về LNST tăng liên tục.

ĐVT: %



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG & THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

THÔNG TIN CỔ PHẦN TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2020

Thông tin cổ phần tại thời điểm 31/12/2020
 Vốn điều lệ công ty: 404.099.500.000 đồng
 Tổng cổ phiếu phát hành: 40.409.950 cổ phiếu
 Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
 Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
 Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TÍNH ĐẾN NGÀY 31/12/2020

STT	ĐỐI TƯỢNG	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG (NGƯỜI)	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU SỞ HỮU (CỔ PHIẾU)
1	Cổ đông trong nước	922	40.409.950
-	Tổ chức	6	32.594.338
-	Cá nhân	916	7.815.612
2	Cổ đông nước ngoài	-	-
-	Tổ chức	-	-
-	Cá nhân	-	-
Tổng cộng		922	40.409.950

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

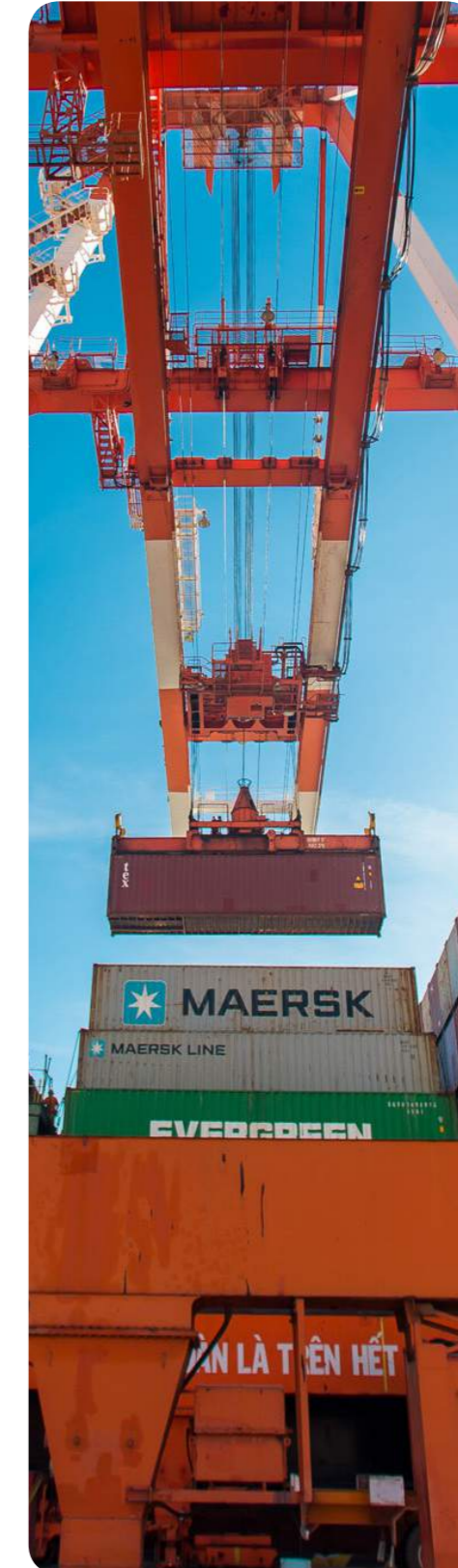
Không có

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Không có

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



“Lấy công tác xã hội là cầu nối để doanh nghiệp gắn kết, chia sẻ với cộng đồng để cùng phát triển.”



Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn hỗ trợ 275.971.000 đồng cho công tác phòng, chống dịch Covid-19.



Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn trao tặng 50.000.000 đồng cho Sở Y tế Bình Định hỗ trợ phòng, chống dịch Covid-19.



Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn đã tham gia Hội thi “Tìm hiểu hệ thống quản lý, an toàn vệ sinh lao động” năm 2020 do Sở Lao động- Thương binh Xã hội tổ chức.



Công đoàn Công ty đã trao 4 suất quà (mỗi suất quà là 1 triệu đồng) cho 4 trường hợp công nhân bị tai nạn lao động có hoàn cảnh khó khăn.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Đối với đặc thù ngành, nghề kinh doanh tại Công ty vốn phải sử dụng chi phí nhiều cho nhiên liệu hoạt động các máy móc thiết bị vận chuyển, Công ty luôn giữ mức sử dụng năng lượng ở mức hợp lý. Ngoài ra, Công ty còn tuyên truyền rộng rãi về ý thức sử dụng tiết kiệm điện năng, nước, nhiên liệu,...trong Công ty nhằm tiết giảm chi phí không đáng có, không phung phí góp một phần nhỏ trong việc bảo vệ môi trường tại cơ sở làm việc cũng như với địa phương.

Mức tiêu thụ năng lượng trong năm qua được Công ty sử dụng một cách hiệu quả và tiết kiệm. Công ty luôn có sự quan tâm và tiết kiệm trong việc sử dụng và tiêu thụ năng lượng, kiểm soát các định mức, đánh giá mức độ năng lượng sử dụng định kỳ. Nếu xảy ra hiện tượng bất thường, QNP sẽ có những phát hiện sớm và tìm hiểu nguyên nhân từ đó đưa ra giải pháp khắc phục hiệu quả và ít tổn kém hơn so với trước đó.

TRÁCH NHIỆM VỚI XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

- Tăng cường dân chủ thông qua tất cả các kênh chính quyền, tổ chức Đảng, công đoàn, đoàn thanh niên để xây dựng Công ty đoàn kết, thống nhất; xây dựng văn hóa doanh nghiệp; xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, vì mục tiêu phát triển doanh nghiệp và con người trong xã hội hiện đại.
- Lấy công tác xã hội là cầu nối để doanh nghiệp gắn kết, chia sẻ với cộng đồng để cùng phát triển. Với sự chung tay của toàn thể nhân viên, QNP thường xuyên tổ chức các hoạt động thiết thực nhằm hỗ trợ cộng đồng bằng tinh thần tương thân tương ái.
- Tiếp tục duy trì tham gia hỗ trợ các hoạt động cộng đồng địa phương như đóng góp gây quỹ bảo trợ bệnh nhân nghèo, quỹ trẻ em hiếu học, quỹ chất độc da cam, tổ chức thăm hỏi, phát quà người dân có hoàn cảnh khó khăn trong dịp lễ tết, xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương ...
- Minh bạch hóa các hoạt động kinh doanh, cập nhật thông tin thường xuyên nhằm củng cố niềm tin và thúc đẩy mối quan hệ giữa công ty với cổ đông thành một khối thống nhất vững chắc.
- Thông qua các hoạt động nêu trên, Công ty đã được các cấp chính quyền công nhận thành tích đóng góp và biểu dương hàng năm, đồng thời tạo được hình ảnh tốt đẹp đối với cộng đồng và thương hiệu uy tín trên thị trường.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công ty tuân thủ các quy định về môi trường nên trong quá trình sản xuất kinh doanh, xây dựng và thi công công ty không bị vi phạm và không bị xử phạt về vi phạm môi trường, định kỳ cơ quan chức năng tổ chức kiểm tra công tác bảo vệ môi trường cũng như công tác phòng cháy chữa cháy của Công ty.

CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO CHO CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là một trong những ưu tiên hàng đầu trong chính sách nhân sự và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Với mục tiêu xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ công nhân viên đạt trình độ cao về chuyên môn, nghiệp vụ, chuẩn mực trong đạo đức, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và tâm huyết với công việc.

CHÍNH SÁCH LƯƠNG, THƯỞNG CHO CBCNV

Việc chăm lo, phát triển nguồn nhân lực tiếp tục được chú trọng. Chế độ khen thưởng cho nhân viên của Công ty gắn liền theo từng chu kỳ và từng giai đoạn phát triển đảm bảo tính linh hoạt, công bằng và luôn tạo điều kiện cho người lao động chuyên môn cao được hưởng lương xứng với cống hiến của họ. Công ty đảm bảo ổn định việc làm cho 100% người lao động; thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động như bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, chế độ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động. Hằng năm, Công ty tổ chức các hoạt động vui chơi ngoài trời, nghỉ mát, các hoạt động văn nghệ thể dục thể thao,.. Công đoàn phối hợp với chính quyền phường thường xuyên quan tâm, trợ cấp cho người lao động khi gia đình gặp khó khăn, ốm đau, hiếu hỷ, nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho CBCNV.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN TRÁCH NHIỆM DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG

- Với vị thế là một doanh nghiệp có sức hấp dẫn thu hút tại địa bàn, chính sách của Công ty là luôn tuyển dụng lao động tại địa phương, con em cán bộ nhân viên qua đó cung cấp cơ hội việc làm cho cộng đồng tại địa bàn mà Công ty đang hoạt động.
- Công ty là một trong những doanh nghiệp có sự cam kết và liên tục thực hiện các hoạt động đóng góp cho chương trình nhân đạo, xã hội, từ thiện, xóa đói giảm nghèo của địa phương.

Tăng cường dân chủ thông qua tất cả các kênh chính quyền, tổ chức Đảng, công đoàn, đoàn thanh niên để xây dựng Công ty đoàn kết, thống nhất; xây dựng văn hóa doanh nghiệp; xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, vì mục tiêu phát triển doanh nghiệp và con người trong xã hội hiện đại.

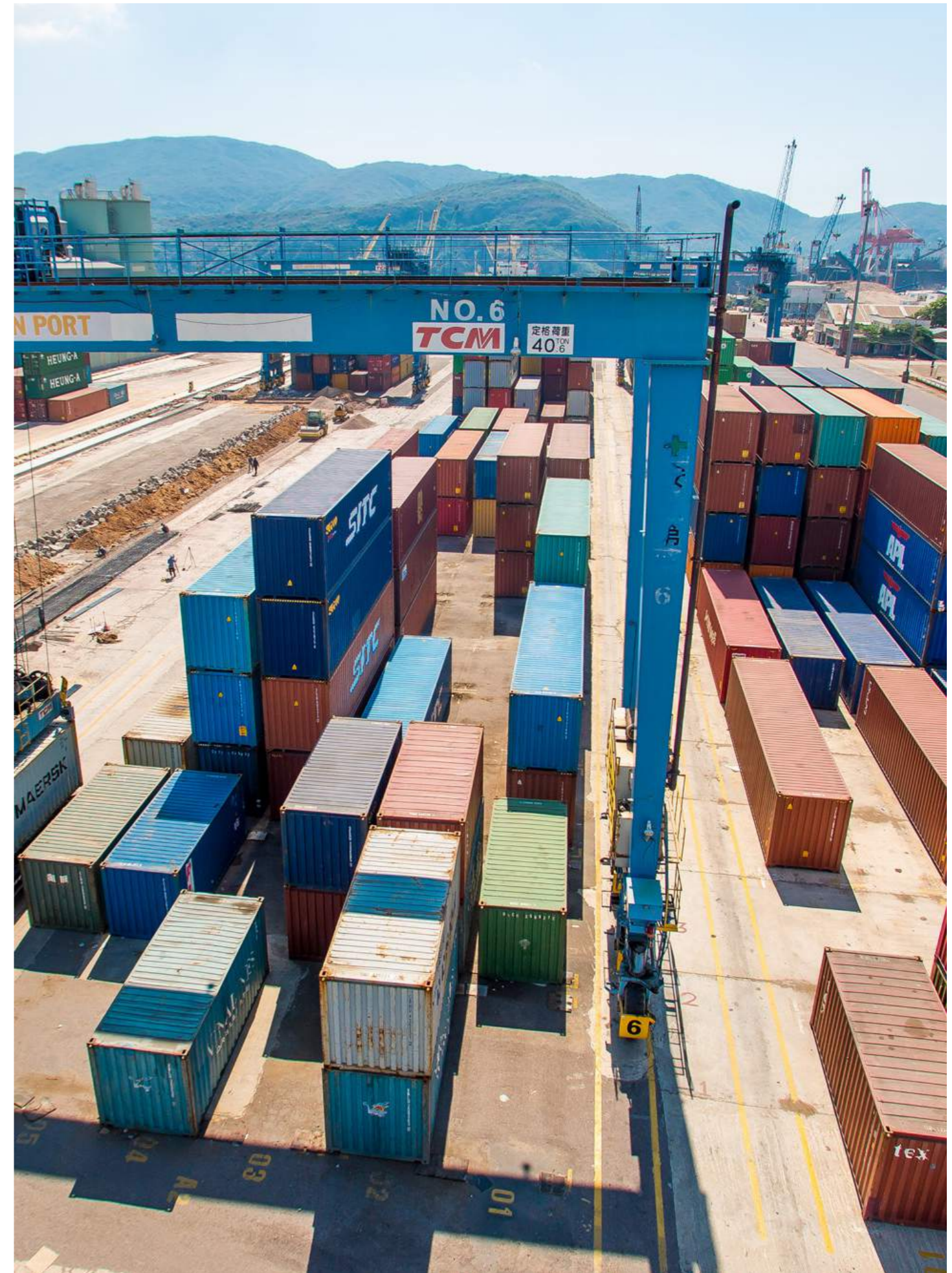
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

75 BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD

77 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

81 NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH & QUẢN LÝ

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

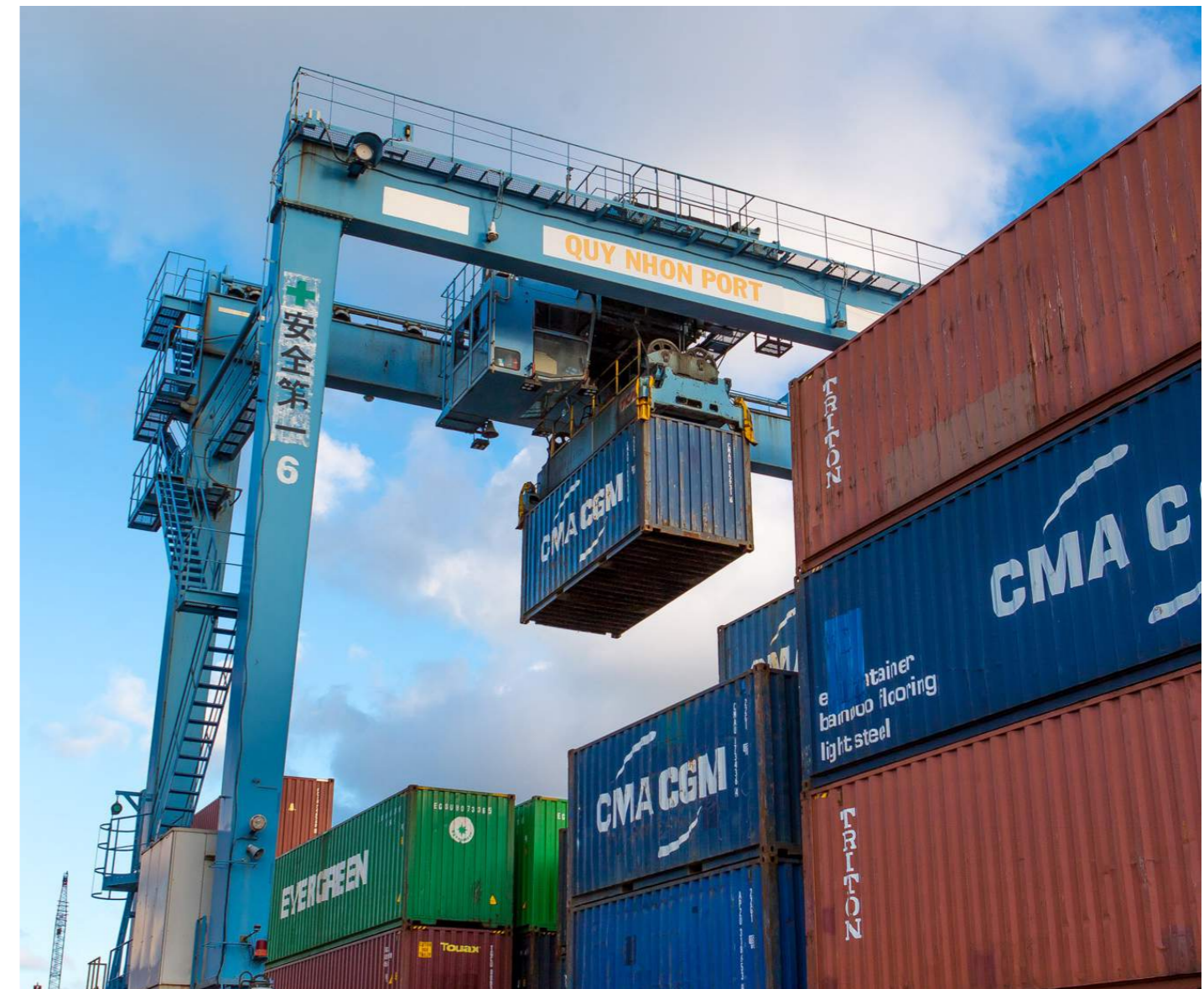
TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2020

THUẬN LỢI

- Trong những năm gần đây, Việt Nam hội nhập kinh tế mạnh mẽ với các nước trong khu vực và trên thế giới, trong đó các hoạt động thương mại vẫn thể hiện sự tăng trưởng mạnh so giai đoạn trước;
- Nền kinh tế vĩ mô của Việt Nam phát triển ổn định và ghi nhận sự tăng trưởng cao, bình quân đạt mức 6,53%/năm trong giai đoạn 2015-2017, đạt mức 7,08% và 7,02% lần lượt vào năm 2018 và 2019. Yếu tố lạm phát tiếp tục được kiểm soát và đạt mục tiêu của Quốc hội đề ra, qua đó hỗ trợ nền kinh tế phát triển và đạt nhiều thành tựu;
- Các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) của Việt Nam với các đối tác trên thế giới được ký kết và thông qua sẽ góp phần thúc đẩy tăng trưởng về hàng hóa xuất nhập khẩu qua hệ thống các cảng biển của Việt Nam trong các năm tiếp theo. Đặc biệt, Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Liên minh Châu Âu chính thức có hiệu lực từ ngày 01/08/2020, Việt Nam có cơ hội mở rộng hợp tác kinh tế với các doanh nghiệp tại 27 quốc gia thành viên của thị trường Liên minh Châu Âu, góp phần giải quyết các vấn đề về mở rộng, đa dạng hóa thị trường và hội nhập sâu rộng vào chuỗi giá trị toàn cầu;
- Sự quan tâm và tạo điều kiện phát triển của Chính phủ và Nhà nước thông qua việc phê duyệt Đề án Xây dựng thị trường vận tải cạnh tranh theo hướng phát triển vận tải đa phương thức, kết nối giữa các hình thức vận tải khác nhau, chú trọng áp dụng công nghệ thông tin để giảm thiểu chi phí vận tải tạo thuận lợi cho lưu thông, phân phối hàng hóa và dịch vụ của doanh nghiệp theo Quyết định 703/QĐ-TTg ngày 07/06/2019; và phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 1037/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ sẽ tạo tiền đề cho việc tái cấu trúc, phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam và ngành logistics.
- Thương hiệu Cảng Quy Nhơn được tiếp tục khẳng định vị thế trên ngành cảng biển Miền Trung, đặc biệt trong năm 2019, Công ty đã tổ chức thông qua tấn hàng thứ 9 triệu tại Cảng Quy Nhơn.
- Theo quy hoạch đến năm 2035, tỉnh Bình Định sẽ phát triển theo hướng dịch vụ, công nghiệp, du lịch sẽ thúc đẩy hình thành nhiều khu, cụm công nghiệp trên địa bàn, hệ thống giao thông kết nối với các khu công nghiệp và các tỉnh Tây Nguyên, từ đó góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho việc lưu thông hàng hóa qua khu vực Cảng Quy Nhơn;
- Cùng với những thuận lợi khách quan đến từ các Hiệp định thương mại tự do, kinh tế vĩ mô và sự quan tâm của Nhà nước còn có sự nỗ lực của Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn trong việc đổi mới mô hình quản trị, tái cơ cấu doanh nghiệp sau khi hoàn thành việc cổ phần hóa. Ngoài ra, còn có sự nỗ lực vươn lên trong mọi hoạt động của tập thể lãnh đạo, người lao động của Cảng Quy Nhơn nhằm mang lại hiệu quả kinh doanh ngày càng cao hơn.

KHÓ KHĂN

- Tình hình kinh tế thế giới diễn biến phức tạp và còn nhiều biến động khó lường, trong đó cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung diễn biến phức tạp và căng thẳng. Các rào cản thương mại giữa các quốc gia được dựng lên ngày càng nhiều thông qua việc áp thuế chống bán phá giá đã gây khó khăn cho hàng hóa luân chuyển giữa các quốc gia;
- Từ đầu năm 2020, tình hình dịch bệnh Covid - 19 trên thế giới và Việt Nam diễn ra phức tạp, mặc dù Chính phủ và Nhà nước đã có nhiều biện pháp phòng chống dịch bệnh xảy ra trong nước. Nền kinh tế thế giới và trong nước vẫn gặp nhiều khó khăn do tình trạng đóng cửa biên giới các quốc gia và vùng lãnh thổ, nguồn cầu suy giảm...có thể ảnh hưởng đến khối lượng hàng hóa xuất nhập khẩu trong khu vực và thế giới, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến các doanh nghiệp trong ngành cảng biển như Cảng Quy Nhơn.
- Với đặc điểm của 1 tỉnh giáp biển, tỉnh Bình Định thường bị ảnh hưởng của thời tiết mưa, bão vào các tháng 9 đến tháng 12 trong năm nên việc làm các hàng tổng hợp, đặc biệt là hàng bao và hàng dầm gỗ gặp nhiều khó khăn, thậm chí là không thể làm hàng. Ngoài ra, do ảnh hưởng của thời tiết mưa nhiều gây ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch khai thác xếp dỡ hàng thông qua cảng, từ đó ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CƠ CẤU TÀI SẢN

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020
Tài sản ngắn hạn	292,55	349.59	316.02	415.68	481.19
Tiền và các khoản tương đương tiền	102.12	59.094	141.25	94.69	55.68
Các khoản phải thu ngắn hạn	83.57	133.97	163.89	157.90	182.37
Hàng tồn kho	6.44	7.51	8.79	11.46	19.09
Tài sản ngắn hạn khác	0,43	1.19	2.09	6.63	3.06
Tài sản dài hạn	261.45	224.68	330.74	278.44	265.66
Tài sản cố định	224.53	186.52	296.13	245.85	227.14
Tổng tài sản	554.00	574.27	646.76	694.12	746.85

Tại thời điểm 31/12/2020, tài sản ngắn hạn chiếm 64,4% tổng tài sản của QNP, tăng 16% so với thời điểm cuối năm 2019. Mức tăng này đến từ khoản mục hàng tồn kho, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và các khoản phải thu ngắn hạn. Trong đó, các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại như Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex, Ngân hàng TMCP Quân đội... chiếm tỷ trọng cao nhất (chiếm khoảng 46% tài sản ngắn hạn).

Tài sản dài hạn chiếm khoảng 36% tổng tài sản của Công ty. Tại thời điểm ngày 31/12/2020, tài sản dài hạn của Cảng Quy Nhơn đạt giá trị 265 tỷ đồng, giảm khoảng 4% so với năm ngoái. Trong đó, tài sản cố định chiếm tỷ trọng cao nhất, đóng góp khoảng 85,5% tổng tài sản dài hạn năm 2020 và tỷ trọng này không có sự chuyển dịch đáng kể từ năm 2016.

CƠ CẤU NGUỒN VỐN

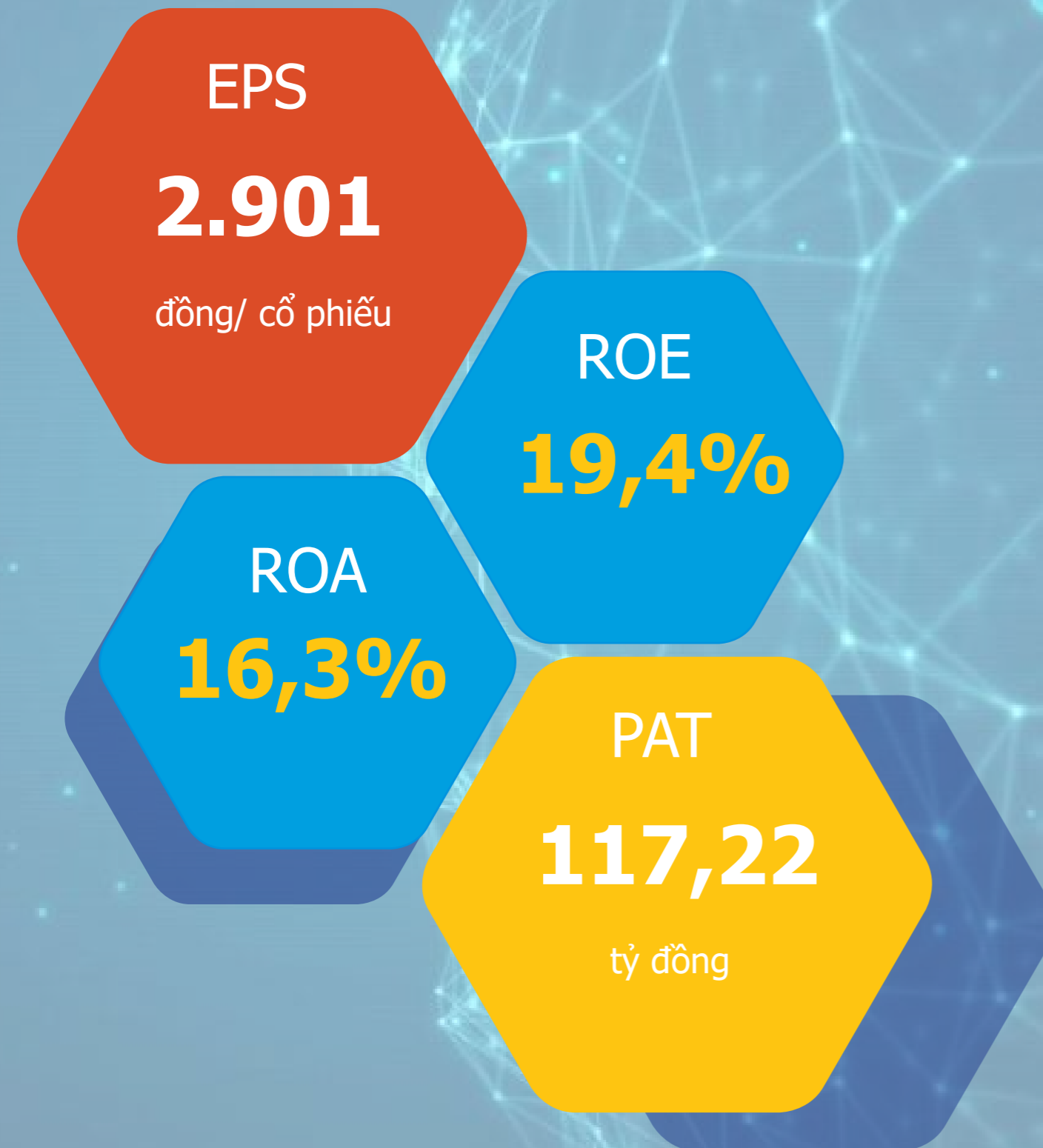
Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020
Nợ phải trả	48.42	40.32	87.38	104.70	128.85
Nợ ngắn hạn	48.42	40.32	87.38	104.70	128.85
Nợ nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vốn chủ sở hữu	505,58	533,95	559.37	589.42	618.00
Vốn góp chủ sở hữu	404.10	404.10	404.10	404.10	404.10
LNST chưa phân phối	96,95	76,61	96.70	119.47	127.38
Tổng nguồn vốn	554	574,27	646.76	694.12	746.84

Công ty không có nợ dài hạn tại các thời điểm trong giai đoạn từ 2016 đến nay. Các khoản mục có giá trị lớn nhất trong cơ cấu nợ ngắn hạn gồm: phải trả người lao động, phải trả người bán, chi phí phải trả ngắn hạn, và thuế và các khoản phải nộp Nhà nước. Các khoản phải trả người bán trong năm 2020 là trả cho các bên gồm bên liên quan – Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn; các bên cung cấp nguyên vật liệu, máy móc thiết bị như Công ty Cổ phần Petec Bình Định, các đơn vị vận tải và các người bán khác. Trong khi đó, chi phí phải trả ngắn hạn gồm chi phí vận chuyển, trích trước chi phí thuê tàu lai....

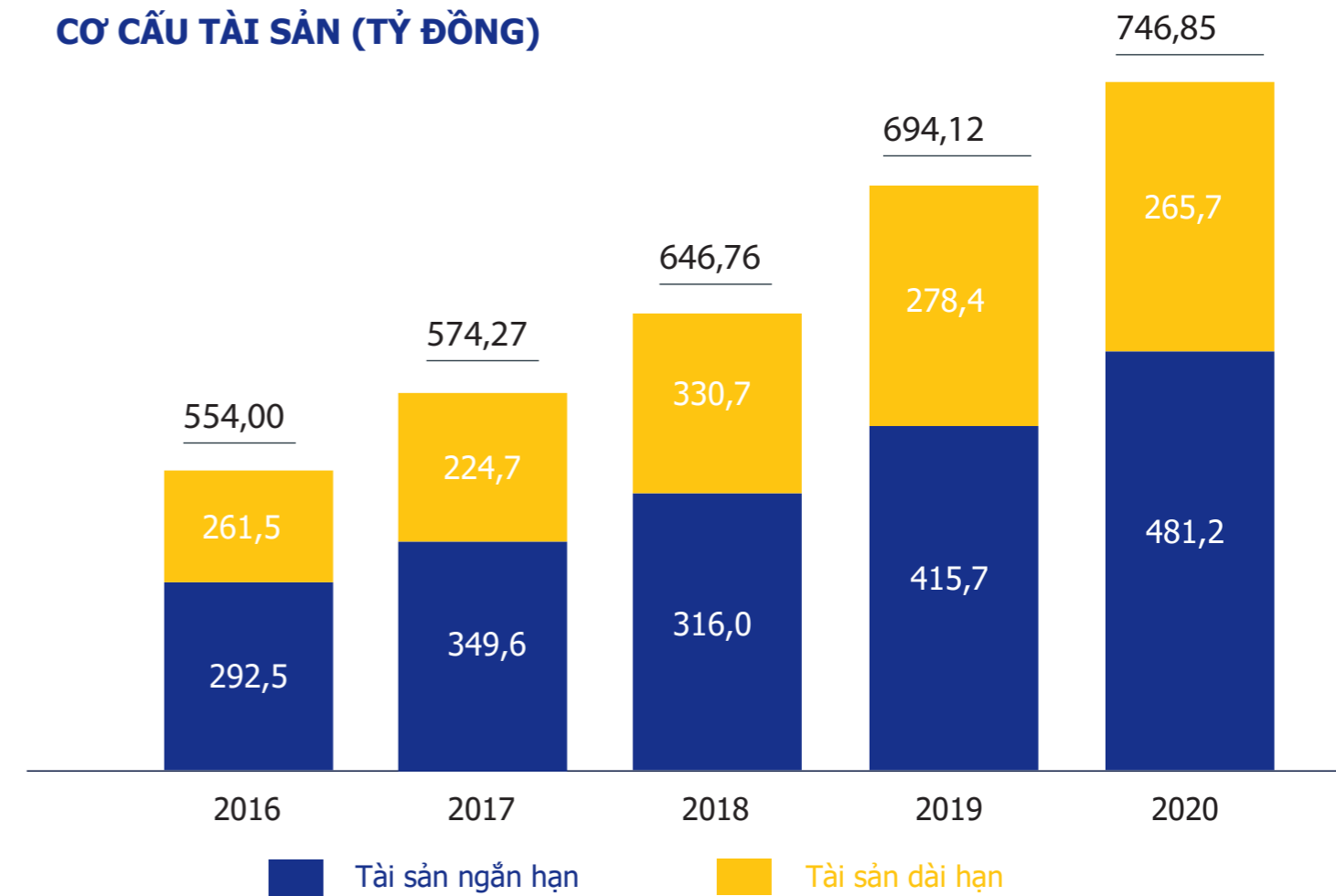
Giai đoạn 2016 – 2020, Công ty không tiến hành tăng vốn điều lệ nên vốn góp chủ sở hữu duy trì ở mức 404,1 tỷ đồng. Về việc chia cổ tức, Công ty chi trả cổ tức năm 2018 theo tỷ lệ 16%. Tuy nhiên, Công ty quyết định tạm thời chưa chi trả cổ tức năm 2019 vì dịch bệnh năm 2020 sẽ gây ra nhiều ảnh hưởng khó lường trước đến tình hình kinh doanh. Sau khi dịch bệnh được kiểm soát, căn cứ vào kết quả lợi nhuận thực hiện được và khả năng cân đối dòng tiền phục vụ kinh doanh và đầu tư, Ban lãnh đạo Công ty sẽ xem xét đề xuất mức chia cổ tức thích hợp.



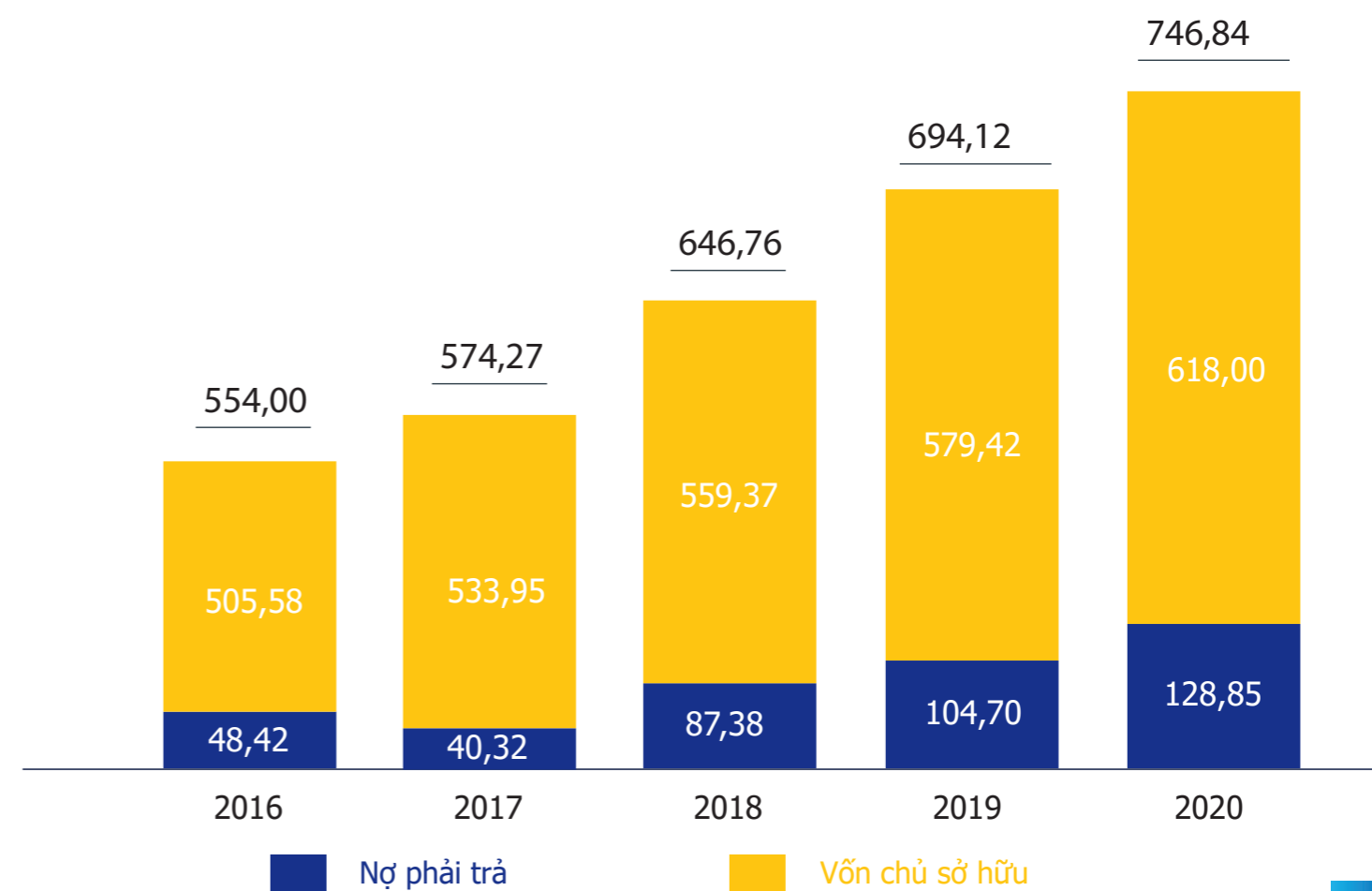
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



CƠ CẤU TÀI SẢN (TỶ ĐỒNG)



CƠ CẤU NGUỒN VỐN (TỶ ĐỒNG)



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

- Công tác nhân sự hành chính trong năm qua đã đáp ứng được các yêu cầu chung của công ty và hệ thống. Cơ cấu bộ máy được phân định theo cấp quản trị đã nâng cao vai trò quản lý và trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị/bộ phận.
- Chỉ số biến động lao động toàn hệ thống tương đối ổn định, số lượng tăng lao động trong năm chủ yếu tăng cường nguồn nhân lực trực tiếp.
- Lao động tạo nguồn sau tuyển dụng đã đáp ứng được các tiêu chí công việc, số lượng lao động có hợp đồng lâu dài chiếm tỉ trọng cao trong tổng số lao động đã tạo được nguồn lao động ổn định, có kinh nghiệm và kỹ năng làm việc góp phần từng bước ổn định chất lượng lao động của công ty.
- Thực hiện phương án phát triển nghề nghiệp theo lộ trình, tiếp tục đánh giá nhân viên để lựa chọn vào danh sách phát triển từ đó định hướng kèm cặp, hướng dẫn, đào tạo về một số kỹ năng cụ thể theo yêu cầu.
- Xây dựng quy trình quản trị công việc và đánh giá thành tích công tác nhằm khuyến khích mỗi nhân viên làm việc chủ động, sáng tạo với hiệu suất cao, chấp hành tốt kỷ cương lao động.

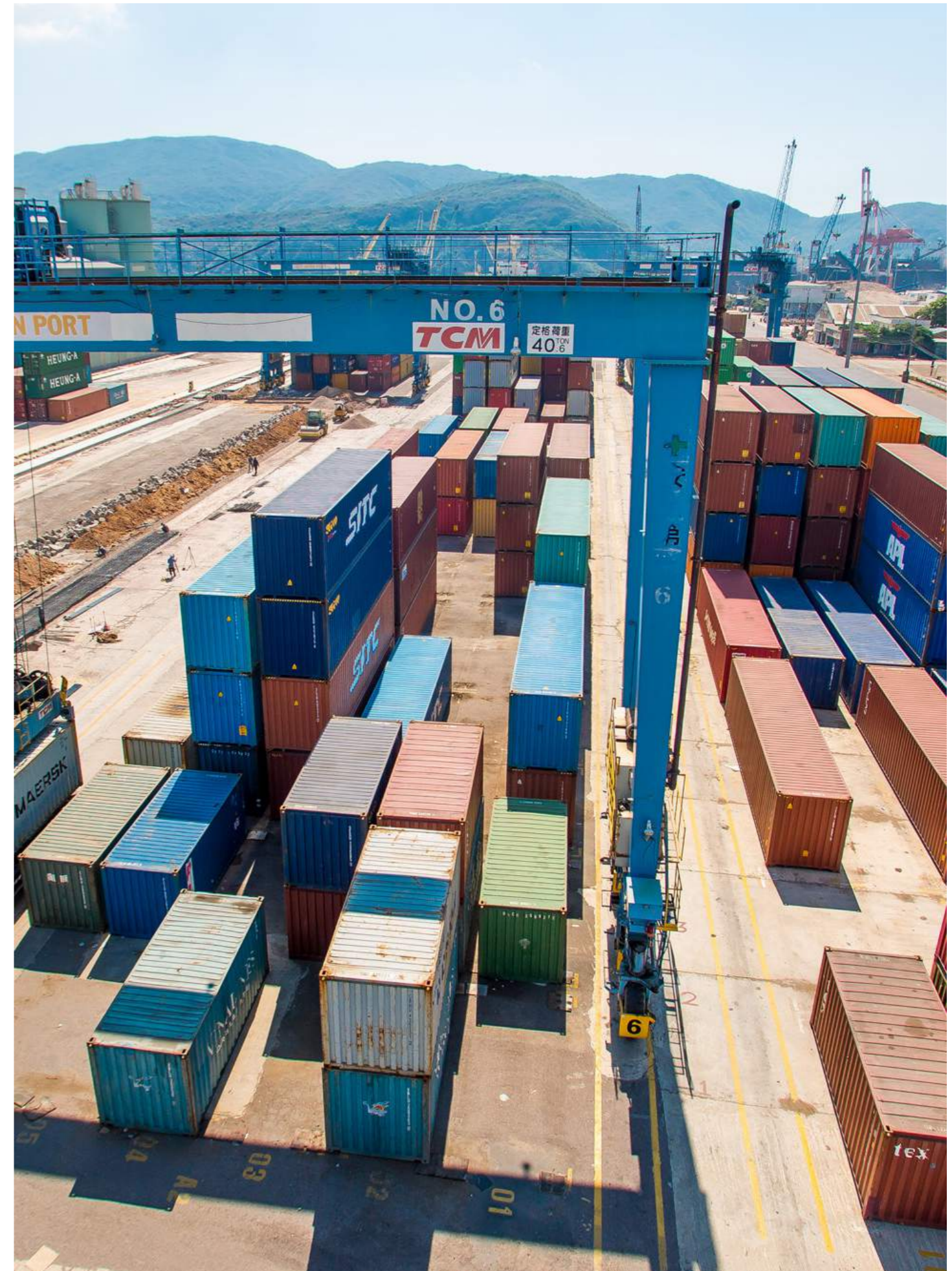
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

- Từ năm 2020, Cảng Quy Nhơn đã xác định giá trị, mục tiêu của doanh nghiệp để phát triển Cảng đến năm 2025, và những năm tiếp theo là:
- Trở thành Cảng biển tổng hợp quốc tế hiện đại, cung cấp được các dịch vụ cảng biển/logistics ở mức độ chuyên nghiệp, ngang tầm khu vực Đông Nam Á;
- Trở thành đầu mối giao thương hướng biển số 1 trong chiến lược phát triển kinh tế của khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Đông Bắc Campuchia, Nam Lào;
- Đủ năng lực tiếp nhận được hàng hóa thông qua cảng trên 15 triệu tấn/năm vào năm 2025 (trong đó container đạt 350.000 teus);
- Mang lại giá trị gia tăng, sự hài lòng cho khách hàng và đối tác thông qua việc cung cấp dịch vụ cảng biển/logistics chuyên nghiệp, hợp lý với phương châm điều hành: " hiệu quả, tận tâm, đổi mới, chia sẻ, trách nhiệm ".
- Xây dựng đội ngũ người lao động Cảng Quy Nhơn chuyên nghiệp, kỷ luật có cơ hội phát triển bản thân, được đào tạo, đào tạo lại, có thu nhập cao trong khu vực.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 85** ĐÁNH GIÁ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY
- 86** ĐÁNH GIÁ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC
- 87** KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Bằng sự quyết tâm mạnh mẽ và đột phá trong lãnh đạo, định hướng và xác định mục tiêu rõ ràng cụ thể của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cùng tinh thần trách nhiệm và cố gắng hoàn thành mục tiêu trong từng phòng ban của tập thể cán bộ công nhân viên, năm 2020 Công ty đã tận dụng những cơ hội và vượt qua những thách thức, hoàn thành xuất sắc các mục tiêu đề ra.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong bối cảnh thị trường năm 2020 có nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị đánh giá hoạt động của Ban điều hành công ty có một số nét nổi bật sau:

- Hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra;
- Tiến độ và biện pháp thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông, HĐQT và các quyết định của HĐQT;
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế liên quan;
- Việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước;
- Việc thực hiện các hoạt động đầu tư, xây dựng theo đúng Nghị quyết HĐQT và quy định của pháp luật;
- Công tác quản lý, điều hành thực hiện chuyên nghiệp, minh bạch. Các quy chế quản lý được ban hành, thực hiện đồng bộ và cập nhật kịp thời;
- Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố thông tin. Tuân thủ đầy đủ các quy định về báo cáo định kỳ hoặc đột xuất;
- Thực hiện tốt các chính sách tiền lương, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động
- Chất lượng dịch vụ của Công ty luôn ổn định và có chất lượng cao, được khách hàng tín nhiệm.
- Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành.
- Tổng Giám Đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng giám đốc. Định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công tác và giao kế hoạch công tác đến.
- Ban Tổng giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các quy định nội bộ theo thẩm quyền kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban điều hành và các quản lý cấp trung.

KẾ HOẠCH & ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

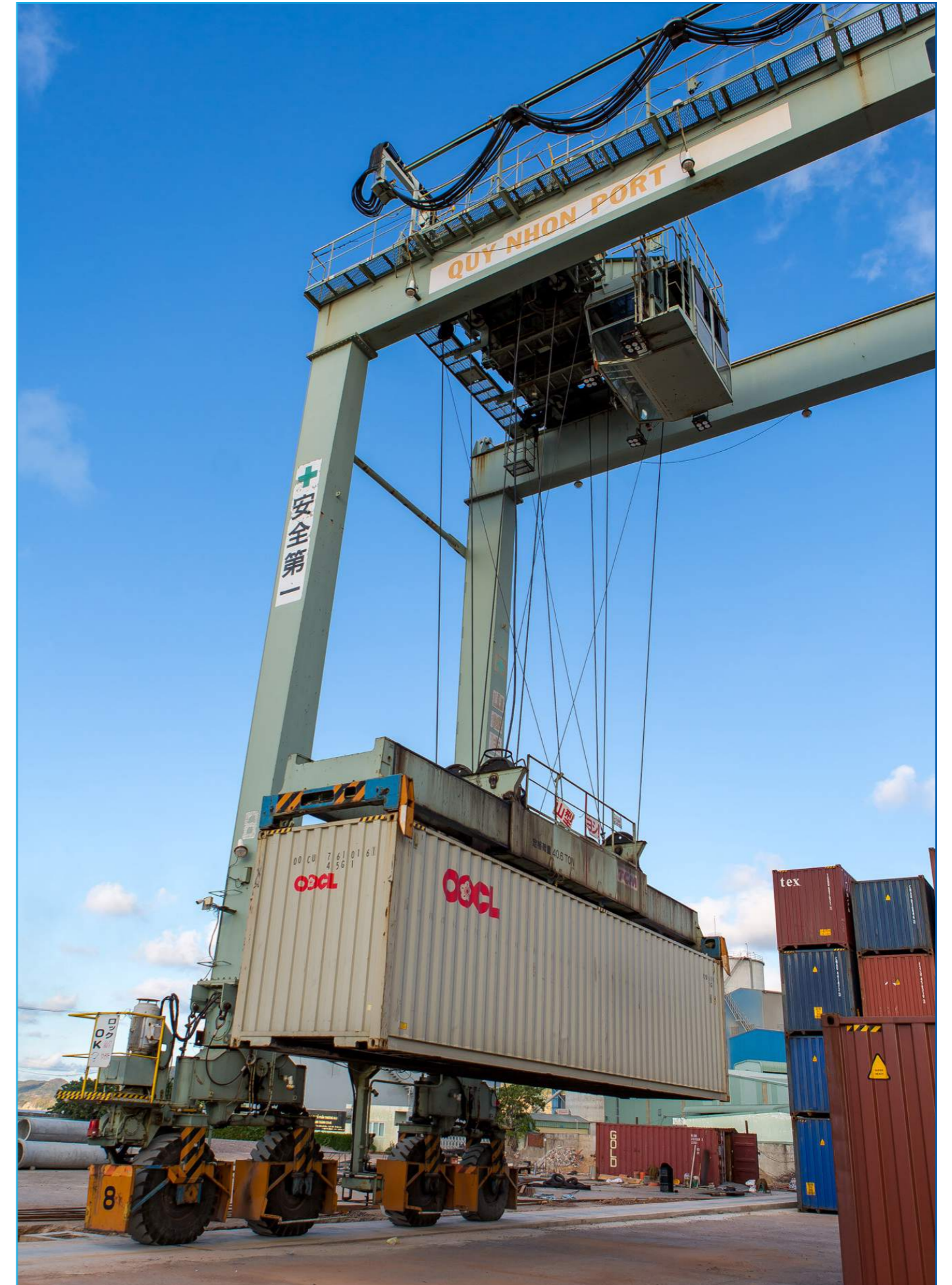
Năm 2020 được nhận định tiếp tục là một năm của sự cạnh tranh mạnh mẽ về giá cước và chất lượng dịch vụ giữa các cảng trong khu vực miền Trung.

Tiếp tục nhấn mạnh việc nghiên cứu xu hướng liên minh của các hãng tàu, các tuyến vận tải xa, tuyến nội Á, nội địa và xu thế tăng cỡ tàu của các hãng... để công ty có được các chính sách phù hợp. Đồng thời, tiếp tục chỉ đạo thực hiện các chính sách thu hút khách hàng có hiệu quả đã triển khai trong năm 2020.

Năm bắt chặt chẽ, theo sát diễn biến thị trường để có những giải pháp linh hoạt, phù hợp ứng phó kịp thời với tình hình, đưa ra những định hướng phát triển đúng đắn, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát hoạt động của Công ty trên mọi lĩnh vực; đảm bảo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 đã thông qua. Tiếp tục hoàn thiện, thực hiện ban hành các quy chế mới, quy định làm cơ sở cho công tác chỉ đạo điều hành và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Chú trọng xem xét giá thành và các dịch vụ nhằm có chiến lược kinh doanh hiệu quả.

Quan tâm đến công tác đầu tư dự án, xây dựng kế hoạch cơ bản trước triển khai nhằm đảm bảo tính hiệu quả của việc thực hiện các dự án, phát huy tốt nhất việc sử dụng đồng vốn. Đồng thời tiếp tục thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị hiện đại, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh. Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn thực hiện công tác mời thầu, đấu thầu, chấm thầu đúng quy định Nhà nước; quản lý chặt chẽ quá trình triển khai thi công của nhà thầu nhằm đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, để đưa công trình vào sử dụng đúng mục đích.

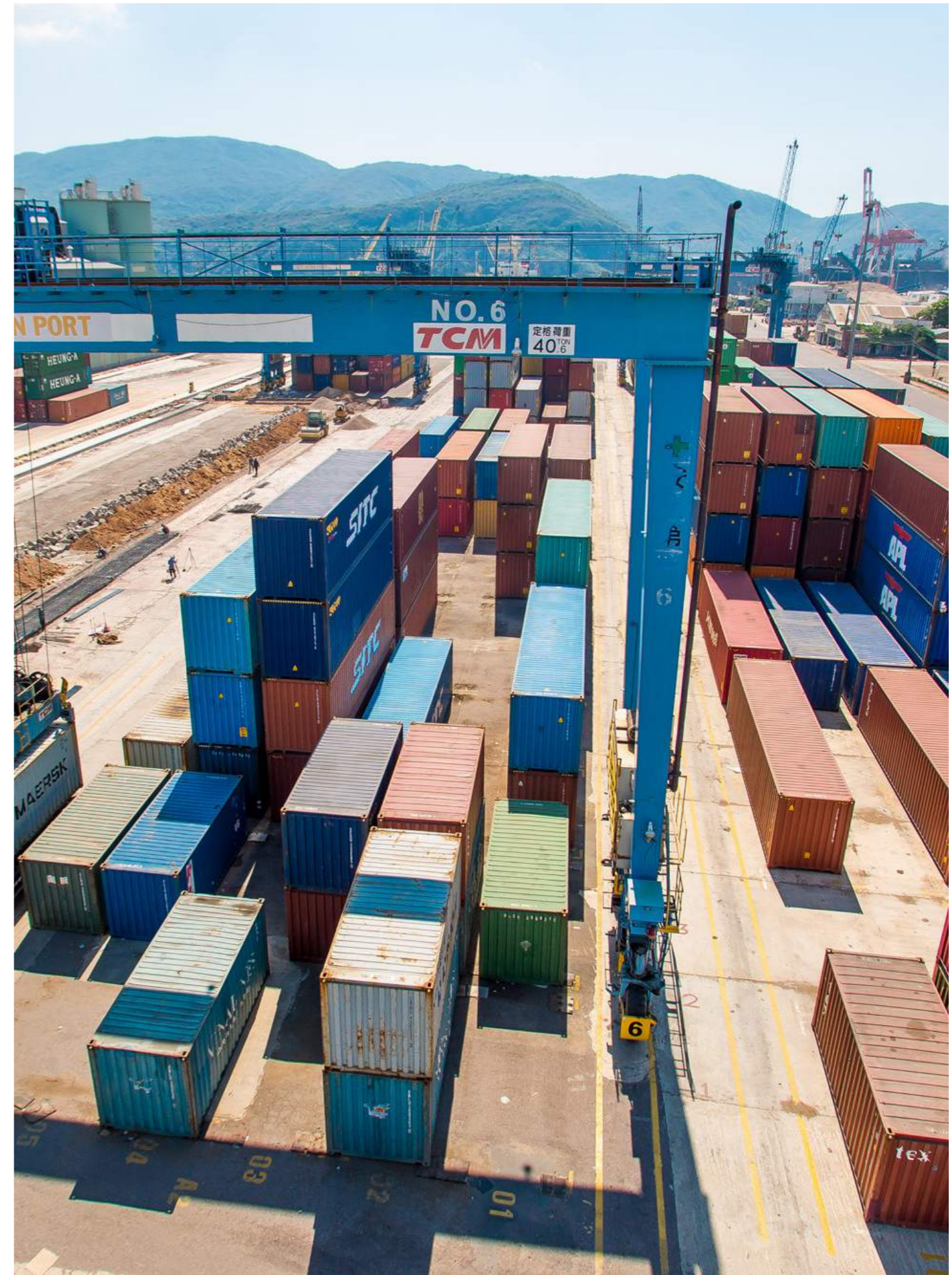


QUẢN TRỊ CÔNG TY

91 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

103 BAN KIỂM SOÁT

103 CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO & CÁC KHOẢN LỢI ÍCH



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ	Lý do không tham dự họp
01	Ông Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch	07/07	100%	
02	Ông Phan Tuấn Linh	Thành viên	07/07	100%	
03	Ông Nguyễn Quý Hà	Thành viên	07/07	100%	
04	Ông Lý Quang Thái	Thành viên	07/07	100%	
05	Ông Phạm Đăng Cao	Thành viên	06/07	85,7%	Bận việc cá nhân

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Năm 2020, HĐQT đã thực hiện công tác chỉ đạo và giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong các công việc:
- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát hoạt động đối với Tổng Giám đốc và các Phòng ban, Đơn vị trực thuộc Công ty trong việc điều hành hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Chủ trì, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 05/02/2020 và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 vào ngày 26/6/2020.
- HĐQT thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế để có biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Tổng Giám đốc đáp
- Giám sát và có những chỉ đạo định hướng hỗ trợ kịp thời cho Ban Tổng Giám đốc thông qua việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh, đầu tư, tổ chức bộ máy và các vấn đề quan trọng khác trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, phù hợp với các Quy chế, quy định hiện hành của Công ty và Pháp luật.
- Giám sát việc tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 đã thông qua. HĐQT thường xuyên xem xét, đánh giá các nội dung thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và các Quyết định HĐQT đã ban hành về tiến độ và các biện pháp thực hiện, có biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Tổng giám đốc đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động của Công ty. Theo dõi việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước trong các mặt hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

- Việc cung cấp thông tin và báo cáo cho các thành viên HĐQT không điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ bằng văn bản, điện thoại, email về tình hình hoạt động của Công ty để thống nhất ý kiến chỉ đạo và ra các Quyết định phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc.
- Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2020 phù hợp với nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ đúng Điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật.
- Tổng giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng giám đốc và định kỳ tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần và giao kế hoạch công việc. Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc có tinh thần trách nhiệm và tinh thần hợp tác tốt.
- Ban Tổng giám đốc đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban điều hành và các bộ phận quản lý trong bộ máy tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh.
- Đánh giá chung: Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của đơn vị, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty trong việc giám sát đối với Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

HOẠT ĐỘNG CỦA TIỂU BÀN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KHÔNG CÓ

Người phụ trách Quản trị Công ty giúp việc cho HĐQT đã hoàn thành tốt các chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
1	01/NQ-HĐQT	02/01/2020	Về công tác cán bộ.
2	02/NQ-HĐQT	03/01/2020	Về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 3 "Giám sát thi công công trình" và bổ sung Gói thầu số 4 "Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành" thuộc công trình Sửa chữa cầu cảng số 4 - Cảng Quy Nhơn.
3	03/QĐ-HĐQT	03/01/2020	Về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 3 "Giám sát thi công công trình" và bổ sung Gói thầu số 4 "Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành" thuộc công trình Sửa chữa cầu cảng số 4 - Cảng Quy Nhơn.
4	04/NQ-HĐQT	03/01/2020	Về phương án khai thác hạ tầng mặt cầu cảng Tân Cảng Quy Nhơn.
5	06/NQ-HĐQT	08/1/2020	Về điều động bổ nhiệm cán bộ.
6	15/NQ-HĐQT	15/01/2020	Về việc phê duyệt quỹ tiền lương, quỹ thù lao kế hoạch năm 2019.
7	19/QĐ-HĐQT	20/01/2010	Quyết định về việc thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020.
8	20/QĐ-HĐQT	20/01/2020	Về việc thành lập Tổ giúp việc phục vụ Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020.
9	21/QĐ-HĐQT	20/01/2020	Về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phụ vụ Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020.
10	22/NQ-HĐQT	21/01/2020	Về việc chuyển chức năng quản lý kho vật tư trực thuộc Phòng đầu tư về trực thuộc Phòng Kỹ thuật.
11	23/QĐ-HĐQT	21/01/2020	Về việc chuyển chức năng quản lý kho vật tư trực thuộc Phòng đầu tư về trực thuộc Phòng Kỹ thuật
12	28/QĐ-HĐQT	12/02/2020	Về việc thành lập Tổ thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Hồ sơ mời thầu, Kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu thi công và tư vấn xây dựng công trình: Cửa hàng xăng dầu Cảng Quy Nhơn.
13	29/QĐ-HĐQT	12/02/2020	Về việc thành lập Tổ thẩm định nhiệm vụ, dự toán chi phí tư vấn và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu bước chuẩn bị đầu tư dự án: Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp bãi Container số 2- Cảng Quy Nhơn.
14	31/NQ-HĐQT	14/02/2020	Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn, phiên họp lần thứ nhất năm 2020.
15	36/NQ-HĐQT	28/02/2020	Về phương án cung cấp dịch vụ cảng biển tại kho số 7

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
16	37/NQ-HĐQT	29/2/2020	Về việc lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ cung ứng xăng dầu.
17	40/QĐ-HĐQT	02/3/2020	Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Cửa hàng xăng dầu Cảng Quy Nhơn.
18	43/QĐ-HĐQT	05/3/2020	Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình: Cửa hàng xăng dầu Cảng Quy Nhơn.
19	44/NQ-HĐQT	05/3/2020	Về việc cử người đại diện phần vốn tại doanh nghiệp có vốn góp của Cảng Quy Nhơn.
20	45/NQ-HĐQT	06/3/2020	Về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.
21	46/NQ-HĐQT	06/3/2020	Phê duyệt đề cương nhiệm vụ, dự toán chi phí Khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật; Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn và chủ trương ủy thác quản lý dự án Công trình sửa chữa, cải tạo, nâng cấp bãi Container số 2 - Cảng Quy Nhơn.
22	47/QĐ-HĐQT	06/3/2020	Phê duyệt đề cương nhiệm vụ, dự toán chi phí Khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật; Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn và chủ trương ủy thác quản lý dự án Công trình sửa chữa, cải tạo, nâng cấp bãi Container số 2 - Cảng Quy Nhơn.
23	48/QĐ-HĐQT	06/3/2020	Về việc cử người đại diện phần vốn góp của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn tại Công ty cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn.
24	50/QĐ-HĐQT	06/3/2020	Về việc cử người đại diện phần vốn góp của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn tại Công ty cổ phần Dịch vụ công nghiệp Hàng hải.
25	58/NQ-HĐQT	13/3/2020	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc Công trình "Cửa hàng xăng dầu Cảng Quy Nhơn".
26	59/QĐ-HĐQT	13/3/2020	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc Công trình "Cửa hàng xăng dầu Cảng Quy Nhơn"
27	60/NQ-HĐQT	13/3/2020	Phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 1 : Khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật, thuộc công trình: Sửa chữa cải tạo, nâng cấp bãi Container số 2 - Cảng Quy Nhơn.
28	61/QĐ-HĐQT	13/3/2020	Phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 1 : Khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật, thuộc công trình: Sửa chữa cải tạo, nâng cấp bãi Container số 2 - Cảng Quy Nhơn.
29	63/NQ-HĐQT	19/3/2020	Phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu TV04: Thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi, thuộc dự án: Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 Cảng Quy Nhơn.

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
30	64/QĐ-HĐQT	19/3/2020	Phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu TV04: Thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi, thuộc dự án: Đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1 Cảng Quy Nhơn.
31	70/NQ-HĐQT	08/4/2020	Về việc bổ nhiệm và giao nhiệm vụ cán bộ Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.
32	71/NQ-HĐQT	08/4/2020	Về việc ký hợp đồng thuê tàu lai Thái Hà.
33	72/NQ-HĐQT	09/4/2020	Phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 2: Thẩm tra Báo cáo kinh tế kỹ thuật, thuộc công trình: Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp bãi Container số 2 - Cảng Quy Nhơn.
34	73/QĐ-HĐQT	09/4/2020	Phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 2: Thẩm tra Báo cáo kinh tế kỹ thuật, thuộc công trình: Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp bãi Container số 2 - Cảng Quy Nhơn.
35	74/QĐ-HĐQT	09/4/2020	Về việc thành lập Tổ thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Hồ sơ mời thầu, Kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu thi công và tu vấn xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp cổng Cảng Quy Nhơn.
36	75/QĐ-HĐQT	10/4/2020	Về việc thành lập Tổ thẩm định Đầu tư xây dựng công trình: Hoán cải cầu RTG và cải tạo hệ thống điện cấp cho RTG-Cảng Quy Nhơn.
37	77/NQ-HĐQT	10/4/2020	Phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 1: "Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT thi công xây dựng" thuộc công trình Cửa hàng xăng dầu Cảng Quy Nhơn.
38	78/QĐ-HĐQT	10/4/2020	Phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 1: "Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT thi công xây dựng" thuộc công trình Cửa hàng xăng dầu Cảng Quy Nhơn.
39	81/NQ-HĐQT	17/4/2020	Về việc cải tạo nhà thi đấu thể thao thành nhà làm việc của Phòng Kinh doanh.
40	82/NQ-HĐQT	17/4/2020	Phê duyệt đề cương nhiệm vụ, dự toán chi phí lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật; Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn, thuộc công trình: Hoán cải cầu RTG và cải tạo hệ thống điện cấp cho RTG - Cảng Quy Nhơn.
41	83/QĐ-HĐQT	17/4/2020	Phê duyệt đề cương nhiệm vụ, dự toán chi phí lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật; Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn, thuộc công trình: Hoán cải cầu RTG và cải tạo hệ thống điện cấp cho RTG - Cảng Quy Nhơn.
42	84/NQ-HĐQT	17/4/2020	Về việc điều chỉnh quy hoạch 1/2000 mở rộng Cảng Quy Nhơn.
43	86/NQ-HĐQT	22/4/2020	Nghị quyết Hội đồng quản trị Cảng Quy Nhơn phiên họp thứ hai năm 2020.

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
44	90/NQ-HĐQT	28/4/2020	Về việc sửa chữa, cải tạo nhà làm việc Trung tâm điều hành sản xuất
45	91/NQ-HĐQT	28/4/2020	Phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật Công trình: Cải tạo, nâng cấp cổng Cảng Quy Nhơn
46	93/QĐ-HĐQT	29/4/2020	Phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật Công trình: Cải tạo, nâng cấp cổng Cảng Quy Nhơn
47	95/NQ-HĐQT	04/5/2020	Về chủ trương đầu tư xây dựng Trạm biến áp 2500kVA số 1
48	96/NQ-HĐQT	07/5/2020	Về việc ký hợp đồng tư vấn với Ban Quản lý dự án chuyên ngành Hàng hải (PMUVIMC)
49	101/NQ-HĐQT	11/5/2020	Về phương án cung cấp dịch vụ cảng biển tại kho số 10
50	102/NQ-HĐQT	11/5/2020	Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn phiên họp thứ ba năm 2020
51	103/NQ-HĐQT	12/5/2020	Phê duyệt Hồ sơ mời thầu (E-HSMT) gói thầu số 2: "Thi công xây dựng, lắp đặt và cung cấp thiết bị cửa hàng xăng dầu" thuộc công trình Cửa hàng xăng dầu Cảng Quy Nhơn
52	105/QĐ-HĐQT	12/5/2020	Phê duyệt Hồ sơ mời thầu (E-HSMT) gói thầu số 2: "Thi công xây dựng, lắp đặt và cung cấp thiết bị cửa hàng xăng dầu" thuộc công trình Cửa hàng xăng dầu Cảng Quy Nhơn
53	107/NQ-HĐQT	14/5/2010	Về cho Công ty xi măng Phúc Sơn thuê mặt bằng
54	110/NQ-HĐQT	18/5/2020	Phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu: Khảo sát, Lập báo cáo Kinh tế kỹ thuật, thuộc Công trình: Hoán cải cầu
55	111/QĐ-HĐQT	18/5/2020	Phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu: Khảo sát, Lập báo cáo Kinh tế kỹ thuật, thuộc Công trình: Hoán cải cầu RTG và cải tạo hệ thống điện cấp cho RTG - Cảng Quy Nhơn
56	113/NQ-HĐQT	20/5/2020	Về điều chỉnh mức phụ cấp tổ trưởng, tổ phó bốc xếp
57	115/NQ-HĐQT	20/5/2020	Về cho Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai thuê bãi Container số 1
58	120/NQ-HĐQT	25/5/2020	Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn kỳ họp thứ 3 năm 2020
59	121/NQ-HĐQT	25/5/2020	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc Công trình "Cải tạo, nâng cấp cổng Cảng Quy Nhơn"
60	122/NQ-HĐQT	25/5/2020	Phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 3: "Giám sát thi công xây dựng công trình" thuộc công trình Cửa hàng xăng dầu Cảng Quy Nhơn
61	123/NQ-HĐQT	25/5/2020	Về việc ký hợp đồng thuê thiết bị với Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng
62	124/QĐ-HĐQT	26/5/2020	Về việc thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
63	125/QĐ-HĐQT	26/5/2020	Về việc thành lập Tổ giúp việc phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
64	126/QĐ-HĐQT	26/5/2020	Về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
65	127/QĐ-HĐQT	27/5/2020	Về việc thành lập Tổ thẩm định Báo cáo Kinh tế kỹ thuật, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Kết quả lựa chọn nhà thầu, công trình: Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp bãi Container số 2 - Cảng Quy Nhơn
66	128/QĐ-HĐQT	28/5/2020	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc công trình "Cải tạo, nâng cấp cổng Cảng Quy Nhơn"
67	129/QĐ-HĐQT	28/5/2020	Về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 3: "Giám sát thi công xây dựng công trình" thuộc Công trình Cửa hàng xăng dầu Cảng Quy Nhơn
68	130/NQ-HĐQT	28/5/2020	Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình: Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp bãi Container số 2 - Cảng Quy Nhơn
69	131/QĐ-HĐQT	28/5/2020	về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình: Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp bãi Container số 2 - Cảng Quy Nhơn
70	133/NQ-HĐQT	28/5/2020	về việc ký hợp đồng dịch vụ nhà hàng với Công ty TNHH Đại Phước
71	139/NQ-HĐQT	15/6/2020	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp bãi container số 2 - Cảng Quy Nhơn
72	140/QĐ-HĐQT	15/6/2020	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp bãi container số 2 - Cảng Quy Nhơn
73	141/QĐ-HĐQT	19/6/2020	về việc hủy đấu thầu gói thầu số 2: "Thi công xây dựng, lắp đặt và cung cấp thiết bị cửa hàng xăng dầu" thuộc công trình Cửa hàng xăng dầu Cảng Quy Nhơn
74	151/NQ-HĐQT	25/6/2020	Về việc ký hợp đồng thuê thiết bị với Công ty cổ phần Vinalines Logistics
75	153/NQ-HĐQT	26/6/2020	Phê duyệt Hồ sơ mời thầu "Gói thầu số 3: Thi công xây dựng Công trình sửa chữa cải tạo, nâng cấp bãi container số 2- Cảng Quy Nhơn", thuộc công trình: Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp bãi container số 2 - Cảng Quy Nhơn
76	154/QĐ-HĐQT	26/6/2020	Phê duyệt Hồ sơ mời thầu "Gói thầu số 3: Thi công xây dựng Công trình sửa chữa cải tạo, nâng cấp bãi container số 2- Cảng Quy Nhơn", thuộc công trình: Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp bãi container số 2 - Cảng Quy Nhơn
77	157/NQ-HĐQT	26/6/2020	Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn phiên họp lần thứ 4 năm 2020

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
78	158/QĐ-HĐQT	26/6/2020	Về việc tiếp nhận và bổ nhiệm ông Lê Duy Dương giữ chức Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
79	162/NQ-HĐQT	02/7/2020	Phê duyệt Hồ sơ mời thầu (E-HSMT) gói thầu số 2: "Thi công xây dựng, lắp đặt và cung cấp thiết bị của hàng xăng dầu" thuộc công trình Cửa hàng xăng dầu Cảng Quy Nhơn
80	163/QĐ-HĐQT	02/7/2020	Phê duyệt Hồ sơ mời thầu (E-HSMT) gói thầu số 2: "Thi công xây dựng, lắp đặt và cung cấp thiết bị của hàng xăng dầu" thuộc công trình Cửa hàng xăng dầu Cảng Quy Nhơn
81	164/QĐ-HĐQT	02/7/2020	Phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 1: "Lập HSMT và đánh giá HSDT thi công xây dựng" thuộc công trình Cải tạo, nâng cấp cổng Cảng Quy Nhơn
82	166/QĐ-HĐQT	02/7/2020	Về việc thành lập Tổ thẩm định công trình: Nạo vét, duy tu khu nước trước bến - Cảng Quy Nhơn
83	166/QĐ-HĐQT	02/7/2020	Về việc thành lập Tổ thẩm định công trình: Nạo vét, duy tu khu nước trước bến - Cảng Quy Nhơn
84	169/NQ-HĐQT	03/7/2020	Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020
85	170/NQ-HĐQT	06/7/2020	Phê duyệt đề cương khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công; Dự toán chi phí tư vấn công trình: Nạo vét, duy tu khu nước trước bến - Cảng Quy Nhơn; Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn công trình: Nạo vét, duy tu khu nước trước bến - Cảng Quy Nhơn (bước chuẩn bị đầu tư)
86	171/QĐ-HĐQT	06/7/2020	Phê duyệt đề cương khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công; Dự toán chi phí tư vấn công trình: Nạo vét, duy tu khu nước trước bến - Cảng Quy Nhơn; Kế hoạch lựa chọn Nhà thầu tư vấn công trình: Nạo vét, duy tu khu nước trước bến - Cảng Quy Nhơn (bước chuẩn bị đầu tư)
87	172/NQ-HĐQT	08/7/2020	Phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 3: "Giám sát thi công xây dựng công trình" thuộc công trình cải tạo, nâng cấp cổng Cảng Quy Nhơn
88	173/QĐ-HĐQT	08/7/2020	Phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 3: "Giám sát thi công xây dựng công trình" thuộc công trình cải tạo, nâng cấp cổng Cảng Quy Nhơn
89	178/NQ-HĐQT	13/7/2020	Phê duyệt Hồ sơ mời thầu (E-HSMT) gói thầu số 2: "Thi công xây dựng" thuộc công trình Cải tạo, nâng cấp cổng Cảng Quy Nhơn
90	179/QĐ-HĐQT	13/7/2020	Phê duyệt Hồ sơ mời thầu (E-HSMT) gói thầu số 2: "Thi công xây dựng" thuộc công trình Cải tạo, nâng cấp cổng Cảng Quy Nhơn

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
91	182/NQ-HĐQT	15/7/2020	Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi phí tư vấn khảo sát, lập Báo cáo Kinh tế kỹ thuật công trình: Duy tu, sửa chữa, cải tạo hạ tầng đường bãi sau bến - Cảng Quy Nhơn; Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn công trình: Duy tu, sửa chữa cải tạo hạ tầng đường bãi sau bến - Cảng Quy Nhơn (bước chuẩn bị đầu tư)
92	183/QĐ-HĐQT	15/7/2020	Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi phí tư vấn khảo sát, lập Báo cáo Kinh tế kỹ thuật công trình: Duy tu, sửa chữa, cải tạo hạ tầng đường bãi sau bến - Cảng Quy Nhơn; Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn công trình: Duy tu, sửa chữa cải tạo hạ tầng đường bãi sau bến - Cảng Quy Nhơn (bước chuẩn bị đầu tư)
93	185/NQ-HĐQT	20/7/2020	Về điều chỉnh mức phụ cấp tổ trưởng, tổ phó
94	186/NQ-HĐQT	20/7/2020	Về việc kéo dài thời gian bổ nhiệm cán bộ Trung tâm điều hành sản xuất
95	188/NQ-HĐQT	28/7/2020	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 03: Thi công xây dựng công trình sửa chữa cải tạo, nâng cấp bãi Container số 2 - Cảng Quy Nhơn, thuộc công trình: Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp bãi Container số 2 - Cảng Quy Nhơn
96	189/QĐ-HĐQT	28/7/2020	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 03: Thi công xây dựng công trình sửa chữa cải tạo, nâng cấp bãi Container số 2 - Cảng Quy Nhơn, thuộc công trình: Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp bãi Container số 2 - Cảng Quy Nhơn
97	198/QĐ-QNP	07/8/2020	Quyết định phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu gói thầu số 2: "Thi công xây dựng, lắp đặt và cung cấp thiết bị cửa hàng xăng dầu"
98	199/NQ-HĐQT	07/8/2020	Nghị quyết phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 1: "Khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công" thuộc công trình Nạo vét, duy tu khu nước trước bến - Cảng Quy Nhơn
99	203/QĐ-HĐQT	11/8/2020	Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 1: "Khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công" thuộc công trình Nạo vét, duy tu khu nước trước bến - Cảng Quy Nhơn
100	204/NQ-HĐQT	14/8/2020	Nghị quyết phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu TV-01: Khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Duy tu, sửa chữa hạ tầng đường bãi sau bến - Cảng Quy Nhơn
101	207/QĐ-HĐQT	14/8/2020	Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu TV-01: Khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Duy tu, sửa chữa hạ tầng đường bãi sau bến - Cảng Quy Nhơn

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
102	205/NQ-HĐQT	14/8/2020	Nghị quyết phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 04: Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp bãi Container số 2 - Cảng Quy Nhơn thuộc công trình: Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp bãi Container số 2 - Cảng Quy Nhơn
103	206/QĐ-HĐQT	14/8/2020	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 04: Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp bãi Container số 2 - Cảng Quy Nhơn thuộc công trình: Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp bãi Container số 2 - Cảng Quy Nhơn
104	209/NQ-HĐQT	26/8/2020	Nghị quyết phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 2: "Thi công xây dựng" thuộc công trình Cải tạo, nâng cấp công Cảng Quy Nhơn
105	210/QĐ-HĐQT	26/8/2020	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 2: "Thi công xây dựng" thuộc công trình Cải tạo, nâng cấp công Cảng Quy Nhơn
106	212/NQ-HĐQT	31/8/2020	Nghị quyết phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 2: "Thi công xây dựng, lắp đặt và cung cấp thiết bị cửa hàng xăng dầu"
107	213/QĐ-HĐQT	31/8/2020	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 2: "Thi công xây dựng, lắp đặt và cung cấp thiết bị cửa hàng xăng dầu"
108	221/NQ-HĐQT	11/9/2020	Nghị quyết phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 02: "Thẩm tra thiết kế, dự toán" thuộc công trình Nạo vét khu nước trước bến Cảng Quy Nhơn
109	222/QĐ-HĐQT	11/9/2020	Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 02: "Thẩm tra thiết kế, dự toán" thuộc công trình Nạo vét khu nước trước bến Cảng Quy Nhơn
110	219/NQ-HĐQT	11/9/2020	Nghị quyết phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 04: "Bảo hiểm xây dựng công trình" thuộc công trình Cửa hàng xăng dầu Cảng Quy Nhơn
111	220/QĐ-HĐQT	11/9/2020	Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 04: "Bảo hiểm xây dựng công trình" thuộc công trình Cửa hàng xăng dầu Cảng Quy Nhơn
112	217/NQ-HĐQT	11/9/2020	Nghị quyết phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu: Thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật thuộc Công trình: Hoán cải cầu RTG và cải tạo hệ thống điện cấp cho RTG Cảng Quy Nhơn
113	218/QĐ-HĐQT	11/9/2020	Quyết định phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu: Thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật thuộc Công trình: Hoán cải cầu RTG và cải tạo hệ thống điện cấp cho RTG Cảng Quy Nhơn

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
114	233/NQ-HĐQT	13/10/2020	Nghị quyết chấm dứt và thanh lý hợp đồng CNTT số 01-2017-HĐKT/GTC-QNP và triển khai "Hệ thống điều hành khai thác cảng TOS"
115	234/QĐ-HĐQT	13/10/2020	Quyết định chấm dứt và thanh lý hợp đồng CNTT số 01-2017-HĐKT/GTC-QNP và triển khai "Hệ thống điều hành khai thác cảng TOS"
116	235/NQ-HĐQT	29/10/2020	Nghị quyết phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Nạo vét khu nước trước bến - Cảng Quy Nhơn
117	236/QĐ-HĐQT	29/10/2020	Quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Nạo vét khu nước trước bến - Cảng Quy Nhơn
118	237/QĐ-HĐQT	29/10/2020	Về việc thành lập tổ thẩm định thuê dịch vụ CNTT "Hệ thống Điều hành khai thác Cảng TOS"
119	243/NQ-HĐQT	06/11/2020	Phê duyệt kết quả chỉ định thầu Gói thầu TV-02: Tư vấn Thẩm tra Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Duy tu sửa chữa, cải tạo hạ tầng đường bãi sau bến - Cảng Quy Nhơn
120	244/QĐ-HĐQT	06/11/2020	Phê duyệt kết quả chỉ định thầu Gói thầu TV-02: Tư vấn Thẩm tra Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Duy tu sửa chữa, cải tạo hạ tầng đường bãi sau bến - Cảng Quy Nhơn
121	250/NQ-HĐQT	13/11/2020	Về việc bổ nhiệm lại cán bộ
122	251/NQ-HĐQT	13/11/2020	Chấp thuận đề nghị mua vật tư xylanh nâng hạ thay thế cho cần cầu Gottwald HMK260E
123	254/NQ-HĐQT	13/11/2020	Phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 1: "Lập kế hoạch thuê" dịch vụ CNTT Hệ thống điều hành khai thác cảng TOS
124	255/NQ-HĐQT	16/11/2020	Phiên họp Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn, Kỳ họp thứ VI, năm 2020
125	256/NQ-HĐQT	13/11/2020	Phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 1: "Lập kế hoạch thuê" dịch vụ CNTT Hệ thống điều hành khai thác cảng TOS
126	257/NQ-HĐQT	16/11/2020	Phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 1: Lập HSMT và đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng thuộc công trình Nạo vét, duy tu khu nước trước bến - Cảng Quy Nhơn
127	258/QĐ-HĐQT	16/11/2020	Phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 1: Lập HSMT và đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng thuộc công trình Nạo vét, duy tu khu nước trước bến - Cảng Quy Nhơn
128	259/NQ-HĐQT	16/11/2020	Chủ trương thuê khu đất 38.277,3m ² và nhận chuyển nhượng kho, bãi, vật kiến trúc, tài sản trên đất của Công ty cổ phần Dịch vụ công nghiệp hàng hải

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
129	263/NQ-HĐQT	30/11/2020	Phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 2: "Thẩm tra kế hoạch thuê"
130	265/NQ-HĐQT	30/11/2020	Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
131	266/NQ-HĐQT	02/12/2020	về việc ban hành Quy chế quản lý dự án đầu tư Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
132	267/NQ-HĐQT	02/12/2020	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 05: Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, thuộc công trình: Sửa chữa, cải tạo nâng cấp bãi Container số 2 - Cảng Quy Nhơn
133	272/NQ-HĐQT	15/12/2020	về việc Ban hành Quy chế Thi đua khen thưởng Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
134	273/QĐ-HĐQT	15/12/2020	về việc Ban hành Quy chế Thi đua khen thưởng Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn
135	274/NQ-HĐQT	15/12/2020	Phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 2: Đánh giá tác động môi trường thuộc công trình Nạo vét, duy tu khu nước trước bến - Cảng Quy Nhơn
136	275/QĐ-HĐQT	15/12/2020	Phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 2: Đánh giá tác động môi trường thuộc công trình Nạo vét, duy tu khu nước trước bến - Cảng Quy Nhơn
137	276/NQ-HĐQT	15/12/2020	Phê duyệt chủ trương thuê Tư vấn nghiên cứu xây dựng phát triển Dự án đầu tư xây dựng bãi hàng, bãi công nghệ 3,8ha
138	280/NQ-HĐQT	25/12/2020	Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và chủ trương ủy thác quản lý dự án công trình: Duy tu, sửa chữa, cải tạo hạ tầng đường bãi sau bến -Cảng Quy Nhơn
139	281/QĐ-HĐQT	25/12/2020	Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và chủ trương ủy thác quản lý dự án công trình: Duy tu, sửa chữa, cải tạo hạ tầng đường bãi sau bến - Cảng Quy Nhơn
140	282/NQ-HĐQT	29/12/2020	Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn Kỳ họp thứ VII, năm 2020
141	283/NQ-HĐQT	29/12/2020	Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn Kỳ họp thứ VII, năm 2020
142	284/NQ-HĐQT	29/12/2020	Về việc lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ cung ứng xăng dầu

BAN KIỂM SOÁT

DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự
01	Bà Dương Thị Hồng Hạnh	Trưởng BKS	26/6/2020	2/3
02	Bà Vũ Thị Diệp	Kiểm soát viên	29/06/2019	3/3
03	Bà Nguyễn Thị Hằng	Kiểm soát viên	29/06/2019	3/3

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập đều có sự tham dự đầy đủ của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Nội dung cuộc họp thảo luận xoay quanh định hướng và giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình sản xuất tại đơn vị. Các cuộc họp được chuẩn bị chu đáo và được ghi lại biên bản họp, lưu trữ cẩn thận. Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành đúng trình tự theo quy chế nội bộ và Điều lệ Công ty quy định.

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc thường xuyên tổ chức họp giao ban định kỳ. Nội dung họp tập trung triển khai các định hướng của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và Hội đồng quản trị; giải quyết các vướng mắc trong điều hành, quản lý của Ban Giám đốc.

SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BĐH

Hội đồng quản trị thay mặt Đại hội đồng cổ đông quản lý Công ty. Hội đồng quản trị ban hành các quy chế, quy định phân cấp, phân quyền giữa Hội đồng quản trị và Giám đốc. Đảm bảo sự điều hành không chồng chéo, các quy định ban hành phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật Nhà nước.

Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

Ban Kiểm soát đã được cung cấp thông tin, tài liệu Hên quan đến hoạt động của công ty. Các báo cáo của Ban Kiểm soát đều được gửi đến Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng do Pháp luật và Điều lệ Công ty quy định, không ảnh hưởng đến hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành.

CÁC GIAO DỊCH THÙ LAO VÀ LƯƠNG THƯỞNG

Chi tiết xem trong BCTC kiểm toán năm.

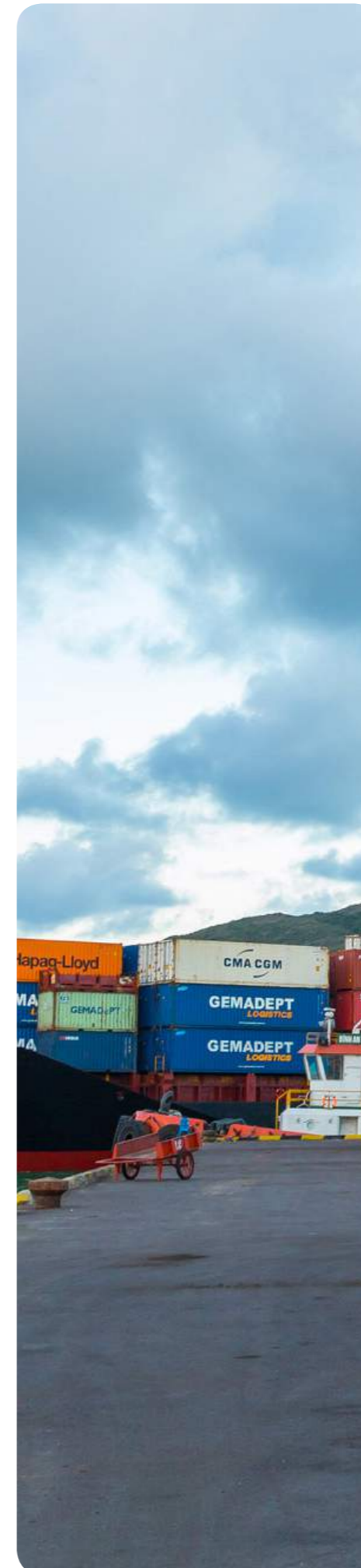
GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

KHÔNG CÓ

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

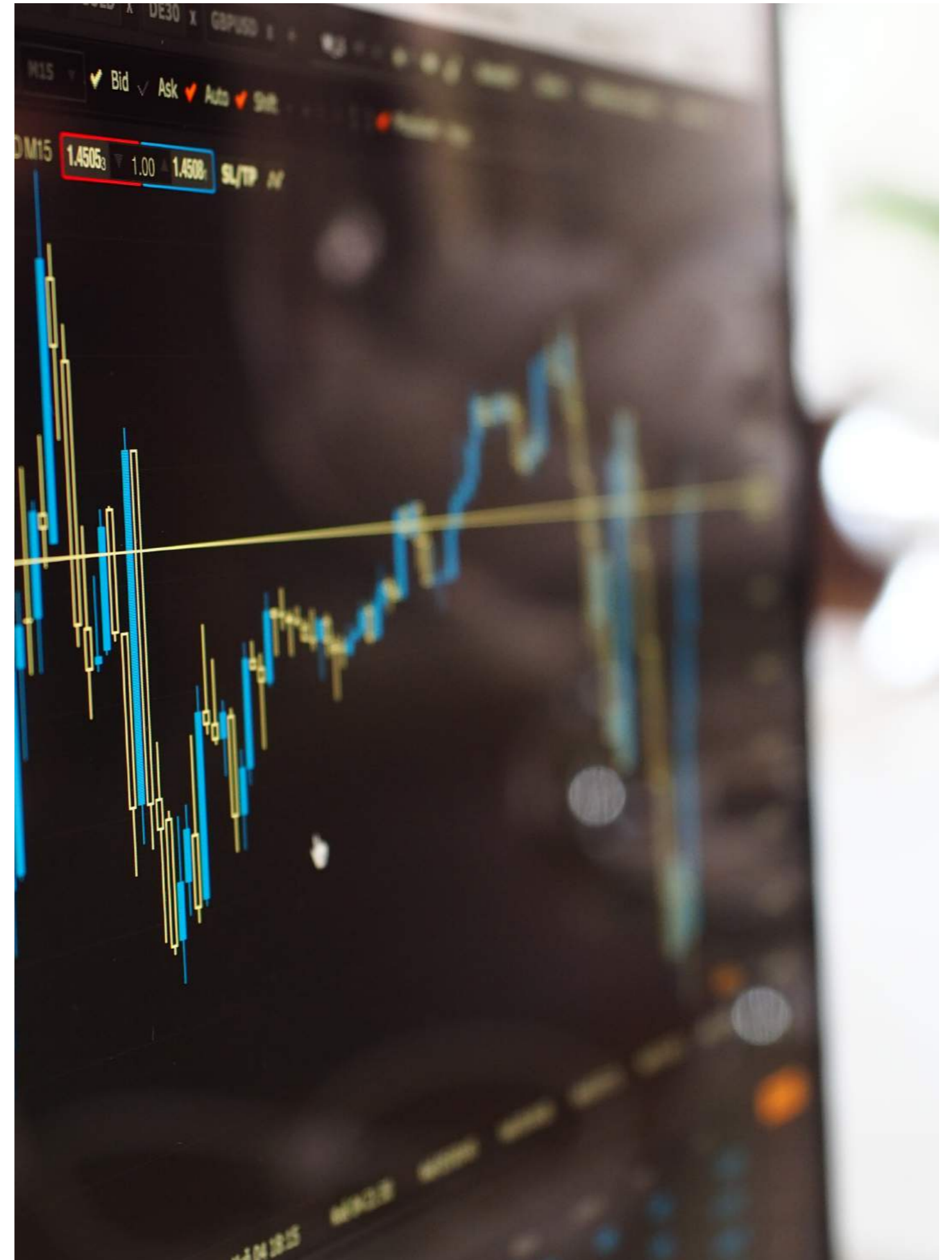
KHÔNG CÓ

HIỆU QUẢ - TẬN TÂM - ĐỔI MỚI - CHIA SẺ - KINH NGHIỆM



PHẦN VI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn trước đây là Công ty TNHH MTV Cảng Quy Nhơn được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước sang công ty cổ phần theo Quyết định số 276/QĐ-TTg ngày 04/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt tái cơ cấu Tổng công ty Hàng hải Việt Nam giai đoạn 2012-2015; Quyết định số 103/QĐ - HHVN ngày 15/03/2013 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam về việc phê duyệt danh sách các đơn vị thuộc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam thực hiện cổ phần hóa năm 2013.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4100258793 ngày 25/12/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 01/07/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch
Ông Phan Tuấn Linh	Thành viên
Ông Nguyễn Quý Hà	Thành viên
Ông Lý Quang Thái	Thành viên
Ông Phạm Đăng Cao	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phan Tuấn Linh	Tổng Giám đốc	
Ông Lại Huy Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Lê Duy Dương	Phó Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 26/06/2020)
Ông Nguyễn Hữu Phúc	Phó Tổng Giám đốc	(Miễn nhiệm ngày 01/10/2020)

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Dương Thị Hồng Hạnh	Trưởng ban	(Bổ nhiệm ngày 26/06/2020)
Ông Lê Duy Dương	Trưởng ban	(Miễn nhiệm ngày 26/06/2020)
Bà Vũ Thị Diệp	Thành viên	
Bà Nguyễn Thị Hằng	Thành viên	

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban Quản trị Công ty xác định là cần thiết để

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

(đã được Kiểm toán)

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn

Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

- dảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
 - Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
 - Nếu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
 - Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
 - Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/15/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.



Phan Tuấn Linh
Tổng Giám đốc

Bình Định, ngày 10 tháng 03 năm 2021



Số: 100321.010/BCTC.KT5

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn được lập ngày 10/03/2021, từ trang 06 đến trang 41, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		481.186.219.971	415.675.269.815
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	55.673.440.424	94.688.359.369
111	1. Tiền		45.673.440.424	14.688.359.369
112	2. Các khoản tương đương tiền		10.000.000.000	80.000.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	221.000.000.000	145.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		221.000.000.000	145.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		182.366.467.173	157.898.343.653
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	169.087.593.192	150.254.755.266
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	15.011.640.148	7.789.929.189
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	4.116.827.722	3.673.336.875
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(5.849.593.889)	(3.819.677.677)
140	IV. Hàng tồn kho	9	19.086.245.180	11.458.320.484
141	1. Hàng tồn kho		19.086.245.180	11.458.320.484
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		3.060.067.194	6.630.246.309
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	3.060.067.194	6.630.246.309

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc báo cáo tài chính đến thuyết minh số 34 Phần Thuyết minh Báo cáo tài chính, Công ty đang trình bày khoản nợ tiềm tàng phát sinh từ nghĩa vụ nợ hiện tại liên quan đến tranh chấp giữa Công ty và Công ty TNHH Vận tải biển Cửu Long đang được xử lý tại cơ quan Tòa án. Vào ngày 17/11/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã tiến hành xét xử phúc thẩm và ra quyết định hủy toàn bộ bản án sơ thẩm ngày 14/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm. Công ty đánh giá sẽ không phải gánh chịu các khoản phải thanh toán có thể dẫn đến làm giảm sút lợi ích về kinh tế từ vụ án này nên Công ty đang trình bày thông tin về nghĩa vụ nợ nêu trên như một khoản nợ tiềm tàng trong Báo cáo tài chính kèm theo.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần nêu trên của chúng tôi.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn đã được kiểm toán bởi Kiểm toán viên và Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với các Báo cáo tài chính này tại ngày 23/03/2020.



Đỗ Thị Ngọc Dung
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0659-2018-002-1
Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2020

Nguyễn Trường Minh
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 2290-2018-002-1

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020
(Tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		265.662.619.340	278.440.835.701
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		101.000.000	101.000.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	101.000.000	101.000.000
220	II. Tài sản cố định		210.761.118.728	244.413.953.843
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	208.974.762.148	243.841.241.124
222	- Nguyên giá		1.087.399.342.711	1.091.989.568.531
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(878.424.580.563)	(848.148.327.407)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	1.786.356.580	572.712.719
228	- Nguyên giá		7.440.542.311	5.973.062.311
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(5.654.185.731)	(5.400.349.592)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		16.376.722.306	1.440.842.718
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	16.376.722.306	1.440.842.718
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	4	27.075.920.000	27.075.920.000
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		7.608.000.000	7.608.000.000
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		19.467.920.000	19.467.920.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		11.347.858.306	5.409.119.140
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	11.347.858.306	5.409.119.140
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		746.848.839.311	694.116.105.516

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020
(Tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		128.852.791.440	104.698.074.381
310	I. Nợ ngắn hạn		128.852.791.440	104.698.074.381
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	31.001.856.673	26.057.260.344
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15	2.828.528.564	2.860.985.344
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	19.375.035.645	15.777.394.558
314	4. Phải trả người lao động		38.902.258.523	28.950.381.365
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	27.187.188.321	24.423.283.397
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	18	3.166.447.196	2.128.645.745
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		6.391.476.518	4.500.123.628
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		617.996.047.871	589.418.031.135
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	617.996.047.871	589.418.031.135
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		404.099.500.000	404.099.500.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		404.099.500.000	404.099.500.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		86.511.705.829	65.850.705.829
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		127.384.842.042	119.467.825.306
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		10.159.905.306	16.163.980.000
421b	LNST chưa phân phối năm nay		117.224.936.736	103.303.845.306
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		746.848.839.311	694.116.105.516

Nguyễn Thị Hào
Người lập biểu

Nguyễn Kim Toàn
Kế toán trưởng

Phan Tuấn Linh
Tổng Giám đốc
Bình Định, ngày 10 tháng 03 năm 2020



Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2020

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	834.558.119.081	803.566.718.836
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	22	3.952.154.692	3.599.311.521
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		830.605.964.389	799.967.407.315
11	4. Giá vốn hàng bán	23	627.399.749.137	610.483.377.501
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		203.206.215.252	189.484.029.814
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	19.139.241.207	12.050.826.657
22	7. Chi phí tài chính	25	227.588.894	307.066.820
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	307.066.820
25	8. Chi phí bán hàng	26	9.050.581.176	13.067.800.941
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	68.569.088.145	59.139.497.946
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		144.498.198.244	129.020.490.764
31	11. Thu nhập khác	28	2.760.394.710	859.674.096
32	12. Chi phí khác	29	540.678.436	1.352.004.428
40	13. Lợi nhuận khác		2.219.716.274	(492.330.332)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		146.717.914.518	128.528.160.432
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	30	29.492.977.782	25.224.315.126
60	16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		117.224.936.736	103.303.845.306
70	17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	31	2.901	2.556

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2020

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		146.717.914.518	128.528.160.432
	2. Điều chỉnh cho các khoản		27.717.855.275	43.155.897.910
02	- Khấu hao tài sản cố định và Bất động sản đầu tư		46.951.746.349	51.891.313.854
03	- Các khoản dự phòng		2.029.916.212	1.735.897.818
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		46.908.257	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(21.310.715.543)	(10.471.313.762)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		174.435.769.793	171.684.058.342
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(23.581.010.855)	(28.023.867.228)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(7.627.924.696)	(2.662.409.606)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		10.598.510.127	6.140.422.625
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(7.604.560.051)	2.741.974.558
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(25.724.315.126)	(16.751.196.958)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(16.863.647.110)	(11.567.753.621)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		103.632.822.082	121.561.228.112
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		(22.880.494.557)	(2.370.071.771)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		2.717.597.725	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(200.000.000.000)	(145.000.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		124.000.000.000	-
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		17.649.956.431	11.571.822.325
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(78.512.940.401)	(135.798.249.446)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(64.128.327.700)	(32.321.788.010)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(64.128.327.700)	(32.321.788.010)

Nguyễn Thị Hào
Người lập biểu

Nguyễn Kim Toàn
Kế toán trưởng

Phan Tuấn Linh
Tổng Giám đốc

Bình Định, ngày 10 tháng 03 năm 2021

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2020
(Theo phương pháp gián tiếp)
(Tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(39.008.446.019)	(46.558.809.344)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		94.688.359.369	141.247.168.713
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(6.472.926)	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	55.673.440.424	94.688.359.369

Hào

Kim Toàn



Nguyễn Thị Hào
Người lập biểu

Nguyễn Kim Toàn
Kế toán trưởng

Phan Tuấn Linh
Tổng Giám đốc
Bình Định, ngày 10 tháng 03 năm 2021

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Thông tin về công ty liên kết của Công ty: xem chi tiết tại thuyết minh số 4.

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1. Năm tài chính, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Năm tài chính năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng Chuẩn mực, Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở cơ sở tổng hợp các báo cáo tài chính của các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc và của Văn phòng Công ty.

Trong Báo cáo tài chính của Công ty, các nghiệp vụ giao dịch nội bộ và số dư nội bộ có liên quan đến tài sản, nguồn vốn và công nợ phải thu, phải trả nội bộ... đã được loại trừ toàn bộ.

2.4. Các khoản cho vay, các khoản đầu tư tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay và các khoản đầu tư tài chính dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định cụ thể về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2020

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn trước đây là Công ty TNHH MTV Cảng Quy Nhơn được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước sang công ty cổ phần theo Quyết định số 276/QĐ-TTg ngày 04/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt tái cơ cấu Tổng công ty Hàng hải Việt Nam giai đoạn 2012-2015; Quyết định số 103/QĐ - HHVN ngày 15/03/2013 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam về việc phê duyệt danh sách các đơn vị thuộc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam thực hiện cổ phần hóa năm 2013.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4100258793 ngày 25/12/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 01/07/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Vốn điều lệ của Công ty là 404.099.500.000 đồng, tương đương 40.409.950 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2020 là 836 người (tại ngày 31/12/2019 là 827 người).

Lĩnh vực kinh doanh: Kinh doanh dịch vụ cảng, bến cảng và các dịch vụ hỗ trợ có liên quan.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty gồm:

- Kinh doanh dịch vụ cảng và bến cảng. Dịch vụ đưa đón tàu ra vào cảng, hỗ trợ, lai dắt tàu ra biển;
- Dịch vụ đưa đón tàu ra vào cảng, hỗ trợ, lai dắt tàu ra biển; kinh doanh kho bãi, kho ngoại quan;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa; đại lý vận tải hàng hóa; đại lý tàu biển; đại lý vận tải thủy bộ; vận tải đa phương thức;
- Mua bán vật tư, thiết bị phục vụ khai thác cảng và kinh doanh xuất nhập khẩu;
- Đại lý kinh doanh xăng, dầu;
- Gia công cơ khí, sản xuất sản phẩm cơ khí;
- Sửa chữa máy móc thiết bị, sửa chữa phương tiện vận tải bộ, sửa chữa phương tiện vận tải thủy;
- San lấp mặt bằng, xây dựng, sửa chữa cầu cảng;
- Gia công lắp ghép các bộ phận của cầu và bến cảng, xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp;
- Sản xuất đồ gỗ;
- Dịch vụ ăn uống, cung ứng lương thực thực phẩm cho tàu biển.

Cấu trúc doanh nghiệp

Các đơn vị trực thuộc	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Văn phòng Công ty	Phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Cung cấp dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ Tổng hợp	Phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Cung cấp dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
Xí nghiệp Sửa chữa Cơ khí	Phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác

2.5. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế này được xác định theo nguyên tắc sau:

- Khi mua ngoại tệ: là tỷ giá được quy định trong hợp đồng mua ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Khi ghi nhận nợ phải thu: là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Khi ghi nhận nợ phải trả: là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Khi mua sắm tài sản hoặc thanh toán ngay bằng ngoại tệ: là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính. Trong đó lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ không được sử dụng để phân phối lợi nhuận hoặc chia cổ tức.

2.6. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không năm hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.7. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có năm hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng năm.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư vào công ty liên kết: Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ căn cứ vào Báo cáo tài chính của công ty liên kết tại thời điểm trích lập dự phòng;
- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư, việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư;
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.8. Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo năm hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.9. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối năm: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo từng khối lượng công việc chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu, tương ứng với khối lượng công việc còn dở dang cuối năm.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.10. Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	04 - 20 năm
- Máy móc, thiết bị	03 - 12 năm
- Phương tiện vận tải	04 - 15 năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 08 năm
- Phần mềm máy tính	03 - 08 năm

2.11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chỉ được tính khấu hao khi các tài sản này hoàn thành và đưa vào sử dụng.

2.12. Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.13. Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

2.14. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo năm hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

2.15. Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.16. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty;
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ thưởng ban điều hành: Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải



Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

trả trên Bảng cân đối kế toán.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.17. Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.18. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

2.19. Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái,...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

2.20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

b) Thuế suất thuế TNDN hiện hành

Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

2.21. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.22. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.23. Thông tin bộ phận

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực dịch vụ cảng, bến cảng và dịch vụ hỗ trợ có liên quan. Đồng thời, hoạt động của Công ty chủ yếu diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Do vậy, Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

3. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Tiền mặt	647.726.500	289.482.012
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	29.909.439.321	14.398.877.357
Tiền đang chuyển	15.116.274.603	-
Các khoản tương đương tiền ⁽ⁱ⁾	10.000.000.000	80.000.000.000
	55.673.440.424	94.688.359.369

⁽ⁱ⁾ Tại ngày 31/12/2020, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn 03 tháng có giá trị 10.000.000.000 VND được gửi Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam- Chi nhánh Bình Định với lãi suất 3,3%/năm.

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

4. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư ngắn hạn				
- Tiền gửi có kỳ hạn ⁽ⁱ⁾	221.000.000.000	-	145.000.000.000	-
	221.000.000.000	-	145.000.000.000	-

⁽ⁱ⁾ Tại ngày 31/12/2020, đầu tư ngắn hạn là tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng có tổng giá trị 221.000.000.000 VND được gửi tại Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex, Ngân hàng TMCP Quân đội, Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, với lãi suất từ 4,2%/năm đến 7%/năm.

b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư vào Công ty liên kết	7.608.000.000	-	7.608.000.000	-
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghiệp Hàng Hải	7.608.000.000	-	7.608.000.000	-
Các khoản đầu tư khác	19.467.920.000	-	19.467.920.000	-
- Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn	18.000.000.000	-	18.000.000.000	-
- Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam ⁽ⁱ⁾	1.467.920.000	-	1.467.920.000	-
	27.075.920.000	-	27.075.920.000	-

⁽ⁱ⁾Giá trị hợp lý của khoản chứng khoán kinh doanh tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (mã chứng khoán: MSB) được xác định theo giá đóng cửa tại ngày lập BCTC trên sàn HOSE tại ngày 31/12/2020 là: 2.759.689.600VND.

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư còn lại do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Đầu tư vào công ty liên kết

Thông tin chi tiết về công ty liên kết của Công ty vào ngày 31/12/2020 như sau:

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghiệp Hàng Hải	Số 01 A Phan Châu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	20,00%	20,00%	Dịch vụ công nghiệp hàng hải

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Đầu tư vào đơn vị khác

Thông tin chi tiết về các khoản đầu tư vào đơn vị khác vào ngày 31/12/2020 như sau:

Tên công ty nhận đầu tư	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn	Số 01 A đường Phan Châu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	16,68%	16,68%	Kinh doanh xếp dỡ kho bãi, vận chuyển đường biển
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	Số 54A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	0,02%	0,02%	Ngân hàng, tài chính

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn				
- Công ty Cổ phần Vận tải - Thương mại Toàn	6.028.956.863	-	-	-
- Công ty TNHH Maersk Việt Nam	5.001.265.307	-	11.484.289.387	-
- Công ty Cổ phần Thành Ngân	2.613.198.192	-	2.929.657.342	-
- Công ty TNHH MTV Hào Hưng Quảng Ngãi	5.689.827.546	-	8.806.544.934	-
- Công ty TNHH Thương mại Quý Phước	7.488.987.224	-	7.895.244.445	-
- Công ty TNHH Năng lượng Phú Yên	2.867.308.021	-	2.411.407.232	-
- Công ty Cổ phần Nguyệt Anh	996.354.745	-	1.049.684.254	-
- Công ty Vận tải Biển Vinalines	3.253.561.848	-	2.961.554.311	-
- Các khoản phải thu khách hàng khác	135.148.133.446	(5.849.593.889)	112.716.373.361	(3.819.677.677)
	169.087.593.192	(5.849.593.889)	150.254.755.266	(3.819.677.677)
b) Trong đó, phải thu khách hàng là các bên liên quan	3.688.911.907	-	3.398.969.370	-

(Chi tiết xem tại thuyết minh số 37)

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Trả trước cho người bán chi tiết theo người bán có số dư lớn				
- Công ty Cổ Phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải	1.515.356.926	-	889.900.177	-
- Công ty Cổ Phần Xây dựng và Thương mại Hoàng Kim	4.636.656.767	-	-	-
- Trả trước cho người bán khác	8.859.626.455	-	6.900.029.012	-
	15.011.640.148	-	7.789.929.189	-
b) Trong đó, trả trước cho người bán là các bên liên quan	1.515.356.926	-	889.900.177	-

(Chi tiết xem tại thuyết minh số 37)

7. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn				
Phải thu về tạm ứng	788.033.200	-	1.011.346.200	-
Bảo hiểm nộp thừa	-	-	433.215.786	-
Phải thu khác	3.328.794.522	-	2.228.774.889	-
- Lãi tiền gửi dự thu	3.328.794.522	-	2.188.109.589	-
- Các đối tượng khác	-	-	40.665.300	-
	4.116.827.722	-	3.673.336.875	-
b) Dài hạn				
Ký cược, ký quỹ	101.000.000	-	101.000.000	-
	101.000.000	-	101.000.000	-

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

8. NỢ XẤU

Các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tiên Phước	1.320.829.326	753.081.761	-	-
Công ty Cổ phần CMA CGM Việt Nam	121.873.607	60.936.804	127.430.499	89.201.349
Công ty Cổ phần Nhựa đường Minh Đạt	1.124.802.348	404.495.064	1.124.802.348	629.455.534
Công ty TNHH Thương mại Quý Phước	263.120.935	184.184.655	317.621.335	222.334.934
Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Hoàng Ngọc	1.580.302.881	938.560.696	393.023.134	275.116.194
Các đối tượng khác	5.774.956.316	1.995.032.545	5.251.107.285	2.178.198.913
	10.185.885.413	4.336.291.524	7.213.984.601	3.394.306.924

9. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	16.188.402.075	-	6.879.934.767	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	1.883.504.754	-	1.823.887.670	-
Hàng hoá	1.014.338.351	-	2.754.498.047	-
	19.086.245.180	-	11.458.320.484	-

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
- Chi phí bảo hiểm	266.515.965	154.293.637
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	1.702.850.984	196.036.262
- Chi phí sửa chữa tài sản cố định	745.387.929	406.369.983
- Nộp Ngân sách Nhà nước theo kết luận của Thanh tra Chính phủ ⁽¹⁾	-	5.236.000.000
- Chi phí khác	345.312.316	637.546.427
	3.060.067.194	6.630.246.309
b) Dài hạn		
- Chi phí sửa chữa, cải tạo văn phòng	8.816.391.254	438.746.815
- Chi phí thực hiện di dời giải phóng mặt bằng	-	2.302.849.612
- Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	2.531.467.052	2.667.522.713
	11.347.858.306	5.409.119.140

⁽¹⁾ Tại Kết luận Thanh tra số 1566/KL-TTTP ngày 17/09/2018 của Thanh tra Chính phủ về việc cổ phần hóa Cảng Quy Nhơn, Thanh tra Chính Phủ đã yêu cầu Công ty nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 5,236 tỷ VND do trong giai đoạn thực hiện cổ phần hóa, Công ty TNHH MTV Cảng Quy Nhơn đã thay đổi thời gian trích khấu hao, thực hiện trích khấu hao nhanh nhưng chưa trình cơ quan tài chính có thẩm quyền phê duyệt. Trong năm 2019, Công ty đã nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền trên và tạm ghi nhận vào khoản mục chi phí trả trước ngắn hạn. Trong năm 2020, căn cứ theo phê duyệt tại Nghị quyết số 156/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Công ty đã sử dụng nguồn lợi nhuận để lại năm 2018 để bù đắp cho khoản đã nộp Ngân sách Nhà nước nêu trên (xem thêm tại Thuyết minh số 19a).

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc, thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị, dụng cụ quản lý		Cộng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá										
Số dư đầu năm	549.220.988.938	185.467.323.035	351.581.253.419	5.720.003.139	1.091.989.568.531					
- Đầu tư XDCB hoàn thành	3.239.374.762	4.523.361.226	3.672.013.065	594.205.727	12.028.954.780					
- Thanh lý, nhượng bán	(1.508.432.519)	(1.833.536.593)	(13.022.768.312)	(254.443.176)	(16.619.180.600)					
Số dư cuối năm	550.951.931.181	188.157.147.668	342.230.498.172	6.059.765.690	1.087.399.342.711					
Giá trị hao mòn lũy kế										
Số dư đầu năm	515.574.838.971	37.499.972.223	289.537.867.198	5.535.649.015	848.148.327.407					
- Khấu hao trong năm	13.112.761.586	15.785.673.263	17.660.836.222	138.639.139	46.697.910.210					
- Thanh lý, nhượng bán	(1.491.207.735)	(1.833.536.593)	(12.863.216.321)	(233.696.405)	(16.421.657.054)					
Số dư cuối năm	527.196.392.822	51.452.108.893	294.335.487.099	5.440.591.749	878.424.580.563					
Giá trị còn lại										
Tại ngày đầu năm	33.646.149.967	147.967.350.812	62.043.386.221	184.354.124	243.841.241.124					
Tại ngày cuối năm	23.755.538.359	136.705.038.775	47.895.011.073	619.173.941	208.974.762.148					

Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 532.263.305.783 VND.

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

12. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm kế toán, phần mềm văn phòng	Cộng
	VND	VND
Nguyên giá		
Số dư đầu năm	5.973.062.311	5.973.062.311
- Mua trong năm	1.467.480.000	1.467.480.000
Số dư cuối năm	7.440.542.311	7.440.542.311
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm	5.400.349.592	5.400.349.592
- Khấu hao trong năm	253.836.139	253.836.139
Số dư cuối năm	5.654.185.731	5.654.185.731
Giá trị còn lại		
Tại ngày đầu năm	572.712.719	572.712.719
Tại ngày cuối năm	1.786.356.580	1.786.356.580

- Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 4.751.940.000 VND.

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Xây dựng cơ bản dở dang	15.709.342.306	885.842.718
- Dự án sửa chữa, cải tạo, nâng cấp bãi cont số 2 ⁽ⁱ⁾	10.173.099.033	-
- Công trình xây dựng cửa hàng xăng dầu ⁽ⁱⁱ⁾	4.467.096.906	-
- Khảo sát quy hoạch bãi hàng	572.159.095	572.159.095
- Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp bến số 1	334.640.000	-
- Sửa chữa kho hàng 6A	-	313.683.623
- Công trình khác	162.347.272	-
Mua sắm tài sản cố định	667.380.000	555.000.000
- Nâng cấp phần mềm quản lý	667.380.000	555.000.000
	16.376.722.306	1.440.842.718

⁽ⁱ⁾ Dự án "Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp bãi Container số 2" với các thông tin cơ bản sau:

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn;
- Tổng mức đầu tư: 14,9 tỷ VND;
- Địa điểm thực hiện: Bãi Container số 2 - Cảng Quy Nhơn, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;
- Mục tiêu đầu tư: Mở rộng diện tích bãi container số 2 từ 17.000 m2 lên 38.000 m2, bổ sung đường chạy RTG thứ 4;
- Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: Toàn bộ là vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn;
- Tại thời điểm 31/12/2020, dự án đang hoàn thiện một số phần xây dựng còn lại. Dự án đã được bàn giao đưa vào sử dụng tại ngày 12/01/2021.

⁽ⁱⁱ⁾ Dự án "Công trình Xây dựng cửa hàng xăng dầu" với các thông tin cơ bản sau:

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn;
- Tổng mức đầu tư: 10.908.606.000 VND;
- Mục tiêu đầu tư: Xây dựng cây xăng mới tại vị trí số 02 đường Phan Châu Trinh, Phường Hải Cảng, thành phố

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;

- Cơ cấu nguồn vốn: Toàn bộ là vốn của Cảng Quy Nhơn;
- Tại thời điểm 31/12/2020, dự án vẫn đang trong quá trình thực hiện thi công một số hạng mục như bồn chứa xăng dầu, hệ thống phòng cháy chữa cháy,...

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn				
- Công ty Cổ phần Petec Bình Định	-	-	10.307.394.240	10.307.394.240
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Hoàng Kim	6.448.583.187	6.448.583.187	-	-
- Công ty TNHH Vận tải Phúc Trường Linh	3.245.000.000	3.245.000.000	2.970.000.000	2.970.000.000
- Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn	2.731.775.860	2.731.775.860	2.731.775.860	2.731.775.860
- Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thuận Hải	2.446.540.300	2.446.540.300	16.500.000	16.500.000
- Phải trả cho các đối tượng khác	16.129.957.326	16.129.957.326	10.031.590.244	10.031.590.244
	31.001.856.673	31.001.856.673	26.057.260.344	26.057.260.344
b) Trong đó, phải trả người bán là các bên liên quan	1.111.072.149	1.111.072.149	2.731.775.860	2.731.775.860

(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 37)

15. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
- Công ty TNHH Thăng Lợi Gia Lai	649.306.134	-
- Công ty TNHH Hào Hưng	280.143.130	-
- Công ty TNHH Olam Việt Nam	225.008.520	-
- Công ty Cổ phần Vật tư Nông nghiệp II Đà Nẵng	-	395.000.000
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Tường Nguyên	-	252.000.000
- Phải trả cho các đối tượng khác	1.674.070.780	2.213.985.344
	2.828.528.564	2.860.985.344

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	-	2.003.288.342	16.927.936.102	17.832.789.261	-	1.098.435.183
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	13.724.315.126	29.492.977.782	25.724.315.126	-	17.492.977.782
Thuế thu nhập cá nhân	-	49.791.090	2.395.719.897	1.661.888.307	-	783.622.680
Thuế nhà đất và tiền thuế đất	-	-	12.188.083.729	12.188.083.729	-	-
Các loại thuế khác	-	-	5.000.000	5.000.000	-	-
	-	15.777.394.558	61.009.717.510	57.412.076.423	-	19.375.035.645

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
- Chi phí vận chuyển	26.467.626.157	23.490.038.637
- Chi phí thuê tàu lai	545.800.000	545.800.000
- Chi phí phải trả khác	173.762.164	387.444.760
	27.187.188.321	24.423.283.397

18. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	-	69.082.200
Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.166.447.196	2.059.563.545
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	584.100.198	56.507.898
- Tiền tạm thu ⁽ⁱ⁾	1.133.250.000	1.133.250.000
- Thuế TNCN tạm khấu trừ của cán bộ, công nhân viên	1.449.096.998	869.805.647
	3.166.447.196	2.128.645.745

⁽ⁱ⁾ Đây là khoản ghi nhận tương ứng với số tiền mà Công ty đã tạm thu vào quỹ của Bà Phạm Thị Thúy Linh và theo dõi như một khoản phải trả để chờ kết quả cuối cùng của việc giải quyết tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ giữa Công ty TNHH Vận tải biển Cửu Long và Công ty sẽ thanh toán theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền (Xem tại Quyết minh số 34).

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu		Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Đã điều chỉnh)	Cộng
	VND	VND			
Số dư đầu năm trước	404.099.500.000	58.579.363.071	-	64.419.146.308	527.098.009.379
Lãi trong năm trước	-	-	-	103.303.845.306	103.303.845.306
Chia cổ tức	-	-	-	(32.378.428.798)	(32.378.428.798)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	7.271.342.758	-	(7.271.342.758)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(7.735.731.001)	(7.735.731.001)
Trả thù lao của Hội đồng quản trị	-	-	-	(869.663.751)	(869.663.751)
Số dư cuối năm trước	404.099.500.000	65.850.705.829	119.467.825.306	589.418.031.135	
Lãi trong năm nay	-	-	117.224.936.736	117.224.936.736	117.224.936.736
Chia cổ tức	-	-	(64.655.920.000)	(64.655.920.000)	(64.655.920.000)
Trích lợi nhuận để lại năm 2018 để thực hiện nộp vào Ngân sách Nhà nước theo Kết luận của Thanh tra Chính phủ số 1566/TT-CP ngày 17/09/2018	-	-	(5.236.000.000)	(5.236.000.000)	(5.236.000.000)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(18.755.000.000)	(18.755.000.000)	(18.755.000.000)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	20.661.000.000	(20.661.000.000)	-	-
Số dư cuối năm nay	404.099.500.000	86.511.705.829	127.384.842.042	617.996.047.871	

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Theo Nghị quyết số 156/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và tờ trình số 1994/TTr-QNP về việc chi trả cổ tức năm 2019, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận như sau:

	Tỷ lệ %	Số tiền VND
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2019		119.467.825.306
Trích nguồn phải trả Ngân sách Nhà nước theo Kết luận của Thanh tra Chính phủ ⁽¹⁾	4,38%	5.236.000.000
Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi	15,70%	18.755.000.000
Trích quỹ Đầu tư phát triển	17,29%	20.661.000.000
Chi trả cổ tức	54%	64.655.920.000

(tương ứng mỗi cổ phần nhận 1.600 VND)

⁽¹⁾ Nghị quyết số 156/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã phê duyệt phương án sử dụng nguồn lợi nhuận để lại năm 2018 để bù đắp cho khoản đã nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 5.236.000.000 VND theo Kết luận Thanh tra số 1566/KL-TTCTP ngày 17/09/2018 của Thanh tra Chính phủ về việc cổ phần hóa Cảng Quy Nhơn (Thuyết minh số 10).

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2020 VND	Tỷ lệ %	01/01/2020 VND	Tỷ lệ %
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam - CTCP	303.122.620.000	75,01%	303.122.620.000	75,01%
Các cổ đông khác	100.976.880.000	24,99%	100.976.880.000	24,99%
Tổng cộng	404.099.500.000	100%	404.099.500.000	100%

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	404.099.500.000	404.099.500.000
- Vốn góp cuối năm	404.099.500.000	404.099.500.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	56.507.898	-
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm	64.655.920.000	32.378.428.798
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	64.655.920.000	32.378.428.798
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	64.128.327.700	32.321.920.900
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	64.128.327.700	32.321.920.900
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả cuối năm	584.100.198	56.507.898

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

d) Cổ phiếu

	31/12/2020	01/01/2020
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	40.409.950	40.409.950
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	40.409.950	40.409.950
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	40.409.950	40.409.950
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	40.409.950	40.409.950
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	40.409.950	40.409.950

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu

e) Các quỹ của công ty

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
- Quỹ đầu tư phát triển	86.511.705.829	65.850.705.829
	86.511.705.829	65.850.705.829

20. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

a) Ngoại tệ các loại

	31/12/2020	01/01/2020
USD	115.695,68	1.157,96

b) Tài sản thuê ngoài

Công ty hiện đang thuê đất của Nhà nước theo các hợp đồng sau:

STT	Số hợp đồng	Địa điểm	Diện tích	Thời hạn, hình thức thuê	Mục đích
1	HĐ số 54/HĐ-TĐBS ngày 10/04/2020	Phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	208.888,05 m ²	Từ 01/01/1996 đến 31/12/2046, thuê đất trả tiền hàng năm	Xây dựng văn phòng làm việc và dịch vụ cảng
2	HĐ số 306/HĐ-TĐBS ngày 31/12/2013	Phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	3.923,2 m ²	Từ 22/08/2002 đến 01/01/2046, thuê đất trả tiền hàng năm	Mở rộng Cảng Quy Nhơn
3	HĐ số 307/HĐ-TĐBS ngày 31/12/2013	Phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	35.937,3 m ²	Từ 19/11/2001 đến 19/11/2051, thuê đất trả tiền hàng năm	Nâng cấp, phát triển Cảng Quy Nhơn
4	HĐ số 308/HĐ-TĐBS ngày 31/12/2013	Phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	38.824,4 m ²	Từ 13/04/2006 đến 13/04/2056, thuê đất trả tiền hàng năm	Xây dựng, mở rộng Cảng Quy Nhơn
5	HĐ số 19/HĐTĐ ngày 24/01/2019	Phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	813,3 m ²	Từ 01/11/2013 đến 13/04/2056, thuê đất trả tiền hàng năm	Xây dựng trạm cấp nước tàu biển

Theo các hợp đồng thuê đất này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

21. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	122.291.011.909	144.987.156.843
Doanh thu cung cấp dịch vụ	712.267.107.172	658.579.561.993
	834.558.119.081	803.566.718.836

Trong đó: Doanh thu với các bên liên quan
(Chi tiết xem tại thuyết minh số 37)

	Năm 2020	Năm 2019
	24.476.521.831	24.143.637.113

22. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Chiết khấu thương mại	3.178.593.932	686.169.023
Hàng bán bị trả lại	758.090.000	2.121.470.216
Giảm giá hàng bán	15.470.760	791.672.282
	3.952.154.692	3.599.311.521

23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Giá vốn của hàng hoá đã bán	118.132.268.081	138.499.997.632
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	509.267.481.056	471.983.379.869
	627.399.749.137	610.483.377.501

Trong đó: Giá vốn với các bên liên quan
(Chi tiết xem tại thuyết minh số 37)

	Năm 2020	Năm 2019
	24.776.414.235	28.463.936.190

24. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	14.710.641.364	6.651.822.325
Cổ tức, lợi nhuận được chia	4.080.000.000	4.920.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	348.599.843	479.004.332
	19.139.241.207	12.050.826.657



Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	180.680.637	307.066.820
Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối năm	46.908.257	-
	227.588.894	307.066.820

26. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Chi phí nhân công	4.765.020.806	5.229.838.704
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.285.560.370	7.837.962.237
	9.050.581.176	13.067.800.941

27. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.038.752.863	3.980.240.330
Chi phí nhân công	35.846.084.609	25.713.714.320
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.381.284.703	3.698.166.984
Thuế, phí và lệ phí	2.561.016.295	2.766.741.913
Chi phí dự phòng	2.029.916.212	1.735.897.818
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.756.564.264	19.456.795.053
Chi phí khác bằng tiền	1.955.469.199	1.787.941.528
	68.569.088.145	59.139.497.946

Trong đó: Chi phí quản lý doanh nghiệp mua của bên liên quan
(Chi tiết xem tại thuyết minh số 37)

28. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	2.520.074.179	611.247.909
Thu nhập từ tiền bồi thường	73.531.860	215.322.551
Các khoản khác	166.788.671	33.103.636
	2.760.394.710	859.674.096

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

29. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Tiền phạt	100.000.000	-
Chi phí tháo dỡ, cải tạo tường rào, nhà vệ sinh, nhà để xe	197.523.546	1.143.454.017
Chi phí đi đờn hàng hóa tại Cảng	197.640.600	-
Chi phí khác	45.514.290	208.550.411
	540.678.436	1.352.004.428

30. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	146.717.914.518	128.528.160.432
Các khoản điều chỉnh tăng	4.826.974.390	2.513.415.196
- <i>Thù lao HDQT không trực tiếp điều hành</i>	432.000.000	432.000.000
- <i>Khấu hao xe ô tô phần nguyên giá vượt 1,6 tỷ</i>	168.578.778	168.578.778
- <i>Chi phí không được trừ khác</i>	4.226.395.612	1.912.836.418
Các khoản điều chỉnh giảm	(4.080.000.000)	(4.920.000.000)
- <i>Cổ tức được chia</i>	(4.080.000.000)	(4.920.000.000)
Thu nhập chịu thuế TNDN	147.464.888.908	126.121.575.628
Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)	29.492.977.782	25.224.315.126
Các khoản điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào thuế TNDN phải nộp trong năm	-	110.000.000
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	13.724.315.126	5.141.196.958
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(25.724.315.126)	(16.751.196.958)
Thuế TNDN phải nộp cuối năm	17.492.977.782	13.724.315.126

31. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	117.224.936.736	103.303.845.306
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	117.224.936.736	103.303.845.306
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	40.409.950	40.409.950
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.901	2.556

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, Quỹ thưởng ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

32. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	27.512.534.022	23.159.997.727
Chi phí nhân công	171.323.930.756	149.874.042.214
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	3.708.232.448	2.864.059.834
Chi phí khấu hao tài sản cố định	46.951.746.349	51.891.313.854
Thuế, phí và lệ phí	12.196.358.111	13.232.156.197
Chi phí dự phòng	2.029.916.212	1.735.897.818
Chi phí dịch vụ mua ngoài	311.255.024.372	290.390.782.760
Chi phí khác bằng tiền	11.969.025.191	10.912.428.352
	586.946.767.461	544.060.678.756

33. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	55.673.440.424	-	94.688.359.369	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	173.305.420.914	(5.849.593.889)	154.029.092.141	(3.819.677.677)
Các khoản cho vay	221.000.000.000	-	145.000.000.000	-
Đầu tư tài chính dài hạn	1.467.920.000	-	-	-
	451.446.781.338	(5.849.593.889)	393.717.451.510	(3.819.677.677)

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ kế toán	
	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Phải trả người bán, phải trả khác	34.168.303.869	28.185.906.089
Chi phí phải trả	27.187.188.321	24.423.283.397
	61.355.492.190	52.609.189.486

Tài sản tài chính, nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán năm Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2020				
Đầu tư dài hạn	-	-	1.467.920.000	1.467.920.000
	-	-	1.467.920.000	1.467.920.000

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có năm hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

T. C. P. H. N. H. D. N. H.

Công ty Cổ phần Cảng Quy NhơnĐịa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định**Báo cáo tài chính**

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2020				
Tiền và các khoản tương đương tiền	55.673.440.424	-	-	55.673.440.424
Phải thu khách hàng, phải thu khác	167.455.827.025	101.000.000	-	167.556.827.025
Các khoản cho vay	221.000.000.000	-	-	221.000.000.000
	444.129.267.449	101.000.000	-	444.230.267.449
Tại ngày 01/01/2020				
Tiền và các khoản tương đương tiền	94.688.359.369	-	-	94.688.359.369
Phải thu khách hàng, phải thu khác	150.209.414.464	101.000.000	-	150.310.414.464
Các khoản cho vay	145.000.000.000	-	-	145.000.000.000
	389.897.773.833	101.000.000	-	389.998.773.833

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2020				
Phải trả người bán, phải trả khác	34.168.303.869	-	-	34.168.303.869
Chi phí phải trả	27.187.188.321	-	-	27.187.188.321
	61.355.492.190	-	-	61.355.492.190
Tại ngày 01/01/2020				
Phải trả người bán, phải trả khác	28.185.906.089	-	-	28.185.906.089
Chi phí phải trả	24.423.283.397	-	-	24.423.283.397
	52.609.189.486	-	-	52.609.189.486

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Công ty Cổ phần Cảng Quy NhơnĐịa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định**Báo cáo tài chính**

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

34. NỢ TIỀM TANG

Ngày 14/10/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 01/2019/TLST-KDTM ngày 12/04/2019 về tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ giữa Công ty TNHH Vận tải biển Cửu Long và Công ty. Tại bản án sơ thẩm số 04/2019/KDTM-ST ngày 14/10/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã đưa ra phán quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Vận tải biển Cửu Long, buộc Công ty phải có nghĩa vụ trả số tiền là 3.986.299.000 VND (gồm: số tiền 1.133.250.000 VND Công ty đang giữ và phí lai dắt tàu nội, ngoại số tiền 2.853.049.000 VND), ngoài ra Công ty còn phải chịu tiền án phí 196.025.000 VND; đồng thời bác bỏ yêu cầu của Công ty về việc không chấp nhận trả số tiền 3.986.299.000 VND và yêu cầu phân tố của Công ty yêu cầu Công ty TNHH Vận tải biển Cửu Long phải bồi thường thiệt hại số tiền 2.453.653.625 VND.

Ngày 23/10/2019, Công ty đã gửi đơn kháng cáo đến Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để đề nghị tiến hành xét xử theo trình tự phúc thẩm đối với bản án sơ thẩm nêu trên của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định do Công ty nhận thấy phán quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định là không phản ánh đúng bản chất khách quan của vụ án, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty.

Sau hai lần vào ngày 23/12/2019 và 05/02/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm tại Quyết định số 128/2019/QĐ-PT và Quyết định 163/2020/QĐ-PT nhưng do sự vắng mặt của bên nguyên đơn là Công ty TNHH Vận tải biển Cửu Long nên phiên tòa phúc thẩm chưa thể tiến hành xét xử.

Đến ngày 17/11/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã mở phiên tòa xét xử phúc thẩm và đưa ra phán quyết tại Bản án phúc thẩm số 03/2020/KDTM-PT ngày 17/11/2020 trong đó quyết định: Hủy toàn bộ bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2019/KDTM-ST ngày 14/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm. Đồng thời, hoàn trả Công ty số tiền 2.000.000 VND tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính này, Công ty vẫn đánh giá và tin tưởng rằng Tòa án Nhân dân các cấp sẽ đưa phán quyết đúng với bản chất khách quan của vụ án và Công ty sẽ không phải gánh chịu các khoản phải thanh toán có thể dẫn đến làm giảm sút lợi ích về kinh tế từ vụ án này. Do đó, Công ty chỉ trình bày thông tin về nghĩa vụ nợ nêu trên như một khoản nợ tiềm tàng.

35. THÔNG TIN KHÁC

Ngày 17/09/2018, Thanh tra Chính phủ đã ban hành Kết luận Thanh tra số 1566/KL-TTCP về cổ phần hóa Cảng Quy Nhơn, theo đó Thanh tra Chính phủ đã đưa ra kết luận về một số khuyết điểm và vi phạm trong việc cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại Cảng Quy Nhơn, đồng thời nêu rõ các yêu cầu, kiến nghị xử lý về trách nhiệm, xử lý về kinh tế và xử lý về cơ chế chính sách. Đến nay, Công ty vẫn đang tiếp tục phối hợp với các bên liên quan để thực hiện các yêu cầu, kiến nghị của Thanh tra Chính phủ tại Kết luận Thanh tra nêu trên.

36. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

37. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty có các giao dịch phát sinh trong năm và số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong năm:

Giao dịch phát sinh trong năm:	Mỗi quan hệ	Năm 2020	Năm 2019
		VND	VND
Doanh thu bán hàng		24.476.521.831	24.143.637.113
Công ty Vận tải Biển Vinalines	Đơn vị phụ thuộc Công ty mẹ	14.755.432.281	11.660.369.057
Công ty Vận tải Biển Container Vinalines	Đơn vị phụ thuộc Công ty mẹ	533.000	-
Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam	Cùng Công ty mẹ	151.317.283	-
Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	Cùng Công ty mẹ	9.506.184.774	11.297.418.183
Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Đông	Cùng Công ty mẹ	19.200.000	1.023.752.595
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn ⁽¹⁾	Cùng chung người quản lý	43.854.493	162.097.278
Mua dịch vụ		24.776.414.235	28.463.936.190
Công ty Cổ phần Vinalines Logistics Việt Nam	Cùng Công ty mẹ	2.158.333.335	-
Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	Cùng Công ty mẹ	267.187.500	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn ⁽¹⁾	Cùng chung người quản lý	22.350.893.400	28.463.936.190
Chi phí đào tạo		4.909.090	-
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	Công ty mẹ	4.909.090	-
Chi phí Tư vấn Công trình		1.081.517.188	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải	Đơn vị liên kết của Công ty mẹ	1.081.517.188	-

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Số dư tại ngày kết thúc năm tài chính:

Số dư tại ngày kết thúc năm tài chính:	Mỗi quan hệ	31/12/2020	01/01/2020
		VND	VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng		3.688.911.907	3.398.969.370
Công ty Vận tải Biển Vinalines	Đơn vị phụ thuộc Công ty mẹ	3.253.561.848	2.961.554.311
Công ty Vận tải Biển Container Vinalines	Đơn vị phụ thuộc Công ty mẹ	295.062.076	295.062.076
Công ty Cổ phần Vinalines Nha Trang	Cùng Công ty mẹ	140.287.983	140.287.983
Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Đông	Cùng Công ty mẹ	-	2.065.000
Phải trả cho người bán ngắn hạn		1.111.072.149	2.731.775.860
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	Công ty mẹ	5.400.000	-
Công ty Cổ phần Vinalines Logistics Việt Nam	Cùng Công ty mẹ	385.000.000	-
Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	Cùng Công ty mẹ	170.156.250	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải	Đơn vị liên kết của Công ty mẹ	550.515.899	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn ⁽¹⁾	Cùng chung người quản lý	-	2.731.775.860
Trả trước cho người bán ngắn hạn		1.515.356.926	889.900.177
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng Hải	Đơn vị liên kết của Công ty mẹ	1.515.356.926	889.900.177

⁽¹⁾ Từ ngày 01/10/2020, Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn không còn là bên liên quan của Công ty do kể từ ngày này Ông Nguyễn Hữu Phúc không còn là Phó tổng Giám đốc của Công ty nên Công ty và Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn không còn chung người quản lý chủ chốt.

Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn
 Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng,
 thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Báo cáo tài chính
 Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Thù lao, tiền lương, thu nhập khác của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác

	Chức danh	Năm 2020	Năm 2019
		VND	VND
Ông Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	118.940.000	39.000.000
Ông Phan Tuấn Linh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	902.325.028	332.691.540
Ông Nguyễn Quý Hà	Thành viên HĐQT	759.051.377	24.822.581
Ông Lý Quang Thái	Thành viên HĐQT	94.940.000	27.000.000
Ông Phạm Đăng Cao	Thành viên HĐQT	121.940.000	27.000.000
Ông Lê Hồng Thái	Cựu chủ tịch HĐQT kiêm cựu Tổng giám	-	808.512.418
Ông Nguyễn Văn Phi	Cựu thành viên HĐQT	-	120.000.000
Ông Nguyễn Kim Cương	Cựu thành viên HĐQT	-	15.000.000
Ông Nguyễn Thế Tâm	Cựu thành viên HĐQT	-	15.000.000
Ông Vũ Hoàng Hải	Cựu thành viên HĐQT	-	15.000.000
Ông Lại Huy Hoàng	Phó tổng giám đốc	837.377.122	780.558.729
Ông Nguyễn Thành Nam	Phó tổng giám đốc	846.040.759	856.110.809
Ông Lê Duy Dương	Phó tổng giám đốc	336.958.151	-
Ông Nguyễn Hữu Phúc	Cựu Phó tổng giám đốc	742.536.137	691.105.436
Ông Trình Văn Nhất	Cựu Phó tổng giám đốc	-	405.956.850
Ông Nguyễn Kim Toàn	Kế toán trưởng	791.887.738	513.032.887



38. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY kiểm toán.

[Handwritten signature]

Nguyễn Thị Hảo
 Người lập biểu

[Handwritten signature]

Nguyễn Kim Toàn
 Kế toán trưởng



Phan Tuấn Linh
 Tổng Giám đốc

Bình Định, ngày 10 tháng 03 năm 2021

Quy Nhơn, ngày 07 tháng 04 năm 2021
 CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN
 XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
 TỔNG GIÁM ĐỐC

 PHAN TUẤN LINH